

MỤC LỤC

Chương 1.....	3
Chương 2.....	7
Chương 3.....	10
Chương 4.....	14
Chương 5.....	19
Chương 6.....	24
Chương 7.....	28
Chương 8.....	32
Chương 9.....	36
Chương 10.....	41
Chương 11.....	49
Chương 12.....	56
Chương 13.....	61
Chương 14.....	65
Chương 15.....	70
Chương 16.....	73
Chương 17.....	78
Chương 18.....	82
Chương 19.....	89
Chương 20.....	93
Chương 21.....	98
Chương 22.....	102
Chương 23.....	105
Chương 24.....	108
Chương 25.....	112

Chương 26.....	118
Chương 27.....	123
Chương 28.....	128
Chương 29.....	133
Chương 30.....	138
Chương 31.....	142

CHƯƠNG 1

Dường như khi trở thành một chàng trai mười tám tuổi, không chú bé nào là không phấn khởi. Đối với tôi cũng vậy, đó là một ngày kỳ diệu vô cùng.

Tôi còn nhớ trước đó hai năm, khi một đứa bạn cùng lớp hí hửng khoe: "Thế là năm nay tao mười tám tuổi", tôi đã ghen tị một cách khổ sở với hạnh phúc của nó. Mặc dù lớn xác như nó, đi học trễ hơn bạn bè hai, ba năm, chẳng được cái vinh dự gì ngoài mỗi "ưu điểm" to con nên được cô chủ nhiệm phân làm lớp trưởng. Tuy nhiên mười tám tuổi vẫn cứ là mười tám tuổi, vẫn cứ là cái tuổi oai vệ, đáng ao ước và đầy bí mật đối với bọn nhóc tí như tôi. Lúc đó, tôi đã cay đắng vô cùng khi nhận ra rằng mình phải phấn đấu đến hai năm đằng đẳng nữa mới được như nó.

Thế rồi mãi học hành, mãi vui chơi, tôi quên bém mất sự mong ngóng nôn nao của mình. Đùng một cái, nó tới lúc nào chẳng hay, cái tuổi mười tám ấy. Nó tới và nhe răng cười với tôi, vào một buổi sáng rực rỡ đầy ắp nắng hồng và hương thơm.

Mười tám tuổi, tôi có hai niềm vui rộng lớn, hai bước đi quan trọng trong cuộc đời: một chân bước vào ngưỡng cửa người lớn, và một chân chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa đại học.

Cửa người lớn thì rộng, trẻ em tới tuổi cứ xộc vào tự do, chẳng ai cấm cản hay soát vé. Nhưng cửa vào đại học thì không phải dành cho tất cả mọi người. Muốn vào phải thi mà phải thi đậu kia!

Quê tôi không có trường đại học. Hồi nhỏ tôi học cấp một ở trường xã, những ngày lười đi học bị mẹ vác roi rượt chạy tới tận cổng trường. Lên cấp hai, phải ra trường huyện. Lên cấp ba, lại ra tỉnh lỵ. Trường tỉnh chỉ mới mở lớp mười. Tôi tính học xong lớp mười sẽ xin ra thành phố học tiếp. Nhưng tôi vừa học xong lớp mười, trường mở thêm lớp mười một. Tôi học hết lớp mười một, trường lại mở lớp mười hai. Tôi đã học lê lét hết trường này đến trường khác nhưng thật tôi chưa thấy trường nào dễ thương như trường tôi đang học. Làm như ban giám hiệu sợ tôi buồn nên cứ mở hết lớp này đến lớp khác cho tôi học.

Nhưng đến khi học hết lớp mười hai thì tôi đành phải giã từ tỉnh lỵ. Lúc đó, tôi đã thi đỗ tú tài hai với hạng bình thứ, một thứ hạng thường thường bậc trung nhưng cũng đủ cho tôi dọn đường vào đại học.

Những học sinh tỉnh lẻ miền Trung như tôi, muốn vào đại học phải chọn hai nơi: hoặc ra Huế, hoặc vào Sài Gòn. Tôi phân vân hoài không biết nên đi ra ngõ ngoài hay đi vào ngõ trong. Ba tôi lúc này ở xa, không góp ý gì cho tôi được. Là sĩ quan quân đội, ông bị điều động đi hết nơi này đến nơi khác, năm thì mười họa mới tạt về thăm gia đình. Ở nhà chỉ có mấy mẹ con tôi. Mẹ tôi thì suốt đời lo chuyện nội trợ trong nhà, đâu có rảnh ba cái chuyện "tiến thân" của tôi.

Tôi hỏi thì mẹ tôi hỏi lại:

- Vậy chớ thằng Hoa đi đâu?

Hoa là thằng bạn thân cùng lớp tôi hay dẫn về nhà chơi.

- Nó đi Huế! - Tôi đáp.

- Vậy thì mày đi Huế học cho có anh có em!

Cái kiểu mẹ tôi trả lời, muốn nghe cũng được, không nghe cũng không sao. Cái câu đó có nghĩa là: "Tùy mày!".

Tôi bỏ ra đường quốc lộ đứng trông Nam trông Bắc một hồi. Cuối cùng, tôi quyết định xuất hành về hướng Nam. Kệ, đi Sài Gòn cho biết, tôi nhủ bụng, còn Huế thì mình đã đến một lần rồi!

Chuyến đi Huế của tôi xảy ra cách đây năm năm. Lúc đó tôi mới mười ba tuổi. Đó là một chuyến đi chẳng thú vị gì và bắt đầu bởi một tai họa không đâu. Một bữa trưa, đang ngồi ăn cơm, thấy hai con chó giành nhau khúc xương, cắn lộn âm ỉ dưới gầm bàn, tôi liền đưa chân... can thiệp. Con Bi lễ phép, thấy chân chủ thò ra, cúi đầu chào một cái rồi cụp đuôi lảng mất. Còn con Mi-nô đang say máu, tưởng chân tôi là cục xương, bèn nhe răng đớp một phát, máu chảy ròng ròng.

Bị chó nhà cắn tưởng chuyện bình thường, không dè hai ngày sau con Mi-nô tự nhiên lăn đùng ra chết, mồm sùi bọt. Mẹ tôi hoảng lên, nghi con Mi-nô bị dại, bắt tôi đi chích thuốc.

Thuốc trị bệnh chó dại của viện Pasteur lúc đó chỉ có ở Qui Nhơn hoặc ở Huế. Nhưng ở Qui Nhơn, tôi không có bà con thân thích. Chú Năm, em ruột ba tôi, là trung sĩ quân y, đang đóng ở

Huế. Thế là tôi theo cô tôi lên đường ra đất thần kinh, bụng thon thót cứ sợ chết dọc đường.

Vừa ra đến nơi, tôi chưa kịp thở đã vội vã theo chú Năm đến bệnh viện. Cái bệnh viện đó lớn nhỏ như thế nào, bây giờ tôi không nhớ. Ngược lại, tôi nhớ mãi, nhớ đến già cái mũi kim to sụ lăm mũi chích vào da bụng tôi cái thứ thuốc dùng đục, đau muốn thấu xương. Mỗi khi chích thuốc xong, bụng tôi nổi lên một cục to bằng quả trứng gà, dọc đường từ bệnh viện về nhà tôi phải lấy tay xoa mãi.

Ngày này qua ngày nọ, liên tiếp hơn nửa tháng trời, cứ khoảng chín giờ sáng tôi lại đến bệnh viện chích thuốc, thoát đầu chú Năm dẫn tôi đi, về sau tôi đi một mình. Những lúc rảnh rỗi trong ngày, tôi cũng theo chú Năm đi đây đi đó nhưng trong trí nhớ của tôi những thắng cảnh của Huế nhạt nhòa hơn mũi kim tiêm kia nhiều. Nhưng dù sao tôi cũng đã đặt chân đến Huế.

Còn Sài Gòn thì trước nay tôi mới chỉ nghe nói đến, mới chỉ đọc trong sách báo, xem trong phim ảnh. Trong trí tưởng tượng của tôi, Sài Gòn như là một nước nào đó, kỳ diệu và lạ lẫm. Hiếm hoi lắm mới có một người ở quê đi Sài Gòn. Khi về, họ kể trăm chuyện lạ lùng, người lớn con nít ngồi bu quanh nghe như nghe chuyện cổ. Có người đi khoảng nửa tháng về, tiếng nói nghe cũng đã khác. Thay vì nói "trời đất ơi", họ lại kêu "chèng đéc ơi", nghe lạ hoắc. Họ không nói "khát nước quá xá" như trước đây mà nói "khát nước quá à ơi". Như thằng Bảo con ông Năm Khang, đi Sài Gòn về ghé nhà tôi chơi, lúc chào về, nó không nói "về" như mọi khi mà lại nói "chào thím Sáu con dì" khiến mẹ tôi phải ngỡ người ra một hồi mới hiểu.

Nhưng thường thường những người này chỉ giả giọng Sài Gòn lấy oai với bà con chòm xóm chừng một tuần, lại trở về với cái giọng quê kiểng thường ngày của xứ tôi như cũ.

Tất nhiên tôi muốn vào học ở Sài Gòn không phải để Tết về thưa mẹ "con mới dì" như kiểu thằng Bảo. Ở lứa tuổi mười tám, đôi mươi, con người ta ai cũng muốn đến những thành phố lớn, những chốn văn minh đô hội để mở mang hiểu biết và thử sức với đời. Nhất là một chàng trai tỉnh lẻ như tôi.

Ngày tôi lên đường, ngoài mẹ tôi và mấy đứa em tôi còn có rất nhiều bà con họ hàng tiễn tôi ra tận bến xe. Nếu ba tôi có nhà,

có lẽ ông sẽ đi cùng với tôi vào Sài Gòn. Nhưng ba tôi không về được, tôi đành phải đi một mình.

Ngoài va-li đựng quần áo, sách vở, tôi còn mang theo một túi sách to tướng trong đó mẹ tôi nhét đủ thứ đồ ăn, thuốc men và bánh trái. Mấy ngày trước đó, các cô chú cậu mợ dì dượng của tôi đem biếu tôi không thiếu một thứ gì, làm như tôi là Robinson chuẩn bị ra hoang đảo vậy. Bánh trái các loại tôi đã ăn lấy ăn để hai ba ngày nay, vậy mà khi đi tôi chỉ có thể mang theo chừng một phần ba.

Cả tuần lễ nay, mẹ tôi đã dặn dò tôi đủ điều, vậy mà đến bây giờ, khi tôi đã ngồi trên xe rồi, mẹ tôi vẫn cảm thấy còn nhiều điều chưa kịp nói. Bà đứng bên cạnh thùng xe, thò tay qua ô cửa nắm chặt tay tôi, miệng không ngừng nhắc đi nhắc lại những câu tôi đã thuộc lòng.

Không hiểu sao tôi chẳng thấy buồn chút nào. Có lẽ tâm trí tôi mãi nghĩ tới cuộc sống mới lạ và hấp dẫn đang chờ đợi tôi phía trước. Chỉ đến khi xe lăn bánh, ngoảnh đầu lại thấy mẹ và các em tôi cùng các cô dì chú bác khuất dần sau lớp bụi mờ, tôi mới hay mình đã khóc.

CHƯƠNG 2

Từ quê tôi vô Sài Gòn, xe chạy nhanh hơn hai ngày một đêm. Xe tới bến lúc tôi đang ngủ gà ngủ gật. Ông sồn sồn ngồi bên cạnh lay vai tôi:

- Dậy đi chú em! Tới nơi rồi!

Tôi giật mình mở choàng mắt. Đợi hành khách xuống gần phân nửa, tôi lật đật chui ra.

Bến xe đông nghịt người. Quán xá chen chúc cả dãy dài. Hàng rong khắp nơi, tiếng rao inh ỏi. Trong khi tôi đang ngơ ngác trước cảnh tượng náo nhiệt thì đám xích-lô bu lại. Cả chục giọng chào mời:

- Thầy Hai đi đâu, lên xe tui chở về!

Tự dưng được thiên hạ kêu "thầy", tôi vừa thính thích vừa thấy ngồ ngộ. Trong khi tôi đang phân vân, chưa biết nên đi xe nào thì một anh thanh niên vệt đám người bước tới giật chiếc va-li trên tay tôi rồi phăng phăng chạy đi.

Tôi đờ người tỉnh la lên, bỗng anh thanh niên quay cổ lại kêu tôi trong khi chân vẫn tiếp tục rảo bước:

- Thầy Hai lại đây, tui chở về!

Không biết làm sao, tôi đành phải vội vã đuổi theo anh xích-lô quý quái nọ, trong bụng đã bắt đầu thấy ớn cái đất Sài Gòn. Đuổi theo tôi là những tiếng chửi lăm bằm của đám xích-lô bị giật mối.

Anh xích-lô một tay đẩy xe một tay đưa va-li cho tôi:

- Thầy Hai ngồi ôm va-li còn cái túi trên vai thầy Hai đưa đây, tui để trên cang xe!

Đỡ lấy cái túi xách trên tay tôi, anh xích-lô bỗng la lên:

- Chết mẹ! Tụi lưu manh nó rạch cái túi của thầy Hai rồi! Thầy coi lại thử có mất thứ gì không!

Tiếng la của anh xích-lô làm tôi bàng hoàng. Tôi cầm lấy cái túi xách và điếng hồn khi thấy một đường rạch dài chạy suốt bên

hông. Tôi lật đặt cái túi xách xuống, mở ra xem. Cũng may là quần áo tiền bạc tôi bỏ trong va-li. Túi xách chỉ đựng toàn bánh trái, nên bọn lưu manh chẳng lấy được gì, chỉ tiếc là tiếc cái túi.

Nhét chùm bánh ít bị lòi ruột vào lại trong túi, tôi lặng lẽ leo lên xe, trong lòng vừa hậm hực vừa lo âu.

- Thầy Hai về đâu?

Bây giờ tôi mới nhớ là mình chưa nói địa chỉ của dì Ba, nơi tôi sẽ ở trong thời gian tới, cho anh xích-lô biết. Dì Ba là chị của mẹ tôi. Dì theo chồng vào Sài Gòn đã gần mười lăm năm nay. Hồi đó tôi còn nhỏ nên hình ảnh dì tôi chỉ nhớ loáng thoáng. Còn dượng Ba thì tôi chưa gặp lần nào, tôi chỉ biết dượng Ba qua thư từ và qua lời mẹ tôi kể.

Tôi nói địa chỉ nhưng dường như anh xích-lô không nghe ra. Anh ta lại hỏi:

- Thầy Hai về đâu?

Tôi lại trả lời. Anh ta vểnh tai nghe xong lại lắc đầu:

- Thầy nói giọng khó nghe quá! Thầy nói đường đó là đường gì?

Cảm thấy lúng túng và mắc cỡ khi phải lập lại lần nữa, tôi liền rút tờ giấy ghi địa chỉ đưa cho anh ta.

Xem xong, anh ta gật gù:

- À, té ra thầy về đường Bà Hạt. Bà Hạt mà khi nãy thầy nói tui nghe không ra!

Xe chạy lòng vòng. Tôi ngồi ôm cứng cái va-li trước ngực như sợ ai giật mất.

- Hình như thầy mới tới đây lần đầu?

Anh xích-lô vừa đạp vừa lên la hỏi chuyện.

Tôi gật đầu.

- Phải lần đầu không thầy?

Anh xích-lô lại hỏi. Tôi sực nhớ ra anh ta không thấy cái gật đầu của tôi, liền đáp:

- Dạ.

- Tôi đoán là thầy vô đây đi học?

- Dạ.

- Dòm cái tướng thư sinh của thầy là tui biết liền! - Rồi anh ta khịt mũi, nói tiếp - Sống ở cái đất này thầy phải coi chừng, bọn cướp giựt trộm cắp đầy rẫy, nhất là ở các bến xe, chợ búa. Mà tướng thầy thì khù khờ...

Lời nhận xét của anh xích-lô khiến tôi đỏ mặt. May mà anh ta không nhìn thấy.

- Tụi nó rạch lúc nào lẹ quá! - Tôi nói.

- Dễ ợt chứ có khó gì đâu, thầy! Tại thầy không biết đó thôi! Ôm trước ngực tụi nó còn rạch được nữa là đeo trên vai. Tụi nó chỉ cần đeo chiếc nhẫn có cạnh nhọn rồi giả bộ chen lấn, áp sát cái mặt nhẫn vô túi xách của thầy. Thầy quay qua quay lại là "rẹt" một cái liền.

Nghe anh ta nói, tôi nghe lạnh sống lưng. Bọn chúng chơi kiểu đó trời chưa chắc đã biết, huống hồ chỉ một kẻ "khù khờ" như tôi.

Mãi nghĩ đến những chuyện u ám đó, tôi chẳng còn đầu óc đâu ngắm cảnh phố phường. Dù vậy, những đường phố thênh thang rộn rịp xe cộ, những tòa buynđing cao ngất hai bên đường cũng gây cho tôi một ấn tượng choáng ngợp. Thật khác xa các tỉnh lỵ, các thị trấn khiêm nhường ở quê tôi. Nhất là khi đi ngang Ngã Bảy, tôi cảm thấy hoa cả mắt trước một giao lộ chằng chịt với cơ man người xe qua lại.

Lát sau, xe rẽ vào một con đường nhỏ và dừng lại trước một con hẻm.

- Tới rồi, thầy Hai.

Tôi bước xuống đất, miệng hỏi:

- Anh lấy bao nhiêu tiền?

Anh xích-lô đỡ cái túi trên còng xe đưa cho tôi:

- Dạ, thầy Hai cho năm trăm.

Tôi chẳng biết mắc rở ra sao, cứ móc tiền đưa đại. Đối với tôi lúc này, về được tới nhà là yên tâm lắm rồi, khỏi phải sợ gặp rắc rối dọc đường.

CHƯƠNG 3

Gọi là hẻm nhưng con đường dẫn vô nhà dì Ba là một khoảnh sân tráng xi-măng của một căn nhà nằm thụt sâu bên trong. Khoảnh sân chạy dọc theo hông của một dãy nhà bề thế và đủ rộng cho xe ô-tô đi lọt.

Đi hết khoảnh sân dài độ ba chục mét, đụng phải căn nhà phía trong, quẹo phải là tới nhà dì tôi.

Khác với những tòa nhà lộng lẫy tôi vừa thấy ngoài phố, căn nhà của dì tôi trông có vẻ đơn sơ, mái tôn, vách gỗ, các phòng trong nhà ngăn bằng ván ép. Sau này tôi mới biết dì không có nhà riêng. Căn nhà hiện ở là căn nhà dì thuê của chủ tòa biệt thự bề thế đằng trước.

Sau khi đã nhìn kỹ biển số nhà gắn trước cửa, biết chắc là mình không lầm, tôi rụt rè bước chân qua ngưỡng cửa.

Ngồi trên đi-văng đằng trước là một người đàn bà đứng tuổi, mặt mày có vẻ phúc hậu. Tôi ngờ không biết đó có phải là dì Ba không.

Thấy điệu bộ lơ ngơ của tôi, người đàn bà hỏi:

- Cháu tìm ai?

Tôi đặt túi xách và va-li xuống đất, lễ phép thưa:

- Dạ thưa dì Ba...

Người đàn bà mỉm cười ngắt lời tôi:

- À, tìm dì Ba hả? Bác không phải là dì Ba! Bác là bác Tám nhà hàng xóm!

Nói xong, bác Tám quay vô trong, kêu lớn:

- Dì Ba ơi! Có khách tìm dì nè!

Lát sau, dì Ba đi ra. Mặc dù đã lâu không gặp dì nhưng không hiểu vì sao vừa trông thấy dì tôi nhận ra ngay những nét quen thuộc. Dì có khuôn mặt tròn, đầy đặn, nụ cười cởi mở. So với hình ảnh trước đây của dì trong đầu tôi thì dì mập ra nhiều.

Tôi chưa kịp chào, dì đã lên tiếng:

- Cháu là Chương phải không?

Tôi trố mắt:

- Dạ! Ủa sao dì biết?

Dì cười:

- Ba cháu có đánh điện cho dì, nói là cháu sắp vào.

Rồi dì nắm lấy tay tôi:

- Cháu mau lớn quá. Mới đó mà gần mười lăm năm rồi! Nếu ba cháu không báo trước, chắc dì không nhận ra cháu đâu!

Bác Tám hỏi xen vào:

- Cháu đi ở ngoài quê mới vào đó hả?

- Dạ nó vào thi đại học đó, chị Tám! - Dì tôi đáp với vẻ hãnh diện.

Bác Tám chép miệng:

- Giỏi quá hén! Nhỏ xíu mà đã học tới đại học rồi!

Tôi chẳng hiểu bác Tám khen thiệt hay khen chơi. Thanh niên cỡ tuổi tôi, đứa nào mà chẳng thi đại học. Hay là tại vì bác Tám thấy tôi nhỏ con, tưởng tôi mới mười lăm tuổi. Sau này tôi mới biết bác có một đứa con gái trạc tuổi tôi nhưng mới học tới lớp mười một.

Sau khi hỏi thăm tin tức bà con ngoài quê, dì Ba giục tôi đi nghỉ:

- Cháu đi đường xa chắc mệt. Ra đằng sau tắm một cái cho mát rồi lên gác nằm nghỉ.

Tôi sực nhớ tới dưỡng Ba:

- Dưỡng đâu rồi dì?

- À, dưỡng đi làm ở mãi tận Gò Vấp chiều tối mới về.

Phòng tắm chỉ có cái lu sành hứng nước từ đường ống. Sau hai ngày đi đường mệt mỏi, người ngứa ngáy và đầy bụi, tôi mức nước dội ào ào một cách sảng khoái.

Khi tôi tắm xong, dì Ba dẫn tôi lên gác.

Đó là một căn gác gỗ, rộng chừng sáu, bảy mét vuông, sàn lát ván mỏng, bước mạnh một cái là nó kêu "rắc, rắc," nghe phát ớn.

Nằm ngủ, trở mình cũng phải trở mình nhè nhẹ nếu không muốn gây ra tiếng động.

- Nghe tin cháu sắp vào, dì đã dọn sẵn căn gác này cho cháu. Tối cháu ngủ trên này. Buổi trưa hơi nóng, cháu có thể xuống dưới nhà nằm! - Dì tôi hướng dẫn cặn kẽ - Học bài cháu ra đằng trước ngồi học. Bữa nay dì hơi nhức đầu nên ở nhà chứ thường ngày dì dựng đều đi làm hết, nhà không có ai, tha hồ mà học. Còn muốn học trên này thì ngồi ở đây...

Cái bàn học dì tôi vừa chỉ trông thật tức cười. Đó là một miếng gỗ rộng bản nằm song song và cao hơn mặt sàn chừng bốn tấc, có lẽ trước đây dùng làm chỗ chứa đồ đạc. Trên mặt "bàn", dì tôi đã gắn sẵn một bóng đèn nê-ông ba tấc, ý chừng để tôi học bài ban đêm.

Cũng có đôi điều cần phải nói thêm về cái bàn học này. Nó song song với mặt sàn nhưng không nằm ngay trên mặt sàn mà nằm lệch ra ngoài, phía dưới là lối đi thông nhà trước với nhà sau. Do đó khi ngồi học, nếu xếp chân lại thì không sao, còn như muốn thoải mái, đưa chân ra khỏi mép sàn, thông xuống dưới nhà, thế nào cũng đập trúng đầu những người đi qua đi lại. Kẹt một nỗi, tính tôi lại hay quên, lúc học bài, ngồi lâu mỏi cẳng, tôi lại thọt chân xuống dưới. Từ khi vào đại học đến lúc tốt nghiệp ra trường, thú thật là tôi đập trúng dì dựng tôi không biết mấy trăm lần. Dì tôi la hoài mà tôi không tài nào sửa được.

Lúc dì tôi dặn dò, hướng dẫn đầu đó xong xuôi, tôi bắt đầu lôi đồ đạc ra sắp xếp. Quần áo, sách vở, tôi để một bên. Phần quà cáp ngoài quê gửi vô, tôi trao cho dì.

Thấy tôi lôi bánh trái trong túi xách ra, dì tôi trợn mắt:

- Ủa, cái gì vậy cháu?

- Dạ, các thứ này là của cậu Năm với dì Bảy...

- Không phải! Dì hỏi là hỏi cái túi của cháu kìa! Sao nó tét một đường vậy?

Từ khi vào nhà đến giờ, tôi đã cố ý che cái túi rách. Tự nhiên lúc này tôi lại quên khuấy đi mất, chìa cái bẻ rách về phía dì. Thế là tôi đành phải kể lại chuyện xui xẻo ở bến xe.

Dì tôi không kêu tôi "khù khờ" mà bảo:

- Cháu mới vô đây còn lạ nước lạ cái, lần sau đi đâu phải cẩn thận.

Nói xong, dì tôi cầm cái túi xuống nhà:

- Để lát tối dì nhờ dượng Ba may lại cho.

Dượng tôi làm ở trung tâm tiếp huyết bên Gò Vấp. Cơ quan cách nhà khoảng mười lăm cây số, sáng sớm năm giờ dượng đã dậy đạp xe đi làm. Nhà có honda nhưng dượng không đi, dượng bảo đi xe đạp cho khỏe người, coi như tập thể dục buổi sáng.

Dượng tôi cũng to con như dì tôi, tính tình cũng cởi mở, thậm chí có phần dễ dãi.

Buổi chiều đi làm về, gặp tôi, dượng hỏi liền:

- Mày là thằng Chương đây hả?

Tôi gật đầu. Dượng vỗ vai tôi, bàn tay dượng nặng chịch:

- Tao nghe dì mày nhắc mày hoài! Sao, mày vô đây một mình hay đi với ai?

Khi nghe tôi nói đi một mình, dượng tôi khen:

- Đi Sài Gòn lần đầu mà dám đi một mình là chịu chơi lắm!

Tôi chẳng thấy tôi chịu chơi chút nào. Nhưng tôi không dám kể chuyện bị rạch túi cho dượng nghe.

Ăn cơm tối xong, dượng tôi lấy honda chở tôi đi chơi, đi một vòng cho "biết Sài Gòn", như lời dượng tôi nói.

Sài Gòn ban đêm thật là lộng lẫy. Xe cộ nườm nượp, đèn điện sáng choang. Y như những thành phố nước ngoài tôi xem trong sách báo, nhất là khu Lê Lợi và chợ Bến Thành lấp lánh muôn màu. Ngồi trên xe, tôi cứ mãi mê đọc hàng chữ chạy vùn vụt trên bảng tin điện trên tòa nhà đối diện với công viên Quách Thị Trang. Khi xe qua khỏi, tôi cứ tiếc hùi hụi.

Chạy hết phố hết phường, dượng tôi chở tôi về. Trước khi về nhà, hai dượng cháu ghé Ngã Sáu ăn bánh cuốn và ăn kem. Lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là bánh cuốn và kem ly. Kể từ giây phút đó, hai món "độc địa" này được tôi liệt vào danh sách những món ngon nhất thế giới.

CHƯƠNG 4

Dì dưỡng tôi không có con. Sống với dì dưỡng là bé Lan Anh. Nó là cháu ruột dưỡng tôi, kêu dưỡng tôi bằng cậu. Nhưng dì dưỡng tôi nuôi nó từ nhỏ nên coi nó như con. Nó cũng kêu dưỡng tôi bằng ba và dì tôi bằng mẹ.

Lan Anh năm nay mười ba tuổi, học lớp bảy. Nó cũng gốc dân quê như tôi nhưng sống ở thành phố từ nhỏ nên rất bạo dạn và lém lỉnh.

Hôm tôi vào, Lan Anh đi chơi mất biệt bên nhà hàng xóm. Gần tối, nó mới ló mặt về nhà. Dì tôi giới thiệu tôi với nó:

- Đây là anh Chương con dì Sáu ở ngoài mình mới vô. Con lại chào anh đi!

Tôi đã chuẩn bị sẵn một nụ cười thân thiện để đáp lại chào của nó. Ai dè nó hỏi ngược lại dì tôi:

- Con của dì Sáu thì con kêu bằng em chứ sao kêu bằng anh, mẹ?

Nó làm tôi chưng hửng. Dì tôi la nó:

- Con đừng có lộn xộn! Anh lớn tuổi hơn, con phải kêu bằng anh!

Nó phụng phịu quay lại gật đầu chào tôi. Nó nói lí nhí gì đó trong miệng, tôi nghe không rõ. Không biết nó đang chào tôi hay đang rửa tôi. Tuy nhiên tôi vẫn mỉm cười với nó, ra vẻ một ông anh rộng lượng.

Buổi tối, sau khi đi chơi với dưỡng tôi về, tôi đang ngồi trên gác lúi húi xếp lại mấy cuốn sách thì Lan Anh leo lên ngồi cạnh tôi.

Tôi giả bộ không biết, cứ lặng lẽ xếp sách. Nó kêu:

- Anh Chương!

- Gì đó em?

- Anh kêu Lan Anh bằng em hả?

Thấy nó lại bắt bẻ, tôi mím môi ngồi im.

Nó ngẫm nghĩ một hồi rồi bưng dưng níu tay tôi:

- Nếu anh vẫn kêu em bằng em thì em... kêu anh bằng anh hén?

Tự dưng nó đổi giọng ngọt ngào quá xá. Tôi khoái chí, cười khi.

Lan Anh cầm mấy cuốn sách lên:

- Em giúp anh xếp sách nhen! - Ủ, nhưng em nhớ xếp sách học một bên, sách truyện một bên, đừng để lẫn lộn!

Tôi vừa làm vừa trò chuyện với Lan Anh. Nó hỏi tôi những chuyện ngoài quê, còn tôi hỏi nó chuyện học tập. Nói qua nói lại một hồi, bỗng dưng tôi phát hiện ra tôi đang nói chuyện một mình, quay lại thấy Lan Anh ngủ mất. Nó gục đầu lên cánh tay, mặt quay về phía tôi, thở khò khò.

Sáng hôm sau, Lan Anh lại "truy" tôi:

- Anh ở ngoài quê vô, sao không có quà gì cho em hết vậy?

- Có bao nhiêu bánh trái anh gửi hết cho dì rồi. Hôm qua em cũng có ăn kia mà!

Nó không chịu:

- Bánh trái cho mẹ là khác, cho em là khác!

Tôi đáp ứng:

- Nhưng anh đâu có biết em ở đây!

Thấy nó xịu mặt, tôi đâm hoảng, vội hỏi:

- Chứ anh biết làm sao bây giờ?

Nó "giải đáp" ngay:

- Chạy ra đường mua cho em mười cây kẹo dứa!

Tôi liền làm theo lời nó. Nó dặn mười cây, tôi mua tới mười lăm cây. Nó vừa nhai kẹo, vừa khen tôi:

- Anh tốt ghê!

Nói xong, nó thưởng cho tôi một cây kẹo, còn nó ăn hết mười bốn cây.

Lan Anh có cái tật ưa "chất vấn", thấy chuyện gì nó cũng thắc mắc. Tôi sống yên với nó được hai ngày, tới ngày thứ ba nó lại "gây chuyện":

- Tại sao anh giấu em?

Tôi ngơ ngác:

- Anh có giấu cái gì đâu?

Nó khịt mũi:

- Chuyện cái túi rách đó! Sao bị rách túi mà anh không kể cho em nghe?

Hóa ra khi dựng tôi khâu lại cái túi cho tôi, nó nhìn thấy. Tôi gãi đầu:

- Chuyện đó hay ho gì mà kể.

- Hay chứ sao không! Làm sao mà anh bị rách túi, anh kể nghe đi!

- Anh chẳng làm sao cả. Anh cũng không biết ai rách và rách lúc nào. Anh xuống khỏi xe, chưa kịp ngồi lên xích lô là đã thấy cái túi bị rách rồi!

Lan Anh có vẻ thất vọng trước câu chuyện dở ẹt của tôi. Nó bình luận:

- Thật em chưa thấy ai khù khờ như anh!

Nhận xét của nó làm tôi giật mình. Hôm trước, tay xích-lô cũng bảo tôi khù khờ. Nhưng tay xích-lô thì không đáng để biết đời nào tôi mới ngồi trên chiếc xe của anh ta lần nữa. Đằng này, một con nhỏ ở sát nách mình chê mình khù khờ thì quả là đáng tủi. Tôi thở dài:

- Ủ, anh là một thằng khờ.

Thấy tôi rầu rĩ, Lan Anh động lòng thương, nó an ủi:

- Nói vậy chứ anh không khờ đâu! Khờ mà dám đi một mình ngoài quê vô đây!

Tôi chép miệng:

- Cái đó thì nói làm gì! Mẹ anh bỏ anh lên xe, xe chạy tới bến bỏ anh xuống, cũng giống như người ta chở hàng hóa vậy thôi!

- Xi! Nói vậy mà cũng nói! Thôi, tối nay hai anh em mình đi coi hát đi!

Lan Anh rủ, chắc nó muốn giúp tôi khuây khỏa.

- Ai hát mà coi? - Tôi hỏi.

- Đâu có ai hát! Đi coi hát tức là đi coi phim đó!

Tôi trề môi:

- Coi phim nói coi phim, bày đặt nói coi hát!

Lan Anh mỉm cười:

- Thì em nói vậy quen rồi! Sao, anh đi không?

Tôi phân vân:

- Dì dượng có cho đi không?

Lan Anh gật đầu:

- Em nói đi với anh là ba cho đi liền.

Tối đó, Lan Anh dẫn tôi đi coi phim ở rạp Long Vân. Rạp gần nhà nên hai anh em đi bộ. Tới nơi, ngó lên bảng quảng cáo mới hay rạp đang chiếu phim "Thằng khờ ra tỉnh"!

Tôi liếc Lan Anh, nghi nó chơi xỏ tôi. Nhưng nó cũng ngơ ngơ ngác ngác, chứng tỏ nó cũng bị bất ngờ.

Lan Anh khêu tôi:

- Giờ sao anh?

- Sao là sao?

- Thôi, hai anh em mình đi ăn kem đi. Phim này dở ẹc à...

Tôi nổi máu tự ái:

- Dở cũng coi! Chẳng lẽ mình sợ "nó"?

Thế là hai anh em bước vào rạp.

Phim chiếu cảnh một anh nhà quê ra tỉnh mua máy cày, có bao nhiêu tiền bạc bọn lưu manh cuôm sạch. Không một đồng bạc lặn lưng, anh ta phải đi lang thang nhặt từng mẩu bánh mì...

Tôi ngồi coi, giật mình thon thót, tưởng người ta nói mình. Phim hài, Lan Anh cố làm mặt tỉnh nhưng không được. Nó cười khúc khích làm tôi muốn điên tiết. Nhưng tôi không trách nó được.

Ra khỏi rạp, tôi nhăn mặt:

- Anh giống hệt cái anh nhà quê kia!

- Không giống đâu! - Lan Anh phản đối.

Tôi nhún vai:

- Em đừng là bộ! Anh thấy giống y chang!

- Em đã bảo không giống mà! Em nói thật đó!

Tôi thấy mừng mừng:

- Em nói thật hả?

- Ừ.

- Vậy em nói thật nữa đi! Tại sao không giống?

- Nói thật hả?

- Ừ, nói thật!

- Tại vì anh khờ hơn anh nhà quê kia nhiều!

Nói xong, Lan Anh cười hích hích. Còn tôi, tôi giận tím người, không phải giận nó mà giận mình. Nó đã nói "không giống" thế là được rồi, còn ép nó "nói thật" nữa chi không biết!

CHƯƠNG 5

Một buổi trưa, tôi đang nằm ngủ mơ mơ màng màng trên chiếc đi-văng trước nhà bỗng nghe có tiếng nói chuyện thì thầm sau lưng. Chả là tôi nằm quay mặt vào vách nên khi tôi giật mình mở mắt ra cũng chẳng ai hay biết.

Đó là hai đứa con gái đang "phân tích" tôi.

Một đứa hỏi:

- Ai nằm vậy cà?

Đứa kia trả lời:

- Anh Chương đó!

- Anh Chương nào?

- Anh Chương cháu dì Ba!

- Thằng chả ở đâu mọc ra vậy?

Con nhỏ tự nhiên đổi "tông" khiến tôi suýt chút nữa giật nảy người.

Đứa kia có vẻ như đã quen với kiểu ăn nói của đứa này nên nó chẳng bắt bẻ gì, chỉ nhẹ nhàng giải thích:

- Ảnh ở ngoài quê vô thi đại học.

- Thi đại học?

- Ừ, ảnh bằng tuổi với chị mà đã thi đại học rồi!

- Sao mày biết thằng chả bằng tuổi tao?

- Mẹ nói.

Nghe tới đây, tôi đã lờ mờ đoán ra hai nhân vật này là hai chị em, con của bác Tám nhà bên cạnh.

Đứa chị có vẻ không ưa cái chuyện tôi bằng tuổi nó mà dám thi đại học. Tôi nghe nó "xì" một tiếng:

- Thằng chả thi chắc gì đã đậu!

Tôi nằm nge, giận muốn ứa gan. Mới chân ướt chân ráo vô Sài Gòn, chưa kịp thi cử gì, đã bị con nhỏ "độc miệng" trù ẻo,

không nổi điên sao được! Nhưng tôi cố ép mình nằm im để... nghiên cứu tình hình.

Trước thái độ khiêu khích của bà chị, đứa em vẫn nhỏ nhẹ:

- Em không biết! Nhưng em mong cho ảnh thi đậu!

Đứa chị "đốp" lại ngay:

- Thằng chả dính gì tới mày mà mày mong! Bộ mày "mết" thằng chả rồi hả?

- Chị đừng có nói bậy! - Đứa em phản ứng - Ảnh ở ngoài quê lận lợi vô đây, nếu thi rớt khăn gói trở về, thấy tội tội làm sao!

- Học dở thì thi rớt, có gì đâu mà tội! - Đứa chị vẫn nói giọng ngang phè.

Đứa em chưa kịp đáp thì có tiếng kêu:

- Trâm ơi Trâm!

Đứa em nói:

- Mẹ kêu chị kì!

Đứa chị - bây giờ tức là Trâm - chạy về nhà. Còn đứa em thì đi ra sau nhà chơi với Lan Anh.

Đợi hai "người đẹp" đi khuất, tôi nhòm mình ngồi dậy, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Hú vía, may mà bác Tám kêu về kịp thời chứ con nhỏ Trâm kia còn ngồi lại, không biết nó "trù" tôi tới những chuyện gì.

Ngồi nghĩ tới nghĩ lui một hồi, tôi quơ cái gối, leo lên gác. Nán lại ở đây, rủ lát nữa nhỏ Trâm qua cà khịa lời thôi, tôi nóng tiết "choáng" lại, mất mặt cả đám.

Cầu thang lên gác nằm kế cái cửa thông ra nhà sau. Vừa leo lên bậc thang, tôi vừa liếc qua cánh cửa. Ngồi cạnh Lan Anh là một con nhỏ tóc dài dễ thương hết biết. Hai đứa đang lui cui lật rau.

Thình lình con nhỏ quay lại và bắt gặp tôi đang nhìn trộm nó. Trong khi tôi đỏ mặt tía tai, chưa biết trốn đi đâu thì nó gật đầu chào tôi và nhoẻn miệng cười. Chưa bao giờ tôi thấy một nụ cười xinh như vậy. Tim tôi đập thon thót trong lồng ngực, hai tay bấu chặt cầu thang, bởi trong những trường hợp đột xuất như thế này người ta té gậy cổ như chơi. Khi tôi kịp định thần trở lại, tính

cười đáp lễ nó thì nó đã day mặt đi chỗ khác tự đời nà. Chẳng lẽ tụt xuống chạy lại khêu nó, tôi đành mím môi leo thẳng lên gác, trong bụng giận cái thói "mềm yếu" của mình kinh khủng.

Tôi giở sách ra tính đọc nhưng không tài nào đọc được. Cái nụ cười xinh xắn, thân thiện và hồn nhiên kia cửa nhảy nhót trong đầu tôi.

Lát sau, đợi con nhỏ dễ thương đó về rồi, tôi lò mò ra nhà sau, "phỏng vấn" Lan Anh:

- Nè em, cô bé khi nãy là em chị Trâm phải không?

Lan Anh thè lưỡi:

- Hay quá ta! Sao anh biết chị Trâm tài quá vậy?

Nghe nó khen "tài", tôi khoái chí phồng mũi ba hoa:

- Sao không biết! Trâm là con đầu của bác Tám chứ gì?

Lan Anh cười khi dễ:

- Biết vậy mà cũng biết! Chị Trâm là thứ ba. Trên chị Trâm còn có chị Kim nữa!

Tôi trợn mắt:

- Nhà gì mà toàn con gái không vậy!

- Còn thằng Tạo nữa chi! Thằng Tạo là em út.

Tôi nuốt nước bọt:

- Thế chị kể thằng Tạo tên gì?

Tôi tính đi đường vòng ai dè Lan Anh còn tinh quái hơn tôi. Nó nhăn mũi:

- Anh muốn hỏi tên chị Quỳnh thì hỏi đại cho rồi, còn bày đặt hỏi chị kể thằng Tạo!

Bị Lan Anh nói trúng ngay tim đen, tôi đành cười khi. Té ra con nhỏ đó tên Quỳnh. Người dễ thương mà tên cũng dễ thương ác!

Qua Lan Anh, tôi biết gia đình bác Tám có ba người con gái và một đứa con trai. Quỳnh, mười lăm tuổi, học lớp chín, hết hè này lên lớp mười. Chị Kim lớn hơn tôi ba tuổi, nghỉ học mấy năm nay, hiện đang bán ở tiệm thuốc tây, chung chỗ với dì tôi. Thằng Tạo, tám tuổi, học lớp ba. Còn nhỏ Trâm, cùng tuổi tôi, học lớp

mười một. Trâm học trễ vì bị nghỉ học mấy năm trong thời gian bác Tám trai đi tù. Sau này, hỏi dượng Ba, tôi mới biết bác Tám trai hoạt động cách mạng bị bắt, ở tù mấy năm rồi được thả ra, bây giờ làm nghề mộc kiếm sống qua ngày.

Nói chung, gia đình bác Tám sống tương đối khó khăn. Bác Tám gái đi buôn hột vịt, mỗi tuần về miền Tây một lần. Hột vịt nửa bỏ sỉ, nửa bán lẻ. Phần bán lẻ do Trâm và Quỳnh phụ trách. Hàng ngày, hai chị em đi học một buổi, một buổi đẩy xe ra chợ ngồi bán hột vịt.

Nhớ lại chuyện khi nãy, tôi hỏi Lan Anh:

- Bộ chị Trâm ghét anh lắm hả?
- Ai nói anh vậy?
- Khi nãy anh ngủ anh nghe hai chị em nói chuyện.
- Ngủ mà nghe?
- Anh ngủ mơ mơ màng màng.

Tôi không dám nói là tôi thức, nằm dỏng tai nghe trộm. Lan Anh hỏi:

- Chị Trâm nói sao?

Tôi "méc":

- Chỉ trù anh thi rớt đại học.
- Trù sao? - Nó lại hỏi.
- Chỉ nói chắc gì anh thi đậu!
- Nói vậy mà trù!

Thấy không ăn thua, tôi "méc" thêm:

- Chỉ còn kêu anh là "thằng chả".

Lan Anh cười:

- Tính chỉ vậy đó! Ở nhà kêu chỉ là con trai! Ngó vậy chứ chỉ tốt lắm!

Tôi hừ mũi?

- "Thằng chả" mà tốt!

Lan Anh lườm tôi:

- Em méc chị Trâm cho coi!

Tôi nghinh mặt:

- Cho méc!

Tự nhiên nó reo lên:

- A, em biết rồi!

Tôi ngỡ ngác:

- Biết cái gì?

- Biết anh chẳng khờ chút nào! Anh chỉ giả bộ khờ thôi!

Tôi cười hì hì. Thật ra tôi đâu có giả bộ khờ. Tôi khờ thật đấy chứ. Nhưng từ khi gặp Quỳnh, hình như đầu óc tôi sáng sủa ra được một chút.

CHƯƠNG 6

Tối hôm sau, tôi định qua nhà bác Tám chơi. Tôi vào ở nhà dì Ba đã gần một tuần mà chưa qua thăm hàng xóm, kể cũng tệ. Nhất là quan hệ giữa gia đình bác Tám với dì dượng tôi rất thân thiết. Hai bên chạy qua chạy lại như trong một nhà.

Nhà bác Tám kế vách nhà dì tôi. Nhưng cửa nhà thì thụt vào sâu hơn, muốn vào nhà phải qua một khoảnh sân hẹp có cửa lưới. Căn gác tôi ở nằm kế ngay trên khoảnh sân đó. Trước khi căn gác thuộc về tôi, tấm vách tiếp giáp với khoảnh sân đã bị thủng một lỗ to tướng, đủ để thò lọt hai đầu. Tôi phải nói rõ điều đó để đừng bạn nào nghĩ rằng tôi cố tình tạo ra lỗ thủng "kỳ diệu" đó. Dì tôi có dùng một tấm vải bạc để che chỗ đó nhưng chẳng ăn thua gì. Mỗi khi trời mưa gió, tấm vải bay phấp phới để lộ cả khoảng trời. Tất nhiên tôi không dại gì mà không khai thác... tiềm năng của cái lỗ thủng đó. Trong thời gian sau này, thỉnh thoảng tôi vẫn thò đầu (nói chính xác là một phần tư cái đầu) qua cứ điểm chiến lược đó để...quan sát đối phương.

Thật ra, sở dĩ tôi chưa qua thăm gia đình bác Tám một phần cũng vì tôi bận rộn. Hai ngày nay, dượng tôi phải nghỉ làm để chở tôi đến trường đại học xem thông báo tuyển sinh và chuẩn bị hồ sơ. Thời gian còn lại, tôi vui đầu lo ôn thi. Tôi cứ nghĩ, chuyện gì chứ chuyện qua chơi nhà bác Tám để chậm vài ngày cũng chẳng muộn. Nhưng kể từ trưa nay, tôi mới vỡ lẽ ra rằng đến nay mà chưa qua nhà bác Tám thì đã quá muộn rồi.

Tôi định tối hôm sau qua chơi thì trưa hôm sau lại xảy ra một biến cố khiến cuộc viếng thăm dự định đó bị dời bến vô thời hạn.

Số là ăn cơm trưa xong, tôi rút lên gác, thay vì nằm ngủ ở đi-văng như thường lệ.

Lan Anh kêu tôi:

- Sao anh không nằm ngủ dưới này cho mát?

Tôi đáp ứng:

- À...anh phải sắp xếp đồ đạc lại một chút.

- Xi! Đồ đạc chẳng có bao nhiêu mà sắp xếp hoài!

May mà Lan Anh chỉ nói vậy thôi chứ không hỏi tiếp. Nó hỏi tới chắc tôi hết đường trả lời.

Thật ra tôi cũng muốn nghỉ trưa dưới nhà để mong gặp Quỳnh. Nhưng rủi Quỳnh không qua mà Trâm qua một mình chắc tôi chết. Tôi làm bộ làm tịch với Lan Anh vậy thôi chứ nói chuyện tay đôi với Trâm, chắc Trâm sẽ ăn thịt tôi mất.

Tôi ngồi trên gác, vừa thủ thế vừa lắng tai nghe động tĩnh. Giờ này nghỉ trưa, biết đâu Quỳnh chẳng qua chơi với Lan Anh. Nếu Quỳnh qua, tôi sẽ nhanh chóng tụt xuống khỏi gác chạy tới gặt đầu chào Quỳnh hai cái, bù thêm cái thiếu sót hôm qua.

Nhưng tôi đợi dài cả cổ mà chẳng thấy gì. Hay là Quỳnh giận tôi hôm qua đã không đáp lại nụ cười làm quen của Quỳnh. Nếu quả vậy, thật đáng đời cho tôi, một tên vừa khờ vừa bất lịch sự hết chỗ nói.

Nghĩ ngợi lan man một hồi, tôi buồn tình đem đàn ra gảy. Cây đàn mới tinh, mới mua mấy ngày, mấy hôm nay bạn học tôi đâu có thèm rở. Bữa nay tôi nhờ nó nói lên tiếng lòng của tôi.

Tôi ư ử hát bài "Cô Láng Giềng" của Hoàng Quý. Tôi phục ông Hoàng Quý này quá xá. Làm sao ông ta biết được ngày hôm nay tôi ở kế nhà Quỳnh mà lại viết bản nhạc độc địa vậy không biết.

Để ngồi cho thoải mái hầu đem hết năng lực phục vụ nghệ thuật, tôi thông hai chân xuống gác, đu đưa trong không khí. Giờ này dì dượng tôi đã đi làm, Lan Anh còn nhỏ, chưa đủ chiều cao, tôi khỏi phải sợ đập trúng đầu ai.

Tôi đang lim dim mắt, rống hết cỡ:

- Cô láng giềng ơi, không biết còn nhớ đến tôi.....

Thì bỗng có ai đánh "bốp" một cái vào chân tôi khiến tôi giật nảy người.

Tôi chưa kịp định thần xem thử có phải Quỳnh hay không thì một tiếng nói đồng dục đã vang lên:

- Này, anh kia!

Tôi run bắn người, tưởng cảnh sát đi bắt quân dịch. Dòm lại, hóa ra Trâm.

Thấy nó đứng dưới đất chống nạnh dòm lên, tôi ớn ớn:

- Dạ, có gì không... chị?

- Bộ anh điên hả?

Nó hỏi xách mé khiến tôi ngớ người ra, không biết đường nào trả lời.

Thấy tôi lúng túng, nó làm tới:

- Tại sao giữa trưa anh hò hét om sòm không cho ai ngủ hết vậy?

Tôi hát mà nó dám kêu tôi hò hét, đúng là đồ... con trai! Nghĩ thì nghĩ vậy nhưng tôi đành phải buông cây đàn xuống, miệng ấp úng:

- Tôi... xin lỗi...

Thấy tôi có vẻ... dễ dạy, Trâm cười cười bỏ đi.

Ra tới cửa, nó còn đứng lại hỏi:

- Nhà tôi có tới ba chị em gái, anh hát cô láng giềng là anh hát cho cô nào vậy?

- Đâu có! Tôi hát chơi vậy thôi!

Tôi trả lời mà mặt đỏ rần tới mang tai. May mà tôi ngồi trên gác nên Trâm không nhìn thấy. Thật là xui tận mạng, tôi đã trốn lên gác rồi mà vẫn bị "sao quả tạ" chiếu!

Tôi chưa kịp hoàn hồn đã nghe tiếng Lan Anh cười hí hí dưới nhà. Tôi biết nó cười chọc quê tôi, nhưng đang ở thế hạ phong, tôi không dám gây sự với nó.

Nhưng, đúng như ông bà nói, hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai! Tôi đang ngồi ủ rũ, đầu gục trên gối, thì bỗng nghe một tiếng gọi dịu dàng bên tai:

- Anh Chương!

Vừa quay mặt lại, tim tôi bỗng nhói lên một cái: Quỳnh.

Đúng là Quỳnh! Cô bé dễ thương đang đứng ở lưng chừng cầu thang, thò đầu lên gác và nhìn tôi bằng đôi mắt sâu thẳm, nửa bối rối nửa ái ngại.

Dường như sự mừng rỡ của tôi toát ra một cách lộ liễu trong ánh mắt nên bất giác Quỳnh cúi mặt xuống.

- Có chuyện gì vậy, Quỳnh? - Tôi hỏi.

- Khi này chị Trâm nói gì anh vậy? - Giọng Quỳnh buồn buồn.

Tôi chối phắt:

- Chị Trâm có nói gì đâu!

Nhưng Quỳnh thừa biết tôi nói dối. Cô bé không hỏi nữa mà chỉ nói:

- Anh đừng giận chị Trâm nhen! Tính chỉ bộp bộp như vậy nhưng chẳng có ác ý gì đâu!

Tự nhiên tôi thấy thương Quỳnh quá. Tôi quả quyết:

- Anh không giận chị Trâm đâu, Quỳnh đừng lo! Trước nay anh chưa biết giận ai bao giờ!

Nói xong, tôi toát mồ hôi hột. Câu đầu thì có thể đúng nhưng câu sau rõ ràng là tôi nói dối. Trước nay, tôi giận hàng tỉ người.

Nhưng Quỳnh không để ý tôi tới điều đó. Cô bé nhìn tôi bằng ánh mắt tin cậy:

- Anh nói thật chứ?

Tôi gật đầu đại:

- Thật mà!

Sau khi được tôi bảo đảm, trước khi tụt xuống gác, Quỳnh còn cười với tôi một cái, dễ thương không thua gì hôm qua. Nhưng lần này rút kinh nghiệm, trước khi Quỳnh kịp cười thì tôi đã cười trước, sợ khi Quỳnh cười xong, tôi chưa kịp cười đáp lễ, Quỳnh đã tụt xuống đất mất tiêu.

Chính vì sự kiện tồi tệ đó mà mặc dù hứa với Quỳnh là không giận Trâm, tối đó tôi buộc phải hoãn lại chuyến viếng thăm gia đình bác Tám cho đến khi có... quyết định mới.

CHƯƠNG 7

Cái "quyết định mới" đó nó đến một cách rất tình cờ.

Một trong những công việc đầu tiên của tôi ở cái đất Sài Gòn này là mua một chiếc xe đạp.

Có xe đạp, tôi mới có thể đi lòng vòng trong thành phố cho quen đường quen sá, rồi đi thi, thi đỗ lại còn phải đi học. Đâu có thể bắt dượng tôi nghỉ làm để chở tôi đến trường hằng ngày được.

Tôi tính mua xe mới nhưng dượng tôi can. Dượng tôi bảo mua xe mới đắt tiền có khi lại gặp đồ dỏm, để mua từng bộ phận về ráp cho chắc ăn.

Hôm thì dượng tôi mua về cặp niềng, hôm thì cái pê-đan, hôm thì cái sườn xe, mỗi ngày một thứ.

Cái sườn xe cũ mèm, thoát trông đã thấy ngứa con mắt, nhưng dượng tôi bảo ngó vậy chứ nó rất tốt, sườn mới ngoài tiệm không sánh được. Rồi dượng dúm vào tay tôi một lon sơn bảo tôi sơn lại sườn xe.

Tôi ngồi cạo cho hết lớp sơn cũ mất đúng một buổi. Xong tôi xoay trần ra, bắc đầu "tân trang" lại cái sườn.

Lần đầu tiên làm "thợ", trông tôi thật hách! Tôi hành nhỏ Lan Anh mệt xỉu. Chốc chốc tôi lại kêu:

- Lan Anh ơi, châm giùm anh điều thuốc!

- Lan Anh ơi, rót cho anh cốc nước!

Nó chạy vô chạy ra, mặt nhăn như khi:

- Bữa nay anh giống như một ông vua!

Tôi cười:

- Tay anh dính đầy sơn, em không thấy sao?

Nó vừa kê cốc nước vào miệng tôi vừa nhận xét:

- Em chưa thấy ai như anh! Làm có chút xíu mà quệt sơn đầy người!

- Lát nữa anh lấy xăng chùi!

Cũng may tôi cởi trần chứ không tiêu đời cái áo.

Tôi sơn cái sườn xe cẩn thận như hồi nhỏ tập vẽ bản đồ. Tôi o bế từng nhát cọ, tính sơn thật đẹp, chiều khoe với dượng tôi.

Đâu đó xong xuôi, tôi phơi cái sườn xe trước sân cho mau khô. Chốc chốc tôi lại chạy ra ngắm "công trình" của mình. Dưới ánh nắng mặt trời, màu xanh dương lấp lánh trông thật đẹp. Tôi phục tôi quá xá. Giờ chỉ còn nhờ dượng tôi kẻ thêm vài đường chỉ trắng chạy dọc thân xe nữa thôi. Thế là có thể gắn bánh vào, tra đĩa, lắp ghi-đông và yên tâm "phóc" lên yên!

Lần thứ ba ra thăm "công trình", tự nhiên tôi thấy có điều gì là lạ. Cái sườn xe bỗng dưng trông giống như con ngựa vằn!

Tôi bước lại gần và tái mặt khi nhìn thấy trên sườn xe hàng chục vết xây xát, vết nào vết nấy to bằng ngón tay cái. Thế là tiêu ma cái "công trình" tim óc của tôi!

Tôi sững sốt nhìn quanh và chợt trông thấy thằng Tào. Nó đang đi lững thững về nhà, trên tay vung vẩy một ngọn roi.

Tôi liền đuổi theo và bắt gặp nó chỗ cửa lưới. Thấy tôi, nó giấu biến cây roi ra sau lưng.

Tôi chìa tay ra, giọng hầm hầm:

- Đưa cây roi ra!

Nó khăng khăng không chịu đưa. Tôi vòng tay ra sau lưng nó giật lấy cây roi. Cái thằng thật lì lợm, nó dùng cả hai tay giữ lấy cây roi, môi mím chặt. Tôi nổi sùng nghiến răng giật mạnh một cái. Thằng Tào đành phải buông tay. Nó khóc thét lên.

Mặc cho nó khóc, tôi đưa ngọn roi lên sát mắt và đúng như tôi nghĩ, ngọn roi loang lổ những vết sơn. Đích thị là nó đã dùng cây roi khốn kiếp này quét vào cái sườn xe.

Tôi ngẩng đầu lên tính hỏi tội nó nhưng tôi chưa kịp mở miệng đã thấy quai hàm cứng đờ. "Bà chằn" không biết xuất hiện từ lúc nào, đang đứng sau tấm cửa lưới lặng lẽ nhìn tôi bằng ánh mắt sắc như đao. Vẫn đáng đứng hai tay chống nạnh với vẻ du côn muôn thuở.

Có lẽ tiếng khóc của thằng Tào đã làm kinh động giấc ngủ của "bà chằn" trong hang sâu! Tôi nghĩ thầm và bất giác lùi một bước theo... bản năng sinh tồn!

Trâm hát mặt về phía tôi:

- Anh ý lớn ăn hiếp con nít hả!

- Tôi có làm gì nó đâu!

- Không làm sao nó khóc?

- Tôi mượn cây roi...

- Anh mượn roi làm gì?

Tôi khịt mũi:

- Để coi thử...

Trâm quắc mắt, hết hai cái đèn pha:

- Roi có gì mà coi?

Tôi chìa cây roi ra:

- Chị coi đây nè! Tôi sơn cái sườn xe cả buổi, thằng Tào nó lấy cây roi này nó quệt hư hết trơn!

Trâm lạnh lùng:

- Hư thì sơn lại!

Cái kiểu ăn nói ngang như cua của nó khiến tôi tức nghẹn họng:

- Chị... chị...

Đột nhiên Trâm cười toe:

- Tôi bằng tuổi anh, anh đừng kêu tôi bằng chị!

Lần đầu tiên tôi thấy Trâm cười với tôi. Và cũng lần đầu tiên tôi nghe nó nói được một câu đàng hoàng. Cơn giận trong tôi đã giảm được phân nửa. Tôi hỏi lại:

- Vậy chứ kêu bằng gì?

- Kêu bằng tên thôi!

Trong khi tôi đực mặt ra thì Trâm hỏi tiếp:

- Bộ anh giận tôi lắm hả?

Tôi ấp úng:

- Đâu có.

Trâm lại cười:

- Tôi hỏi chơi vậy thôi chứ con Quỳnh nó nói là anh không biết giận ai bao giờ.

Tôi giật thót, miệng ậm ừ cho qua:

- Ừ... ừ...

Không để ý đến vẻ mặt sượng sùng của tôi, Trâm nói tiếp:

- Tại tôi thấy bộ tịch anh khù khờ, tôi chọc chơi cho vui. Bữa nay trở đi tôi không ăn hiếp anh nữa đâu, nếu có cũng in ít thôi!

Nó chọc tôi, tôi rầu thúi ruột, vậy mà nó bảo cho vui. Nhưng nghe nó hứa sẽ bớt ăn hiếp tôi, tôi hơi mừng mừng. Vì vậy khi nghe nó rủ:

- Tối nay anh qua nhà tôi chơi nghen!

Tôi gật đầu liên. Nếu Trâm không rủ, chẳng biết đến bao giờ tôi mới thực hiện được ý định của mình.

Nó còn "dụ khị" tôi:

- Tối nay mẹ tôi làm kẹo đậu phộng, ngon lắm!

Tôi sáng mắt lên:

- Tôi khoái kẹo đậu phộng lắm! Hồi nhỏ tôi ăn cắp, à không, tôi xin tiền mẹ tôi mua kẹo đậu phộng ăn hoài!

May mà tôi nói nhanh, giọng tôi lại hơi khó nghe, nên Trâm không nghe kịp, chứ nếu nó biết tôi hồi nhỏ hay ăn cắp tiền mẹ tôi, tôi chỉ có nước độn thổ. Nó chơi ác nó nói với Quỳnh nữa chắc tôi khăn gói về quê sớm.

Làm như Trâm đọc được ý nghĩ tôi hay sao, tự nhiên nó nhìn lên trời nói bâng quơ:

- Giờ này con Quỳnh theo mẹ tôi đi giỗ rồi, tối mới về.

Trong khi Trâm còn đang nghiên cứu khí tượng trên trời, chưa kịp nhìn xuống đất, tôi len lén chuồn về nhà. Đứng lại đó, nó nổi hứng nhắc lại chuyện "Cô láng giềng" bữa trước, chắc tôi xỉu!

CHƯƠNG 8

Lần đầu tiên qua nhà bác Tám, tôi không dám đi một mình. Dì tôi phải dắt tôi qua. Đi theo hộ tống tôi, còn có nhỏ Lan Anh.

Bác Tám trai lớn tuổi hơn dưỡng tôi. Dưỡng tôi kêu bác bằng anh. Bác Tám gái lớn tuổi hơn dì tôi. Dì tôi kêu bác bằng chị.

Bác trai làm nghề mộc, đi làm thuê cho người ta là chính, nét mặt rắn rỏi, tay chân gân guốc. Bác trai ít gần gũi với con cái bằng bác gái. Bác gái lo bán buôn, chợ búa. Phần bếp núc giao cho Trâm và Quỳnh. Thằng Tạo còn nhỏ, được đi chơi thả dạn. Chị Kim đi làm, được miễn việc nhà, khi rảnh rỗi được quyền nằm đọc tiểu thuyết. Sự phân công trong nhà đại khái như vậy.

Hôm tôi qua, bác trai và bác gái tiếp đón niềm nở và thân mật. Sau khi hỏi chuyện học tập của tôi, và dặn tôi "thường xuyên qua chơi, muốn qua lúc nào cũng được", hai bác quay qua nói chuyện với dì tôi.

Chính thức đón tiếp tôi là những nhân vật bằng vai phải lứa. Ngồi quanh cái bàn bày sẵn kẹo đậu phộng là chị Kim, Trâm, Quỳnh và tôi. Lan Anh và thằng Tạo thì chạy tới chạy lui trong nhà, thỉnh thoảng xề lại gần bàn nhón một miếng kẹo, miếng nào miếng nấy thật to, trông phát tức.

Dòm ba chị em, tôi âm thầm xếp hạng: Quỳnh số một, chị Kim số hai, Trâm số ba. Đó là căn cứ theo bề ngoài, còn bề trong thì tôi chưa biết. Nhưng theo nhận định "khách quan" của tôi, có lẽ Quỳnh vẫn chiếm số một. Tôi nhớ lại buổi trưa hôm trước, Trâm trù ẻo tôi thi rớt, còn Quỳnh bên tôi chăm chăm. Vả lại, người có nụ cười dễ thương như Quỳnh thì xét bề trong bề ngoài, tứ bề tám hướng, bề nào cũng nhất.

Chị Kim hỏi tôi:

- Chương vô đây, tính thi vào trường nào chưa?
- Dạ, em tính thi vào sư phạm.
- Chà, tính làm ông giáo hén! Chừng nào ra trường em về quê chị dạy đi! Quê chị thiếu thầy giáo dữ lắm!

Cái "quê chị" ở đây tức là Mỹ Tho, nơi bác gái vẫn đi đi về về buôn hột vịt. Gia đình bác Tám trước ở dưới, mới dời lên Sài Gòn được mười mấy năm nay. Họ hàng của bác ở Mỹ Tho còn khá đông.

Chị Kim kêu tôi về dưới quê chị dạy học, chắc là thuận miệng nói chơi thôi nhưng tôi lại nghĩ khác. Tôi nghĩ "sâu sắc hơn: về Mỹ Tho dạy học, đương nhiên là phải "làm rề" ở đó! Chứ tôi quê ngoài Trung tự nhiên đâm đầu xuống Mỹ Tho làm chi! Sung sướng với viễn cảnh đó, tôi gật đầu liền:

- Dạ, ra trường xong là em về đó liền!

Trâm ngồi bên cạnh tôi tăng hăng một tiếng làm tôi hết hồn. Tôi tưởng nó định nói "Chắc gì thằng chả thi đậu" như bữa trước. Nhưng không, lần này nó nói nhẹ hơn:

- Tướng anh làm thầy giáo, học trò sức mấy mà sợ!

Quỳnh từ nãy đến giờ lo ăn kẹo, không nói tiếng nào, thỉnh thoảng cười với tôi một cái bằng... mắt, bây giờ thấy tính mạng tôi đang bị đe dọa, liền lên tiếng:

- Học trò dữ như chị mới không sợ thầy chứ học trò nào lại không sợ!

Trâm cười tỉnh:

- Mà đừng có nói oan cho tao! Tao mà dữ! Tao hiền thấy mô!

Rồi Trâm quay qua tôi:

- Phải không anh Chương?

Nó hỏi kiểu đó, tôi đành phải gật đầu.

Trâm ngó Quỳnh, cười hích hích:

- Thấy chưa!

Chị Kim nói:

- Con Trâm bắt chẹt người ta trắng trợn quá! Em phải cảnh giác với nó nghe Chương!

Tôi ngồi cười cười, không nói gì. Xa nhà, nhớ mẹ, nhớ quê, nhớ bạn bè, bây giờ ngồi giữa một gia đình ấm cúng, nhìn mấy chị em cười đùa vui vẻ, lòng tôi cũng đỡ cô đơn.

Tôi ngồi nói chuyện với ba chị em Quỳnh khá lâu. Đến khi mấy đĩa bánh trên bàn đã hết sạch, cả bình trà cũng không còn

một giọt, tôi đứng dậy cáo từ. Lúc này ba mẹ Quỳnh đã đi ngủ. Di tôi và Lan Anh cũng đã về tự hồi nào.

Trâm và Quỳnh tiến tới ra tới tận chỗ cửa lưới. Khi Trâm vừa quay vào, Quỳnh đột ngột dúi vào tay tôi một gói giấy nhỏ:

- Cho anh đó!

Tôi sững sờ chưa kịp hỏi thì Quỳnh chạy vụt vào nhà. Có lẽ trong một thoáng, cô bé cảm thấy mắc cỡ về hành động của mình.

Gói giấy nóng hổi trong lòng tay tôi như một con chim non. Tôi đứng lặng trước hiên có đến mười phút để tận hưởng niềm vui bất ngờ đó.

Vào nhà, tôi rón rén trèo lên gác và hồi hộp mở gói giấy ra. Một chiếc bánh. Một chiếc bánh xinh xắn. Chắc là hồi chiều đi ăn giỗ, Quỳnh đã thó chiếc bánh để dành tặng tôi.

Chiếc bánh xanh xanh đỏ đỏ nom thật hấp dẫn, nửa khuya đói bụng, tôi đã tính "giải quyết" gọn cho rồi nhưng cuối cùng tôi dần lòng được. Đẳng nào đây cũng là tặng vật của Quỳnh, cô bé phải cất công mang từ "phương xa" về cho tôi. Tôi phải coi nó như một món ăn... tình cảm chứ đâu có thể xơi tái nó như chiếc bánh mua ngoài chợ được.

Nghĩ vậy, tôi đành nuốt nước bọt đặt chiếc bánh trên giá sách, chỗ trang trọng nhất. Tôi sẽ không ăn, tôi sẽ bảo quản nó như bảo quản trái tim tôi, để mỗi ngày nhìn thấy nó, tôi sẽ nhớ đến Quỳnh và nhớ rằng Quỳnh luôn nghĩ đến tôi, kể cả lúc... ăn giỗ. Chiếc bánh sẽ nằm ở đó, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, trang trọng và thiêng liêng, bất diệt và gợi nhớ như một biểu tượng đầy ý nghĩa.

Tôi ngồi chiêm ngưỡng "món ăn tình cảm" của mình một cách ngây ngất, đầu óc tưởng tượng lung tung rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt ra tôi đã ngóc đầu dậy dòm lên giá sách. "Kỷ vật" của Quỳnh chuột tha mất tiêu.

Tôi thần thờ suốt cả buổi sáng, trong lòng giận mấy con chuột kinh khủng. Nỡ nào thừa lúc tôi ngủ bọn chúng lại xơi mất "món ăn tình cảm" của tôi. Phải chi tôi có thể hóa thành mèo, tôi sẽ thộp cổ cái bọn vô giáo dục đó, dạy cho chúng biết rằng bánh

không phải lúc nào cũng dùng để ăn mà có khi còn dùng để biểu lộ một tình cảm khó nói nào đó. Có phải vậy không Quỳnh?

CHƯƠNG 9

Kể từ bữa đó, tôi qua chơi nhà bác Tám khá thường xuyên. Chẳng bao lâu tôi nghiêm nhiên thành một người thân trong gia đình.

Trâm đã giữ lời hứa. Nó bớt ăn hiếp tôi hơn. Thỉnh thoảng tôi mới bị nó sai vặt.

Nếu khi đang ngồi học bài trên gác, tôi nghe nó kêu om sòm ngoài cửa:

- Anh Chương ơi anh Chương!

Tôi thò đầu xuống:

- Gì vậy Trâm?

- Anh đang làm gì đó?

- Học bài.

Nó ra lệnh:

- Anh đem sách vở qua nhà tôi ngồi học rồi trông nhà cho tôi đi chợ chút! Nhà tôi đi hết trội rồi!

Thế là tôi phải lồm cồm leo xuống khỏi gác, đi trông nhà cho nó.

Có những ngày Lan Anh theo dì tôi ra chơi ngoài tiệm thuốc tây, buổi trưa tôi phải tự mình thổi cơm.

Một hôm, Quỳnh qua chơi, thấy tôi lui cui nhóm bếp, khói bay mù mịt, nước mắt rùng rùng, liền hỏi:

- Chứ Lan Anh đâu rồi?

Tôi nhấp nháp cặp mắt cay xè:

- Nó đi chơi ngoài tiệm thuốc, trưa không về.

Quỳnh níu tay tôi:

- Vậy anh qua ăn cơm với tụi em đi!

Đang đói bụng, tôi chịu liền. Lại khỏi đánh vật với mấy thanh củi chết tiệt, lửa đâu không thấy, chỉ thấy toàn khói!

Buổi trưa ở nhà bác Tám chỉ có Trâm, Quỳnh và Tạo. Không có người lớn, tôi ăn liền tù tì một hơi bốn bát cơm. Nhưng tôi chưa kịp nuốt xong miếng cuối cùng, Trâm đã "phân công":

- Lát nữa, anh Chương rửa chén nhen!

Không lẽ từ chối, tôi đành gặt đầu, miếng cơm trong miệng đắng nghét.

Quỳnh liếc Trâm:

- Chị chỉ giỏi tài ăn hiếp anh Chương!

Trâm rụt cổ:

- Tao đâu có ăn hiếp! Không tin mày hỏi anh coi!

Tôi ngó Quỳnh:

- Để lát anh rửa cho! Ba cái chén ăn nhăm gì! Hồi nhỏ anh rửa hoài!

Nói xong, tôi giật thót người vì cái thói ba hoa của mình. Quỳnh cười:

- Nói vậy chứ anh để em rửa!

Tôi không chịu:

- Anh rửa.

Quỳnh giảng hòa:

- Thôi, anh và em rửa!

Tôi chưa kịp nói đồng ý thì cái đầu đã gặt rồi. Thú thật là tôi chưa ai trên đời thông minh sáng tạo như Quỳnh. Lúc rửa chén, vì cứ ngồi nghĩ mãi đến cái "thông minh sáng tạo" đó, tôi tuột tay đánh rơi cái đĩa xuống sàn nhà kêu "xoảng" một tiếng, nghe bắt lạnh xương sống.

Trong khi Quỳnh cười khúch khích thì tôi điếng hồn ra sau lưng. Từ trên giường, không biết Trâm tót xuống đất hồi nào và đang đứng chống nạnh giữa nhà.

- Anh có biết cái đĩa đó bao nhiêu tiền không? - Giọng Trâm lạnh như băng.

Tôi đỏ mặt vì ngượng:

- Không biết! Chắc khoảng, năm, sáu trăm, để tôi mua đền.

Đột nhiên Trâm đổi giọng, nó cười hì hì:

- Cái đĩa có hai chục bạc hà! Anh khỏi đèn, mai một qua phụ rửa chén cho chị em tôi là được rồi.

Tôi thở phào. Nó nói nó bớt ăn hiếp tôi nhưng nó hù kiểu đó chắc có ngày tôi đứng tim tôi chết.

Tối đó, tôi đang ngồi học bài bỗng nghe tiếng gõ cộp cộp vào vách phía nhà bác Tám. Lúc này khoảng mười giờ, dì dượng tôi và Lan Anh đã ngủ, nhà dưới tắt đèn tối om, cửa khóa chặt.

Thoạt đầu, không để ý, tôi cứ ngồi tĩnh. Lát sau, lại nghe tiếng gõ vang lên. Tôi thận trọng bò lại sát vách. Phát hiện Quỳnh đang đứng dưới khoảnh sân, trái tim tôi như muốn rớt ra khỏi lồng ngực.

Cô bé vẫn chưa thấy tôi, lại tiếp tục gõ vào vách.

Tôi kêu khẽ:

- Quỳnh!

Quỳnh giật mình ngó lên. Thấy tôi, Quỳnh nở một nụ cười thật tươi.

- Em kêu anh hả? - Tôi hỏi, giọng hồi hộp.

Quỳnh giơ cao hai cục gì đó trắng trắng:

- Cho anh cái này nè!

- Gì vậy?

- Yaourt.

- Ở đâu vậy?

- Mua chứ đâu! Em với chị Trâm đi chơi về, mua cho anh đó!

Tôi cười:

- Thường công anh rửa chén hồi trưa hả?

Quỳnh chun mũi:

- Anh làm bể đĩa, không phạt anh là may chứ ở đó mà thưởng!

Tôi thò tay qua lỗ hổng nhưng làm sao với tới hũ yaourt.

- Anh không lấy tới đâu! - Quỳnh nói - Phải kiếm sợi dây!

Tôi nhìn quanh căn gác, không thấy một sợi dây nào có thể giúp tôi được. Chợt tôi nghĩ ra một cách. Tôi tháo nguyên cái mừng, thông một đầu dây xuống.

Sợi dây ngắn, đầu dây vẫn còn cách tầm tay Quỳnh khoảng bốn tấc. Tôi đành phải tuồn thêm một phần cái mừng qua lỗ hổng cho sợi dây dài thêm ra.

Quỳnh ngạc nhiên:

- Cái gì trên kia vậy?

- Cái mừng.

Quỳnh vừa cột hai hũ yaourt vừa cười khúch khích.

Lát sau, Quỳnh giật sợi dây:

- Xong rồi, anh kéo lên đi! Em vô nhà đây!

- Cám ơn Quỳnh nghen!

Vừa nói tôi vừa thận trọng kéo hai hũ yaourt lên.

Tôi cầm hai hũ yaourt trong tay, quay lại bàn học, tính mở sợi dây ra. Bỗng tôi sững người khi thấy một cặp mắt đang nhìn tôi một cách kỳ dị. Không biết tự hồi nào, Lan Anh đứng thò đầu lên gác lặng lẽ quan sát những hành động quái gở của tôi.

Nó ngơ ngác hỏi:

- Anh thò cái mừng ra ngoài chi vậy?

Tôi trả lời bằng cách một tay cầm sợi dây mừng, còn tay kia buông ra. Hai hũ yaourt treo toòng teng trong khoảng không.

Lan Anh reo khê:

- Hay quá hén! Anh "câu" nó ở đâu vậy?

Tôi ưỡn ngực:

- Chị Quỳnh mua cho anh!

Lan Anh chớp mắt:

- Chỉ đứng ở dưới sân phải không?

- Ừ.

Lan Anh có vẻ khoái trò "câu cá" này lắm. Nó gạ tôi:

- Hôm nào chỉ kêu anh, anh để em "câu" giùm cho nghen!

- Ừ.

Nói xong, tôi bỗng giật mình;

- Sao em biết chị Quỳnh kêu anh?

Nó rùn cổ:

- Sao không biết! Em nằm chưa kịp ngủ bỗng nghe tiếng gõ cộp cộp, lát sau có tiếng nói chuyện đâu trên này. Thế là em leo lên coi thử chuyện gì.

Hóa ra là vậy. Tôi tháo sợi dây, đưa cho nó một hũ yaourt:

- Em ăn đi! Em hũ, anh hũ!

Lan Anh tụt xuống đất đi lấy muỗng rồi leo lên ngồi cạnh tôi. Hai anh em vừa ăn vừa rù rì nói chuyện.

Xưa nay tôi không ăn được các món có mùi sữa. Yaourt tôi lại ghét nhất hạng. Vậy mà lúc này tôi ăn từng muỗng một cách ngon lành. Bởi đó là tặng vật của Quỳnh. Đáng lẽ tôi phải xếp hai hũ yaourt này vào loại... món ăn tình cảm, chỉ để trưng bày chứ không được ăn. Nhưng khổ một nỗi, tôi tình cảm chứ mấy con chuột khốn nạn kia đâu có tình cảm. Tôi trưng ra một cái, mấy hũ yaourt lập tức chạy theo cái bánh bừa nọ liền!

CHƯƠNG 10

Hôm đi thi đại học, đề bài hỏi năm câu, tôi trả lời được bốn câu rưỡi. Trên đường về, bụng tôi cứ thấp tha thấp thỏm. Dự thi tới một ngàn hai trăm thí sinh, nhà trường chỉ tuyển có năm mươi mống, tôi không lo sao được!

Dì tôi trấn an tôi:

- Cháu đừng lo! Cháu làm được bốn câu rưỡi, biết đâu mấy đứa khác chỉ làm được ba câu rưỡi, bốn câu thì sao!

Tôi cũng mong mọi chuyện xảy ra đúng như dì tôi nói. Tôi khờ, biết đâu có người khờ hơn!

Nghĩ thì nghĩ vậy, lòng tôi cũng chẳng vui vẻ hơn chút nào. Thấy tôi buồn buồn, Trâm hỏi:

- Mấy bữa nay anh làm sao vậy? Bộ đi thi làm bài không được hả?

Tôi chối phắt:

- Đâu có! Tại mấy bữa nay tôi nhớ nhà!

Trâm nheo mắt:

- Con trai gì mà yếu xìu vậy!

Tôi cười cười không đáp. Chẳng thà để nó chê tôi "yếu xìu" vì nhớ nhà còn hơn để nó biết tôi sợ thi rớt.

Với Quỳnh thì tôi chẳng giấu chút gì.

Khi Quỳnh hỏi:

- Anh đi thi làm bài được không?

Tôi thở dài:

- Người ta ra năm câu, anh làm được có bốn câu rưỡi.

Quỳnh khen tôi:

- Vậy là giỏi quá rồi còn gì! Gặp em, em làm chẳng được câu nào!

Nghe Quỳnh khen, tôi vừa thích vừa buồn cười. Quỳnh học lớp chín, đi thi đại học làm không được câu nào là chuyện đương nhiên, sánh với tôi sao được mà sánh!

Rồi chừng thấy tôi không được vui cho lắm, Quỳnh lại rủ:

- Chủ nhật này, anh đi Nhà Bè chơi đi!

- Đi với ai?

- Đi với em, chị Trâm và chị Kim.

- Nhà ai ở bên đó vậy? - Tôi lại hỏi.

- Nhà dì Tư em.

Tôi tính nhầm trong đầu: nhà Quỳnh có hai chiếc xe đạp, chiếc của tôi nữa là ba, bốn người mà đi ba chiếc, hẳn tôi phải chở một người. Chở ai đây?

Tôi làm bộ đần độn:

- Bốn người mà có ba chiếc xe, làm sao đi cho đủ?

- Sao anh ngây thơ quá vậy? Thì chị Kim chạy một chiếc, chị Trâm một chiếc, còn một chiếc anh chở em!

Trời ơi, cái câu tôi thấy khó nói ác liệt vậy mà Quỳnh nói nghe dễ ợt, nghe cứ tự nhiên như không! Mai một gặp Quỳnh những câu kho khó như vậy, chắc tôi phải nhờ Quỳnh nói giùm tôi.

Tưởng là mọi chuyện thuận buồm xuôi gió, ai dè sáng chủ nhật tôi vừa dắt xe ra, Lan Anh lại nằng nặc đòi đi theo. Nó đi theo cũng chẳng chết ai, càng thêm vui, ngặt vì nó cứ ra rả cái "điệp khúc":

- Anh Chương chở em đi với ghen!

Khiến tôi tức lộn ruột. Anh Chương chở em đi thì lấy ai chở chị Quỳnh hử em?

Tôi than thầm một câu thống thiết. Tuy nhiên ngoài mặt tôi vẫn làm bộ tỉnh, thậm chí tôi còn nhe răng cười ruồi một cái.

Chị Kim nhìn tôi:

- Chương cho nó đi theo cho vui.

Tôi đang phân vân chưa biết tính sao, Trâm đã nhanh chóng phân công:

- Tôi chở con Quỳnh, anh Chương chở nhỏ Lan Anh, bà Kim già rồi được quyền chạy một mình!

Tôi chưa kịp hó hé, nó đã hô:

- Thôi khởi hành! Trễ giờ rồi!

Thế là mọi người lục tục lên yên. Quỳnh ngồi sau lưng Trâm, quay sang tôi cười một cái, không biết là có phải để chia buồn cùng tôi! Tôi cười hết muốn nổi nhưng để đáp lại, tôi ráng nhe răng, cười như khi. Còn Trâm thì phớt tỉnh, nó khuỳnh tay, dãn bàn đạp, dẫn đầu. Chị Kim đi giữa, sau cùng là tôi.

Lan Anh nhẹ tênh mà tôi cảm giác như chở một hòn núi. Đầu óc trống rỗng, tôi chạy tà tà chẳng chút hào hứng.

Tới Ngã Bảy, thỉnh linh Trâm ngừng xe lại.

Chị Kim trờ tới hỏi:

- Gì vậy?

Trâm tặc lưỡi:

- Con Quỳnh nặng quá, qua anh Chương chở đi! Tôi chở nhỏ Lan Anh, khỏe hơn!

Vừa nói, Trâm vừa nháy mắt với tôi. Tôi đỏ mặt ngo lơ chỗ khác.

Tới lúc đó, tôi mới biết Trâm là một đứa rất dễ thương. Hóa ra nó đã biết tình cảm của tôi từ lâu. Khi nãy nó cố tình phân công trái "nguyện vọng" của tôi chắc là để chọc tôi "cho vui", nói theo kiểu của nó.

Quỳnh nặng gần gấp đôi Lan Anh mà sao từ khi Quỳnh qua ngồi sau lưng tôi, chiếc xe bỗng nhẹ hẫng, lúc nào cũng như muốn bay tuốt lên mây.

Tôi không biết Nhà Bè nằm ở đâu. Hồi nhỏ nghe câu hát:

Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về!

Tôi đã khoái Nhà Bè. Bây giờ có Quỳnh ngồi sau lưng, tôi càng khoái Nhà Bè gấp bội.

Tôi đoán chừng Nhà Bè ở xa lắm. Xe ra tới ngoại ô rồi mà chị Kim bảo còn đi nữa. Cứ xa nữa đi, Nhà Bè ơi! Xa tha hồ, xa mặc sức, để tôi có thể chở Quỳnh đi đến cuối đất cùng trời!

Nhưng dường như Quỳnh không tin vào khả năng đi đến "cuối đất cùng trời" của tôi cho lắm, cô bé ngồi phía sau cứ hỏi cầm chừng:

- Anh Chương mệt chưa?

Tôi vừa thở hổn hển vừa đáp:

- Chưa.

Vạt áo dẫm mồ hôi sau lưng tôi hình như đang nói điều ngược lại. Cho nên Quỳnh lại lên tiếng:

- Khi nào anh mệt thì ngừng lại, em qua ngồi xe chị Kim.

Tôi khẳng khái:

- Anh đã bảo chưa mệt mà!

Nói xong, tôi cong lưng nhấn mạnh bàn đạp. Chiếc xe chạy vù vù. Tôi phải chứng minh cho Quỳnh thấy lời nói của tôi lúc nào cũng đi đôi với việc làm.

Đột nhiên, Quỳnh đập khê vào lưng tôi:

- Anh ngừng lại đi!

Tôi bậm môi đập riết, miệng gầm gừ:

- Anh đã bảo là anh chưa mệt kia mà!

Quỳnh lại giật áo tôi:

- Không phải! Anh ngừng lại em nói cái này cho nghe!

Tôi thắng xe cái "rét" và quay đầu lại:

- Có chuyện gì vậy?

- Anh quanh xe lại chỗ khi nãy đi!

Bỏ mặc chị Kim và Trâm đi tà tà phía trước, tôi quay xe chở Quỳnh đi ngược lại hướng cũ.

Đi được một đoạn, Quỳnh lại bảo:

- Ngừng lại đi!

Tôi ngừng xe lại.

Quỳnh hỏi:

- Anh thấy gì không?

Tôi dòm dáo dác:

- Thấy gì đâu?

Quỳnh chỉ tay vào khu vườn bên kia đường:

- Cây sứ kia kìa!

Tôi nheo mắt dòm cây sứ, giọng khi dễ:

- Thì cây sứ chứ sao! Ngoài quê anh thiếu gì!

Quỳnh dậm chân:

- Nhưng mà anh có thấy chùm hoa trên kia không?

Tôi đây, tôi bắt đầu hiểu ra:

- Em muốn anh hái xuống cho em chứ gì?

Quỳnh cười.

Tôi áp tay lên ngực, thở một hơi dài:

- Hái hoa thì nói đại là hái hoa ngay từ đầu! Em làm anh hồi hộp muốn đứng tim!

Quỳnh dẫu môi:

- Em kêu anh ngừng lại, ai bảo anh cong lưng chạy thực mạng chi!

Giao xe cho Quỳnh giữ, tôi nhanh nhẹn băng qua đường.

Cây sứ nằm trong một khu vườn rộng bao quanh một căn nhà cửa đóng im lìm. Chắc là chủ nhân đi vắng. Hai cánh cổng được khóa bằng dây xích. Rào quanh khu vườn là một hàng duối xanh um.

Tôi loay hoay một hồi mới vệt được một lỗ hổng, lồm cồm chui vào. Nhà này không nuôi chó. Nếu có, chúng đã xé xác tôi từ đời nào.

Tới gốc sứ, tôi cặm cùi trèo lên. Chùm hoa mọc tít trên cao. Cành sứ dòn, dễ gãy, tôi đặt chân một cách thận trọng. Trèo không khéo té lộn đầu xuống đất như chơi.

Trèo được nửa chừng, tôi dòm sang bên kia đường, thấy Quỳnh đang ngó sang. Cô bé vỗ tay động viên tôi. Tôi càng khoái chí trèo nhanh như sóc.

Bẻ được chùm hoa, tôi hí hửng ngậm ngang miệng. Nhưng tôi chưa kịp tụt xuống bỗng nghe tiếng xe máy nổ ầm ầm trước

cổng. Tôi điếng hồn khi nhận ra đó là một cặp vợ chồng đứng tuổi, chắc là chủ nhân căn nhà.

Người vợ bước lại mở cổng, người chồng dắt xe vào, không ai nhìn thấy tôi đang đeo toòng teo trên cây.

Đình ninh thoát nạn, chờ hai vợ chồng vừa qua khỏi, tôi vội vã tụt xuống đất.

Nào ngờ nghe tiếng sột soạt, người vợ quay lại. Nhác thấy tôi, bà ta hốt hoảng la lên:

- Ối trời ơi! Ăn trộm!

Người chồng nhanh chóng bật chống xe đánh "tách" một cái và nhảy bổ lại phía tôi:

- Đứng lại! Đứng lại!

Tôi đứng chôn chân tại chỗ, mặt xanh lè. Không hiểu sao ngay lúc đó tôi chẳng có ý định chạy trốn.

Người chồng bóp chặt vai tôi:

- Cậu là ai? Cậu ăn trộm gì đây?

Nếu lúc đó, tôi cố tình vùng ra, tôi đã vùng ra được và chạy thoát. Nhưng còn kẹt Quỳnh ở ngoài. Vả lại, tôi không muốn mang tiếng là ăn trộm. Do đó, tôi cố thanh minh:

- Cháu không phải là ăn trộm.

- Chứ cậu vào đây làm gì?

Tôi ngượng ngịu chỉ chùm hoa sứ rơi dưới đất:

- Cháu hái cái này.

Nét mặt người chồng dần ra, trông có vẻ nhẹ nhõm hơn khi này. Tuy nhiên, ông ta vẫn bình luận một câu độc địa:

- Vây cũng có khác gì ăn trộm!

Tôi đỏ bừng mặt vì xấu hổ.

Người vợ chỉ tay ra đường:

- Cậu đi với cô bé kia phải không?

Tôi ngó ra. Quỳnh đã dấn xe qua bên này đường tự lúc nào. Cô bé đang đứng sát cổng, đang thút thít khóc.

Tôi gật đầu:

- Em cháu đó! Nó kêu cháu hái chùm hoa này cho nó!

Người vợ hất đầu:

- Thôi, cậu đi đi!

Tôi cúi xuống nhặt chùm hoa sứ đưa cho bà ta:

- Cháu trả!

Người vợ mỉm cười:

- Tặng cậu đó! Nhưng lần sau nhớ không được chui vào vườn người ta khi chủ nhân đi vắng nghe chưa!

Tôi cầm chùm hoa lầm lũi đi ra.

Quỳnh vẫn còn khóc. Cô bé ngược nhìn tôi bằng đôi mắt ướt:

- Người ta không làm gì anh chứ?

- Không làm gì hết! Người ta chỉ mắng anh thôi!

Vừa nói, tôi vừa đưa chùm hoa cho Quỳnh.

- Em hết thích chùm hoa này rồi!

Tôi trở mắt:

- Sao kỳ vậy?

Quỳnh sụt sịt:

- Tại nó mà anh bị mắng!

Tôi mỉm cười:

- Ăn nhằm gì chuyện đó! Hồi nhỏ anh bị...

Đang nói, tôi tấp lại kịp. Chút xíu nữa là tôi khoe hết thành tích bất hảo với Quỳnh.

Cầm chùm hoa lên giỏ xe đằng trước, tôi chở Quỳnh phóng hết tốc lực. Giờ này chắc Trâm và chị Kim đã đi xa lắm rồi.

Chạy được một lát, tôi đã thấy hai người đứng đợi bên đường.

Thấy tôi xuất hiện, chị Kim hỏi:

- Chương bị pan xe hả?

Tôi lắc đầu chưa kịp trả lời đã nghe tiếng Quỳnh thút thít sau lưng. Cô bé khóc dai dẳng sợ.

Trâm ngó Quỳnh:

- Làm gì khóc vậy? Anh Chương ăn hiếp mày phải không?

Quỳnh tím tím:

- Chút xíu nữa là người ta bắt mất anh Chương!

Trâm liếc tôi:

- Sao vậy? Bộ anh đi ăn trộm hả?

Nó nói chơi mà trúng phóc. Tôi đành phải sượng sùng kể lại câu chuyện khi nãy.

Lan Anh cười hích hích, nó dọa tôi:

- Em về méc mẹ anh Chương đi ăn trộm bị người ta bắt!

Tôi nháy mắt với nó:

- Tại chị Quỳnh chứ bộ!

Chị Kim bảo:

- Con Quỳnh là chúa xúi bậy! Mai mốt Chương đừng thèm nghe lời nó!

Trâm quay sang Quỳnh:

- Thôi, đừng lè nhè nữa! Người ta dễ chứ gặp tao, tao nhốt anh Chương, bắt rửa chén đúng một tuần mới thả!

Xuống tới nhà dì Tư, mắt Quỳnh vẫn còn đỏ. Cho đến khi tôi trèo lên cây mận sau nhà (lại trèo cây!) hái từng chùm trái đỏ au, chín mọng liêng xuống cho Quỳnh chụp, lúc đó gương mặt cô bé mới bắt đầu tươi lên.

CHƯƠNG 11

Trong số một ngàn hai trăm thí sinh đi thi bữa trước, rớt mất một ngàn. Tôi may mắn nằm trong số hai trăm người còn lại.

Hôm tôi về báo kết quả, dì tôi mừng lắm. Dì nói:

- Để dì đánh điện báo cho mẹ cháu biết!

Tôi can:

- Khoan đã, dì! Còn phải thi vấn đáp nữa! Qua được vòng này mới tính là đậu.

Nói vậy chứ trong lòng tôi rất hy vọng. Dù sao chen chúc giữa hai trăm người cũng dễ thở hơn chen chúc với cả ngàn người..

Tôi vui, Lan Anh cũng vui lây. Cả Trâm, Quỳnh cũng vậy.

Để giúp tôi "yên tâm" học bài chuẩn bị vượt qua kỳ thi quyết định, Lan Anh tỏ ra "phục vụ" tôi một cách sốt sắng. Suốt ngày tôi ngồi học một chỗ và sai nó chạy lòng vòng. Thuốc lá. Diêm quyet. Cà phê sữa. Trà, kẹo, Yaourt. (Danh mục ăn uống của tôi mới bổ sung thêm "món ăn tình cảm" yaourt). Lan Anh chạy khờ người. Nhưng nó không kêu tôi "giống ông vua" nữa. Nó chỉ mong tôi thi đậu.

Trâm và Quỳnh cũng ít qua chơi hơn. Tôi hỏi thì Lan Anh cho biết Trâm và Quỳnh muốn giữ yên tĩnh cho tôi ôn thi. Điều đó làm tôi buồn mất mấy ngày. Quỳnh đâu có biết khi Quỳnh qua chơi tôi học bài mau thuộc hơn là lúc... học trong yên tĩnh! Nhưng mà thôi, dù sao thì ngày thi cũng đang đến gần.

Sáng hôm tôi đi thi, dì tôi "bồi dưỡng" tôi một tô phở thật to. Quỳnh chạy qua "tiễn tôi lên đường" cũng được "ké" một tô. Tôi bắt chước Quỳnh, bẻ bánh mì bỏ vào tô phở, húp sì sụp. Xuất hành gặp đàn bà, ai cũng bảo là xui. Riêng tôi thì ngược lại, sáng sớm mở mắt ra đã gặp Quỳnh, tôi cho là hên hết biết!

Tới trường, tôi thấy mọi người đứng lố nhố ngoài hành lang. Thi vấn đáp, ban giám khảo kêu từng tên người một.

Trong khi chờ tới lượt mình, tôi ngồi bệt xuống trước hiên, lật sách ra xem lại. Lo thì xem vậy thôi, chứ lúc này tôi chẳng còn đầu óc nào nhét thêm lấy nửa chữ.

Ngồi kế bên tôi là một con nhỏ tóc xù, mang kiếng cận. Nó ăn mặc trông rất chường. Quần tây ống chật bó sát hai chân, áo sơ mi rộng thùng thình dài gần tới gối. Thú thật là trông nó ngồ ngộ, tôi có liếc trộm một cái. Gương mặt nó khá đẹp, thanh tú. Mũi thẳng, hơi Tây một chút. Nhưng mái tóc của nó khiến tôi phát rét, không dám nhìn lâu.

Nó không biết tôi "rét" nó nên nó lấy đầu gối nó cụng đầu gối tôi một cái:

- Bộ ở nhà ông không chịu học bài sao tới đây ngồi học?

Tôi xoa xoa đầu gối, đáp:

- Đâu có! Ở nhà tôi vẫn học, giờ xem lại cho nhớ!

Nó nhún vai:

- Giờ này làm sao nhớ nổi!

Nó đúng là nhà tâm lý. Tôi thở dài thú nhận:

- Ừ, tôi xem mà chẳng nhớ được chữ nào!

- Vậy đừng xem nữa!

Nó góp ý mà như ra lệnh. Nghe lời nó, tôi gấp sách lại.

Thấy tôi là người dễ nghe lời xúi bậy của phụ nữ, nó khoái lắm, làm quen tiếp:

- Ông ở ngoài Trung mới vào phải không?

- Ừ.

Nó gật gù:

- Nghe cái giọng nặng chịch của ông là tôi biết liền!

Con nhỏ này kỳ cục! Tôi trạc tuổi nó mà nó cứ kêu bằng "ông", nghe chường chường thế nào! Nhưng tôi nghĩ trong bụng chứ không dám nói ra. Bộ tịch và cung cách ăn nói của nó không cho phép tôi cãi lại một điều gì. Đời tôi gặp một người như Trâm đã mệt, nay lại thêm cô bạn mới này chắc sắp sửa xẹp lép như quả bong bóng xì. Bất giác tôi buông một tiếng thở dài.

Nó liếc tôi:

- Có gì đâu mà ông lo dữ vậy?

Chẳng lẽ tôi nói với nó là không phải tôi lo chuyện thi cử mà lo bị nó ăn hiếp. Tôi đành hỏi lảng sang chuyện khác:

- Chắc chị là người Sài Gòn?

Nó gật đầu:

- Tôi là dân Sài Gòn chính gốc. Nhưng ông đừng gọi tôi bằng chị, cứ gọi bằng tên, tôi thích hơn!

Nó nói giống hệt Trâm bữa trước. Trâm cũng không cho tôi gọi bằng chị. Nhưng nó bắt công với tôi hơn Trâm. Nó bảo tôi gọi nó bằng tên trong khi đó nó cứ gọi tôi là "ông", nghe phát rầu.

- Nhưng mà ch... tên gì?

- Tôi tên Dung. Đỗ Thị Ung Dung!

Cái tên thật buồn cười. Tôi nghi nghi:

- Chắc... Ung Dung nói đùa! Chứ tên gì ngộ vậy?

Ung Dung cười, giải thích:

- Tại vì tôi tuổi con ngựa. Ba tôi sợ tôi sau này phóng vèo vèo không trị nổi do đó đặt tôi cái tên Ung Dung để hãm bớt tôi lại!

Hóa ra là vậy! Cái tên mà cũng rắc rối gớm!

- Còn ông tên gì? - Ung Dung hỏi.

- Tôi tên Chương.

- Ông cũng con ngựa hả?

Thoạt nghe, tôi giật mình, tưởng Ung Dung chửi tôi. Nhưng không phải, nó muốn hỏi tuổi.

Tôi không dám nói tôi tuổi con gì, tôi chỉ nói tôi tuổi Mùi.

Ung Dung khịt mũi:

- Vậy là ông nhỏ hơn tôi một tuổi. Thuộc lớp đàn em!

Thấy nó giở giọng chơi trội, tôi vừa tức vừa buồn cười. Nhưng tôi chưa tìm ra cách gỡ gạc thể diện thì ban giám khảo đã kêu đến tên tôi.

Tôi đành phải nén tự ái, đưa cuốn sách cho nó:

- Ung Dung cầm giùm tôi!

Rồi hồi hộp bước vào phòng thi.

Ngồi sau bàn ban giám khảo có bà người. Chính giữa là một ông mập thật mập, mắt nheo nheo vừa nghiêm khắc vừa láu lỉnh. Ông bên trái tóc hoa râm, ốm nhom, nụ cười hiền hậu luôn nở trên môi. Ông bên phải mặt tròn quay, da bóng lưỡng, có hàm răng hô.

Từ đầu đến cuối chỉ có ông ngồi giữa hỏi tôi.

Gọi là từ đầu đến cuối, thực ra chỉ có ba câu. Hai câu đầu hỏi về văn học sử, một câu trúng tủ tôi đáp ro ro, câu thứ hai tôi áp dụng một hồi nhưng cuối cùng cũng trả lời được. Câu thứ ba mới té ngửa:

- Anh tên Chương phải không?

- Dạ.

- Anh thử kể một tác phẩm văn học nào có tên anh?

Câu hỏi bất ngờ khiến tôi ngỡ người ra.

Tôi hoàn toàn không chuẩn bị tinh thần để đối phó với câu hỏi kiểu này. Tôi suy nghĩ toát mồ hôi vẫn chẳng lần ra mối liên hệ bí mật giữa tên tôi với cái tác phẩm quỷ quái nào đó. Đã vậy, cặp mắt nheo nheo của ông ngồi giữa cứ nhìn xoáy vào tôi càng khiến tôi bối rối tột.

Thấy tôi sắp xỉu đến nơi, ông hiền lành ngồi bên trái liền gỡ bí:

- Một câu thơ cũng được!

Gỡ bí như vậy cũng như không, tôi trầm nghĩ, lúc này có trời mới biết tên tôi nằm ở câu thơ nào trong hàng tỉ câu thơ từ trước đến nay! Tôi nặn óc một hồi và chuẩn bị đầu hàng thì bỗng nhiên tôi nhớ đến hai câu thơ Kiều:

- Khi về hỏi liễu Chương đài

Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay?

Đó là hai câu thơ tả tâm trạng của người đi xa, thắc thỏm không biết người ở nhà đã kết duyên cùng ai chưa. Nhưng đối với tôi lúc này, giá trị của hai câu thơ nằm ở chữ "Chương", tên tôi. Không có chữ "Chương", câu thơ dở ẹc liền!

Tôi liền mừng rỡ đọc to hai câu thơ, giọng kính cẩn như đọc thần chú.

Khi tôi đi ra, Ung Dung hỏi:

- Trả lời được không?

Tôi mỉm cười:

- Tạm tạm.

- Tạm tạm là sao?

Tôi kể lại diễn biến cuộc thi.

Ung Dung nhún vai:

- Máy ổng hỏi lằng xẹt!

Nói vậy nhưng nó vẫn hỏi tôi:

- Ông có biết tác phẩm nào dính đến tên tôi không?

Chuyện của tôi thì tôi mù tịt mà chuyện thiên hạ chẳng hiểu sao tôi sáng dạ quá chừng. Cái tác phẩm xa lắc xa lơ như vậy mà tôi cũng nhớ ra:

- Có quyển "Cô Dung" của Lan Khai.

Ung Dung bán tín bán nghi:

- Thật không, ông? Sao tôi nghe lạ hoắc vậy?

- Thật mà! Tôi không nhớ' tôi đọc ở đâu nhưng người ta có nhắc đến cuốn sách này!

Nhưng cuốn "Cô Dung" chẳng giúp ích được gì cho cô bạn mới của tôi.

Ban giám khảo, vẫn cái ông mập thật mập ngồi giữa, không hỏi tên mà hỏi tuổi Ung Dung. Rồi bắt nó kể tên một tác phẩm văn học liên quan đến ngựa.

Ung Dung đứng trơ như phỗng.

Ban giám khảo giục, nó đáp liều:

- Thưa thầy, Truyện Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Lục Vân Tiên, cuốn nào cũng đều liên quan đến ngựa!

Ban giám khảo phì cười. Ông mặt tròn hỏi lại:

- Chị căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

Ung Dung đáp tỉnh:

- Thừa thầy, căn cứ vào chỗ Kim Trọng, Từ Hải, Lục Vân Tiên mỗi khi đi đâu đều tót lên ngựa chứ chẳng có ông nào chịu đi bộ.

Ban giám khảo tròn mắt kêu nó đi ra.

Ung Dung kể với tôi như vậy rồi tặc lưỡi bình luận:

- Chắc rớt!

Tôi tiếc hùi hụi:

- Phải chi biết trước như vậy, tôi đã nhắc Ung Dung truyện "Lục súc tranh công" rồi! Trong đó có ngựa!

Ung Dung phẩy tay:

- Thôi kệ xác nó, trâu với ngựa! Rớt ở đây thì tôi ghi danh học bên Văn Khoa, lo gì!

Nhưng nó không rớt. Đúng là số nó "ung dung" thật! Hôm trường niêm yết kết quả, tôi đi coi, thấy tôi đỗ thứ 9 còn Ung Dung đỗ thứ 46 trên 50 người trúng tuyển.

Cũng nhờ tò mò coi thử nó rớt hay đậu, tôi mới biết tên nó là Kim Dung. Thoạt đầu tìm mãi con mắt không thấy tên nó đâu, tôi tưởng nó rớt. Trên danh sách chỉ có tên Đỗ Thị Kim Dung, tôi cứ đinh ninh là đứa khác.

Đến khi tôi gặp nó, thấy nó chìa tay bắt tay tôi:

- Chúc mừng ông! Tôi cũng đậu, không đậu cao như ông nhưng nói tóm lại là tôi đã đậu!

Nó nói như diễn viên kịch. Tôi ngơ ngác:

- Ung Dung đậu hạng mấy?

Nó nhún vai theo thói quen:

- Hạng 46! Cách địa ngục có bốn bước!

Như vậy Kim Dung chính là nó. Còn Ung Dung là cái tên nó bịa ra để gạt mấy đứa cù lần, dễ tin như tôi.

Tôi tăng hắng:

- Vậy Kim Dung là...

Nó cười toe:

- Làm gì mà ông phải trở mặt ra vậy! Đó là một bài học dành cho những người ngơ ngẩn!

Nói xong, nó kéo tay tôi:

- Quên chuyện tầm phào đó đi! Bây giờ tôi dẫn ông đi uống nước để chúc mừng tôi, chúc mừng ông, chúc mừng mấy con ngựa...

- Mấy con ngựa nào?

- Thì mấy con ngựa mà Từ Hải, Lục Vân Tiên cỡi đó! Nếu thời đó người ta đã chế được honda thì tôi đã rớt "uych" rồi!

Kim Dung dẫn tôi vào quán nước trước cổng trường. Không cần biết tôi thích uống thứ gì, nó kêu hai ly cà phê đá.

Tôi ngạc nhiên:

- Kim Dung cũng uống cà phê?

Nó không thèm trả lời, kêu thêm hai điều Capstan. Nó đẩy một điều lại trước mặt tôi, còn nó ngậm một điều trên miệng.

Trong khi tôi đang ngẩn người ra thì Kim Dung hát hàm:

- Ông có biết lịch sự là gì không?

Tôi không biết tại sao Kim Dung lại hỏi tôi câu đó liền cúi đầu liếc coi có chiếc nút áo nào chưa gài không. Khi thấy mọi thứ vẫn nghiêm chỉnh, đầu ra đây, tôi nhìn Kim Dung ra ý hỏi.

Nó tặc lưỡi, giải thích:

- Lửa!

Câu giải thích của Kim Dung quá vắn tắt nên đến ba mươi giây sau tôi mới hiểu nó muốn tôi châm thuốc cho nó.

Sau khi đốt thuốc, rít một hơi, nhả khói phèo phèo, Kim Dung nói giọng trịnh trọng.

- Kể từ giờ phút này, ông chính thức được coi là bạn tôi!

Nghe nó tuyên bố kết nạp tôi làm bạn, tôi thấy lo lo trong bụng. Và tôi cũng chẳng hiểu tại sao nó không "chính thức" tự hôm thi vấn đáp mà đợi đến bây giờ.

CHƯƠNG 12

Tôi không đợi đến chiều mới gặp dì tôi.

Trên đường từ trường về, tôi ghé qua chỗ làm của dì.

Nghe tôi báo tin thi đậu, chị Kim khen:

- Giỏi quá hén!

Còn dì tôi thì cuống quýt lên:

- Vậy dì phải đi đánh điện cho mẹ cháu ngay bây giờ!

Tôi cười:

- Làm gì mà dì quỳnh lên vậy! Hồi nào đánh điện chẳng được!

Dì tôi trợn mắt la:

- Chuyện vậy mà để từ từ!

Nói xong, dì tôi nhờ chị Kim coi giùm tủ thuốc rồi vội vã đạp xe ra bưu điện.

Tôi chạy về nhà, gặp Lan Anh, chưa kịp khoe, nó đã hỏi:

- Anh thi đậu rồi phải không?

Tôi trố mắt:

- Sao em biết?

Nó cười:

- Dòm nét mặt tươi rói của anh là em biết liền!

Tôi cốc nó một cái:

- Quỷ!

Lan Anh chìa tay ra:

- Anh thưởng công em đi chứ!

- Công gì?

- Công em phục vụ anh trong thời gian ôn thi.

Tôi vỗ vai nó:

- Tối anh sẽ dẫn em ra Ngã Sáu ăn bánh cuốn, chịu không?

- Không!

Tôi ngạc nhiên:

- Sao không chịu?

Lan Anh nheo mắt:

- Biết anh thi đậu, tối nay thế nào mẹ cũng khao cả nhà, làm sao ăn bánh cuốn được nữa!

Tôi gãi đầu:

- Vậy thì tối mai.

Lan Anh lắc đầu:

- Tối mai lâu quá!

Tôi chép miệng:

- Chứ em muốn gì? Hay là anh mua cho em mười lăm cây kẹo dừa như bữa trước?

Lan Anh dẩu môi:

- Thôi, em không ăn kẹo dừa nữa đâu! Em ăn yaourt!

Tôi thở phào:

- Tưởng gì chứ yaourt anh sẽ mua cho em mười hũ!

Nó sáng mắt lên:

- Chắc không?

Nghe nó hỏi lại, tôi hơi ngập ngừng:

- Kh... kh... ông chắc lắm! Anh sẽ mua cho em năm hũ!

Lan Anh cười khúc khích:

- Nói vậy chứ em chỉ ăn một hũ thôi. Nhưng em ăn ngay bây giờ!

Tôi liền chạy ra đường mua một hũ yaourt.

Lan Anh một tay cầm hũ yaourt, tay kia thủ sẵn cái muỗng. Nó hỏi tôi:

- Anh không ăn hả?

- Không! Anh còn phải qua nhà bác Tám!

Nó vọt miệng:

- Chị Quỳnh đi mất rồi!

Tôi đỏ mặt:

- Anh đâu có tìm chị Quỳnh!

- Chị Trâm cũng đi luôn!

Tôi ngơ ngác:

- Đi đâu mà đi hết ráo vậy?

- Đi bán hột vịt ở dưới chợ chứ đâu!

- Vậy thì anh đi xuống chợ.

Chợ gần, tôi thả bộ một lát đã tới nơi.

Không biết Trâm và Quỳnh ngồi bán ở đâu, tôi vừa len lỏi giữa các hàng quán vừa đảo dác tìm.

Đi gần suốt chiều dài chợ, tôi mới nhìn thấy Trâm và Quỳnh ngồi trước mấy thúng hột vịt bày trên một sạp gỗ nhỏ.

Chen vào giữa những bà đi chợ, tôi cúi xuống hỏi:

- Hột vịt muối bao nhiêu một chục, chị?

Hai chị em giật mình ngẩng đầu lên.

Thấy tôi, đôi mắt Quỳnh dường như sáng lên:

- Anh Chương đi đâu vậy?

Trâm cười:

- Ảnh đi báo tin thi đậu cho tao với mày chứ đi đâu!

Quỳnh ngó Trâm:

- Sao chị biết?

Trâm lại cười:

- Sao không biết! Nếu thi rớt ảnh đã nằm khoèo trên gác chứ lò dò xuống đây chi?

Quỳnh quay sang tôi:

- Đúng vậy không anh Chương?

Tôi gật đầu mà mặt đỏ bừng.

Trâm chẳng để ý đến điều đó. Thấy tôi đứng lơ ngơ, nó xích vô, nói:

- Anh ngồi xuống đây nè! Đừng xớ rớ cản đường thiên hạ, người ta rầy chết!

Tôi vừa ngồi xuống đã nghe Quỳnh nhắc:

- Anh cẩn thận kéo hột vịt muối dính dơ quần áo hết.

Trâm tỉnh bơ:

- Dơ thì giặt chứ lo gì! Phải tập ảnh làm quen lao động để mai một ảnh còn xuống đây bán phụ với hai đứa mình chứ!

Nó nói y như tôi là chúa làm biếng không bằng! Nhưng độ rày nghe những câu nói "bổ củi" của Trâm, tôi không còn thấy ngán ngẩm như trước nữa. Từ khi phát hiện ra Trâm có "bề trong" rất tốt, khác hẳn với "bề ngoài" ngang ngạnh của nó, tôi cảm thấy mến nó nhiều hơn. Vả lại những điều Trâm nói, dù là nói đùa, lại rất hợp với mong muốn của tôi. Được ngồi suốt ngày bên cạnh Quỳnh, dù là ngồi bán hột vịt giữa chợ, đối với tôi là một hạnh phúc vô biên. Vì vậy, Trâm vừa nói xong, tôi hí hửng gật đầu:

- Ủ, mai một anh xuống đây bán phụ cho!

Quỳnh nheo mắt:

- Thật không?

Tôi quả quyết:

- Thật chứ!

Trên thực tế, suốt ba năm ròng rã sau đó, những khi rảnh rỗi tôi thường xuống chợ ngồi chơi với Trâm và Quỳnh. Đối với tôi, đó là những ngày đẹp để đáng nhớ mà mãi hàng chục năm sau mỗi khi hồi tưởng lại tôi đều cảm thấy như mới hôm qua.

Ngồi trò chuyện một hồi, đột nhiên Trâm nói:

- Bây giờ tôi mua bún riêu đái anh hén?

Tôi chưa kịp trả lời thì Quỳnh nhăn mặt, can:

- Ai lại ăn giữa chợ!

Trâm nhìn tôi:

- Có anh, con Quỳnh nó làm bộ làm tịch chứ mọi khi nó ăn một lèo tới ba tô, tôi đuổi theo trời chết không kịp. Hứng lên, nó còn "chơi" liên tù tì mười cái bánh giò...

Quỳnh cầu Trâm:

- Chị kỳ quá!

Trâm vẫn không tha:

- Ăn nhiều mau lớn, mai một còn lấy chồng, có gì đâu mà mày giấu!

Rồi không đợi tôi có bằng lòng hay không, Trâm chạy đi kêu ba tô bún riêu.

Chẳng biết làm sao, tôi đành phải bưng tô bún ngồi húp sì sụp giữa chợ. Quỳnh cũng ăn tỉnh, vừa ăn cô bé vừa cười với tôi bằng mắt. Tự nhiên, tôi chẳng thấy xấu hổ chút nào. Ngồi ăn như thế này, với Quỳnh, kể cũng vui!

Ngồi chơi đến trưa, tôi phụ Trâm và Quỳnh đẩy chiếc xe con bốn bánh chở hột vịt về.

Ba người đẩy một chiếc xe, Quỳnh đi giữa, Trâm bên trái, tôi bên phải. Cả buổi ngoài chợ bị Trâm ngồi cản mũi kỳ đà, bây giờ được đi bên cạnh Quỳnh, tôi khoái lắm.

Nhưng tôi vừa hạ giọng nói nhỏ bên tai Quỳnh:

- Ngày mai anh lại ra chợ chơi nữa hén?

Quỳnh chưa kịp trả lời, Trâm đã liếc xéo:

- Ở đây không chơi nói chuyện thì thăm à ghen! Biết Trâm phá "cho vui" nhưng thú thật kể từ lúc đó đến khi về tận nhà, tôi chẳng còn dám "hạ giọng" thêm một lần nào nữa.

CHƯƠNG 13

Ngôi trường tôi học nằm trên một con đường thật đẹp. Hàng cây điệp chạy dài hai bên, cứ tới mùa khai trường, bông điệp rắc đầy trên lối đi như một cơn mưa màu vàng, bám cả vào áo, vào tóc của bọn sinh viên chúng tôi.

Trường trông có vẻ cổ kính nhưng không kém phần thơ mộng. Mái ngói xám phủ đầy rêu lưu cữu nằm nép dưới những tàng cổ thụ xanh um với những cành nhánh rậm rạp như muốn lợp kín cả bầu trời. Đằng trước dãy phòng học là một sân cỏ mềm, tươi mát nơi chúng tôi thường chia phe chơi cầu lông hoặc ngả lưng gối đầu trên cỏ ngắm trời xanh qua kẽ lá vào những trưa biếc.

Ngay từ những ngày đầu đi học, tôi đã yêu mến ngôi trường của tôi và tôi rất tự hào về vẻ đẹp lặng lẽ của nó.

Ba vị giám khảo trong kỳ thi vấn đáp hôm trước hóa ra là giáo sư của trường và năm nay đều dạy chúng tôi. Ông mập ngồi trong ba người, tôi yêu thầy dạy chữ Hán nhất, bởi thầy rất hiền lành, nho nhã và nhân hậu.

Trong lớp, Kim Dung ngồi kế bên tôi.

Hôm đầu tiên vào lớp, tôi không quen một ai nên ngồi thui thủi một mình dưới góc lớp. Số sinh viên Sài Gòn hầu hết đều học chung với nhau từ thời trung học nên bây giờ tùm lại nói chuyện tíu tít. Chẳng ai thèm để ý đến tôi.

Trong khi tôi đang ngồi ngơ ngơ ngác ngác giữa một đám đông xa lạ thì Kim Dung bước vào. Tấp vào đám bạn cũ nói chuyện dăm ba câu, chợt thấy tôi trong "xó" lớp, Kim Dung đi thẳng xuống:

- Sao ngồi buồn thiu vậy?

Tôi ấp úng:

- Có buồn gì đâu! Tại tôi không biết nói chuyện với ai!

Kim Dung ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi:

- Dể thôi! Từ nay tôi sẽ ngồi chỗ này cho ông có người nói chuyện!

Nó tuyên bố như vậy và ngồi lì ở đó suốt bốn năm ròng rã, từ khi nhập học cho đến lúc tốt nghiệp ra trường.

Nhà Kim Dung rất giàu. Ba nó là một thương gia cỡ lớn trong khi mẹ nó là một nghệ sĩ piano, dạy ở trường quốc gia âm nhạc. Sự kết hợp lạ lùng giữa hai con người này ảnh hưởng đến cuộc sống Kim Dung rõ rệt. Nó vừa có vẻ tài tử trí thức lại vừa có vẻ tay chơi bạt mạng.

Kim Dung đi học bằng xe honda. Nó có thể đi học bằng ô-tô riêng, có tài xế đưa rước, như một số đứa nhà giàu khác nhưng nó không muốn. Nó bảo đi honda tự do hơn, có thể đi chơi lông bông tùy thích.

Đi học chừng vài ngày, Kim Dung thực hiện cái phương châm "đi chơi lông bông" kia liền. Nó rủ tôi:

- Chiều nay ông đi chơi với tôi không?

- Đi đâu?

- Đi xi-nê.

Nhớ đến phim "Thằng khờ ra tỉnh" bữa trước, tôi dậm ngón:

- Thôi, tôi không đi coi phim đâu!

Kim Dung nhún vai:

- Xi-nê mà không đi! Vậy chứ ông muốn đi đâu?

Tôi ngập ngừng một lát rồi đáp:

- Đi sở thú.

Nó nhăn mặt:

- Ai lại đi sở thú! Đúng là nhà quê chúa!

Tôi đỏ mặt:

- Hồi nhỏ đến giờ tôi chưa thấy sư tử, cá sấu, đà điểu lần nào. Chỉ toàn xem trong sách!

Nó thở dài:

- Thôi được! Lát học xong tôi chở ông đi!

Tôi trố mắt:

- Còn chiếc xe đạp của tôi!
- Thì cứ để ở trường, chiều về lấy.
- Rủi mất sao?
- Chiếc xe cà tàng của ông ai lấy mà mất!

Chiếc xe tôi mới sơn phết láng coóng mà nó dám bảo xe cà tàng. Tôi giận thầm trong bụng nhưng không nói ra.

Thấy tôi có vẻ chưa yên tâm, Kim Dung lại nói:

- Ông cứ yên chí đi! Mất một chiếc tôi đền cho hai chiếc!
- Nhưng...
- Còn nhưng với nhị gì nữa?
- Trưa tôi còn phải về nhà ăn cơm rồi mới đi được.

Kim Dung phát tay:

- Khỏi ăn cơm! Mua bánh mì đem theo. Vô sở thú vừa coi sư tử vừa gặm bánh mì. Gọn chán!

Nó giải quyết mọi chuyện một cách dứt khoát, gọn gàng.

Khi Kim Dung dắt xe ra, tôi giành chỗ.

Nó không chịu:

- Thôi, để tôi chở! Ông đâu có rãnh đường sá trong này!

Tôi nhăn nhó:

- Ai lại ngồi sau lưng con gái! Kỳ lắm!
- Có gì đâu mà kỳ!
- Thôi, để tôi chở cho! - Tôi khẳng khẳng.

Kim Dung nhường tay lái cho tôi với vẻ nghi ngờ:

- Ông chạy được không đó?

Tôi mỉm cười:

- Ăn nhằm gì! Nhà tôi ngoài quê cũng có honda!

Tôi chở Kim Dung chạy chậm chậm. Đường phố nhộn nhịp, xe cộ đan qua đan lại như mắc cửi, tôi vừa chạy vừa đảo dác dòm chừng, không dám phóng nhanh.

Kim Dung ngồi phía sau chốc chốc lại thét lên:

- Đền đỏ!

- Quẹo trái!

- Tới luôn!

Tôi chỉ việc ngậm miệng làm theo.

Chúng tôi đi chơi đến xế chiều mới quay về trường.

Thấy tôi lò dò vô lấy xe, ông già gác cổng chửi om sòm. Biết mình lỗi, tôi vui vẻ đưa đầu chịu trận. Đôi cô làm chi, miễn còn chiếc xe đạp là quý lắm rồi!

Trước khi chia tay, Kim Dung còn kéo tôi đi uống cà phê.

Lần này rút kinh nghiệm, thấy Kim Dung vừa đưa điếu thuốc lên môi, tôi vội rút chiếc Zippo ra châm lửa liền.

Kim Dung nheo mắt, khen:

- Thuộc bài lắm!

Về nhà, vừa thò đầu qua khỏi cửa, tôi đã thấy Quỳnh đang ngồi chơi với Lan Anh.

Quỳnh nhìn tôi cười:

- Bữa nay anh Chương đi chơi bỏ cơm trưa hén!

Lan Anh phụng phịu:

- Hồi trưa em đợi anh dài cổ luôn!

Tôi gãi đầu:

- Hồi trưa anh đi sở thú.

Lan Anh làm mặt giận:

- Anh không rủ em với chị Quỳnh đi mà đi một mình hén!

- Anh đâu có đi một mình.

- Chứ anh đi với ai?

Tôi bối rối:

- Anh đi với... anh bạn trong lớp.

Nói với Lan Anh nhưng mắt tôi lại nhìn Quỳnh.

Nhưng Quỳnh chẳng để ý đến điều đó. Cô bé day qua Lan Anh, nói:

- Vậy tối nay chị với Lan Anh đi coi hát, đừng rủ anh Chương đi hén!

CHƯƠNG 14

Nói đi coi hát với Lan Anh là Quỳnh nói chọc tôi chơi chứ tôi đó cô bé ở nhà.

Tôi qua chơi, thấy Quỳnh và Trâm đang ngồi học bài.

Quỳnh đang học Pháp Văn, gặp chỗ bí, day qua nhờ Trâm giảng. Lúc tôi bước vào, hai chị em đang ngồi châu đầu trên cuốn tập, cãi qua cãi lại, không ai chịu ai.

Thấy tôi, Trâm ngoắc:

- Anh Chương lại làm trọng tài giùm đi! Con Quỳnh nó cãi dai quá!

Tôi dòm vô cuốn tập của Quỳnh. Đó là bài tập analyse.

Hai chị em đang cãi nhau về vai trò của chữ *où* trong câu thơ của Victor Hugo: "*À l'heure où l'homme dort...*". Quỳnh bảo nó là adverbe. Đúng là cô bé chẳng hiểu gì hết. Trâm khá hơn, biết nó là pronom relatif nhưng thay vì complément de temps, Trâm lại bảo nó là complément de lieu!

Tôi liếc Quỳnh. Cô bé nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi.

Tôi mỉm cười, tuyên bố: Trâm được 6 điểm, Quỳnh 3 điểm! Lẽ ra Quỳnh đã bị điểm 0 nhưng vì cô bé thuộc... đối tượng ưu tiên nên tôi vớt thêm 3 điểm.

Sau đó tôi bắt đầu giảng giải.

Nghe tôi giảng, Trâm hích tay Quỳnh:

- Tao nói đúng được phân nửa, 6 điểm là phải! Còn mày nói trật lất, lại thêm tội cãi bướng, lẽ ra phải ăn hai con dê-rô mới đúng!

Rồi thình lình nó day qua tôi:

- Phải vậy không anh Chương?

Cái kiểu hỏi "bất bí" này của Trâm bao giờ cũng khiến tôi lúng túng. Nhưng lần này Quỳnh đã cứu tôi.

Phốt lờ sự chằm chọc của bà chị quỷ quái, cô bé đẩy cuốn tập đến trước mặt tôi, hỏi:

- Còn câu này nghĩa là gì, anh Chương?

Tôi nhìn vào tập: *il naquit et grandit dans un village...*

- Nghĩa là, tôi nói, ông sinh ra và lớn lên trong một làng...

- Naquit là sinh ra?

- Ừ, đó là *passé simple* của động từ *naitre*.

Tối đó tôi ngồi suốt buổi để chỉ cho Trâm và Quỳnh học. Càng chỉ, tôi càng nhận ra hai chị em mất căn bản trầm trọng về môn Pháp văn. Hỏi ra mới biết từ hồi những lớp dưới, lúc bác Tám trai bị tù, mấy chị em phải cùng mẹ chạy vạy, xoay xở, buôn gánh bán bưng nên học hành chẳng ra ngô ra khoai gì. Bây giờ muốn đi học thêm thì lại không đủ tiền.

Trâm và Quỳnh ù ù cạc cạc, tôi dạy một lúc, thấy mệt phờ.

Cuối cùng, tôi gấp cuốn tập lại, thở ra:

- Thôi nghỉ đi! Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ kèm Trâm và Quỳnh lại từ đầu!

Mặt Quỳnh rạng rỡ hẳn lên:

- Anh Chương nói thật chứ?

- Thật.

- Em học dốt, anh không cóc đầu chứ?

- Cốc! - Tôi cười.

Quỳnh vùng vằng:

- Vậy em không học nữa đâu!

Trâm hỏi:

- Có đóng tiền không?

- Không! - Tôi đáp.

Nó trố mắt:

- Sao lại không? Dạy tôi và con Quỳnh học, đúng ra anh phải đóng tiền chứ!

Con nhỏ này nó nói ngang như cua. Nhưng không phải không có lý. Rõ ràng ý nó muốn trêu tôi.

Nghe tôi nhận kèm cho Trâm và Quỳnh học, ba mẹ Quỳnh rất mừng. Dĩ nhiên tôi cũng chẳng có ý kiến gì.

Học chung với Trâm và Quỳnh, còn có cả chị Kim. Chị bảo học cho vui. Và lại làm nghề bán thuốc Tây, chị cũng muốn ôn lại tiếng Pháp để đọc toa thuốc.

Trước nay muốn đi học thêm không được, nay gặp ông thầy nhiệt tình qua dạy tận nhà, mấy chị em học rất chăm chỉ.

Tôi làm thầy, vừa giảng bài vừa... liếc học trò.

Mỗi lần bắt gặp đôi mắt lúc nào cũng long lanh và đầy vẻ ngạc nhiên của Quỳnh ngược lên, lòng tôi lại mềm đi trong một cảm giác dễ chịu và lời giảng bài cũng trở nên dịu dàng và ấm áp hơn. Vào những lúc đó, tôi hiểu rằng sau này, mãi mãi sau này, tôi khó lòng say mê một đôi mắt nào khác.

Thoạt đầu, tôi kèm mấy chị em một tuần ba buổi tối. Về sau, tối nào tôi cũng qua. Thật khó mà biết được nhu cầu dạy của tôi và nhu cầu học của ba chị em Quỳnh, cái nào mạnh hơn.

Những buổi học vui vẻ và thân mật đó thường kết thúc bằng hương vị ngọt ngào của chè, trái cây hoặc bánh kẹo - thường là kẹo đậu phộng bởi vì gia đình bác Tám biết tôi rất thích thứ kẹo này.

Tôi thường ngồi nhai kẹo và tán gẫu với "học trò" cho đến khi cả nhà đi ngủ hết, chỉ còn có Trâm và Quỳnh ngồi lại. Lúc đó tôi mới đứng dậy cấp sách ra về.

Từ lâu, gia đình Quỳnh đối với tôi đã trở thành thân thuộc. Những buổi dạy kèm càng khiến cho mối quan hệ giữa gia đình Quỳnh như là gia đình của mình. Và tôi cảm thấy điều đó rất tự nhiên. Ngược lại, ba má Quỳnh cũng coi tôi như con. Chị Kim coi tôi như em. Thằng Tạo coi tôi như anh. Trâm có lẽ cũng coi tôi như anh. Chỉ có Quỳnh, nhân vật quan trọng nhất, coi tôi như... thứ gì thì tôi lại không biết! Chừng nào em mới nói cho anh biết em coi anh là gì của em, Quỳnh ơi?

Nhưng Quỳnh chưa kịp nói thì mẹ Quỳnh đã nói trước.

Một hôm, dì tôi kêu tôi, nói:

- Bác Tám gái bảo cháu dễ thương, hiền lành, tốt bụng, lại sống xa gia đình, ý bác muốn nhận cháu làm con nuôi, cháu có bằng lòng không?

Lời đề nghị bất ngờ của bác Tám làm tôi rất cảm động. Tôi hỏi lại dì tôi:

- Dì nghĩ sao?

- Theo dì thì điều đó cũng tốt. Gia đình bác Tám là gia đình nề nếp, mấy đứa nhỏ cũng ngoan. Nhưng quyết định là do cháu.

Thấy tôi ngần ngừ, dì tôi lại hỏi:

- Cháu không chịu phải không?

Tôi đáp:

- Không phải không chịu nhưng nếu cháu làm con nuôi bác Tám thì mối quan hệ giữa cháu và chị Kim, Trâm, Quỳnh, Tạo sẽ như thế nào?

- Thì là anh chị em. Anh chị em nuôi!

- Nếu là anh em nuôi thì sau này lấy nhau được không?

Dì tôi trợn mắt:

- Đâu có được! Mà sao cháu lại hỏi vậy?

Tôi đỏ mặt, không trả lời.

Dì tôi nhìn tôi dò xét:

- Cháu thích đứa nào bên đó phải không?

Tôi vẫn im lặng.

Dì tôi lại hỏi, giọng dịu dàng:

- Trâm phải không, cháu?

Tôi lắc đầu. Chẳng hiểu dì tôi căn cứ vào đâu mà nghĩ tôi thích Trâm. Chắc là dì thấy nó bằng tuổi với tôi Trâm chuyên át giọng tôi, sống với nó, chắc nó quay tôi như quay dế.

Dì tôi gật gù:

- Vậy là cháu thích Quỳnh!

Lần này tôi cũng im re không đáp. Nhưng thấy tôi không lắc đầu, dì tôi biết tôi đã "nhận tội".

Dì tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi:

- Cháu lớn rồi, chuyện đó cũng tự nhiên thôi! Miễn sao đừng để ảnh hưởng đến việc học tập!

Dì tôi đem chuyện đó nói với mẹ Quỳnh. Bác Tám gái chẳng tỏ ý gì cấm cản. Bác chỉ nói đợi tôi học xong đại học rồi tính.

Từ khi nghe dì tôi thuật lại như vậy, lúc nào tôi cũng mong chóng đến ngày ra trường.

CHƯƠNG 15

Ở lớp, Kim Dung "dính" với tôi như hình với bóng. Gần suốt năm học đầu tiên, tôi chẳng chơi thân với ai ngoài nó. Tuy nhiên cái tính bất mạng của nó vẫn làm tôi ớn ớn. Thỉnh thoảng, nó lại rủ tôi:

- Ngày mai "cúp cua" đi!

Ý nó xúi tôi trốn học. Tôi hỏi:

- Chi vậy?

- Đi chơi!

- Buổi sáng đi học, buổi chiều đi chơi cũng được vậy?

Nó triết lý:

- "Cúp cua" đi chơi mới thú!

Tôi lắc đầu:

- Thôi, tôi không đi đâu!

Nó "xì" một tiếng, vẻ khi dễ:

- Ông đúng là con mọt!

Mặc cho nó khích, tôi ngồi yên cặm cụi chép bài.

Không rủ được tôi, Kim Dung bỏ học một mình.

Nó nghỉ ba ngày, tới ngày thứ tư lại ôm tập vô lớp đang hoàng.

- Đi đâu lâu vậy? - Tôi hỏi.

Nó cười:

- Leo núi.

- Leo núi mà tới ba ngày?

Nó đẩy gọng kiếng trên sống mũi, đáp tỉnh:

- Một ngày leo núi cộng thêm hai ngày nghỉ ngơi.

Rồi nó khêu tôi:

- Lát về ông cho tôi mượn tập nhen?

- Ừ.

Mượn tập chép bài là nghề của nó trước nay.

Kim Dung học hành rất tài tử. Nổi hứng lên, nó nghỉ liền từ hai, ba ngày. Những ngày đến lớp, nó cũng chỉ ghi bài qua loa. Về nhà, nó mượn tập của tôi chép lại. Nhưng bù lại, Kim Dung rất thông minh. Chỉ cần xem bài qua một lần, nó đã nắm vững những điều cốt yếu và nhớ khá kỹ.

Vì vậy, kỳ thi cuối năm, Kim Dung xếp hạng ba. Còn tôi học hết cơm hết gạo cũng chỉ xếp hạng tám, kém nó năm bậc. Đối với bạn bè trong lớp, tôi với Kim Dung chơi thân với nhau là một hiện tượng lạ. Thành Bảo, một đứa chơi khá thân với tôi sau này, nhận xét: "Một đứa hiện sinh chúa, một đứa nhà quê chay, đúng là một cặp lý tưởng không hiểu nổi".

Tôi chẳng thấy có gì là không hiểu nổi. Tuy nhiên nghe tụi bạn xì xào tôi cũng hơi nhột.

Tôi "méc" với Kim Dung. Nó phẩy tay:

- Kệ tụi nó! Con người có bản lĩnh phải biết đứng cao hơn dư luận!

Tôi chẳng có bản lĩnh, tôi cũng chẳng muốn đứng cao hơn dư luận làm gì nhưng xét về quan hệ bạn bè tôi thấy Kim Dung chẳng có điểm nào xấu để không chơi với nó. Thế là tôi nghe lời Kim Dung "kệ tụi nó". Tôi chẳng dám bắt chước Kim Dung "cúp cua" đi chơi nhưng khi tan trường ra, nó rủ tôi "đi lông bông" (nói theo ngôn ngữ của nó) là tôi đi liền. Những lần "đi lông bông" sau này, tôi không còn dám để xe đạp ở trường nữa. Tôi đạp xe về nhà cất. Kim Dung chạy honda tà tà theo và đứng đợi tôi ngoài đầu hẻm. Thú thật là tôi rất thích đi chơi với Kim Dung. Nó biết rất nhiều nơi, nhiều thứ.

Kim Dung lại rất tốt với tôi. Nó có vẻ khinh bạc, phớt đời nhưng đối với tôi lại rất chu đáo. Đặc biệt, không bao giờ Kim Dung để tôi trả tiền một thứ gì. Lúc đầu tôi không chịu. Nó gắt:

- Tôi là con nhà giàu, chuyện tiền bạc ông để tôi lo!

Sợ nó giận, tôi không dám cãi.

Những lần đầu, tôi rất khó chịu và cảm thấy vô cùng ngượng ngập. Nhưng rồi thấy nó tỉnh bơ, tôi cũng quen dần. Bây giờ thì tôi

mặc xác nó: con người có bản lĩnh phải biết đứng cao hơn... chuyện tiền bạc!

Nhưng đi chơi với Kim Dung không phải chỉ gặp toàn những điều thú vị.

CHƯƠNG 16

Một buổi tối, tôi qua nhà bác Tám dạy kèm như thường lệ, không thấy Quỳnh đâu.

Tôi hỏi, chị Kim nói:

- Nó nhức đầu, nằm trên gác.

Trâm nhún vai:

- Nó xạo chứ nhức đầu gì! Nó đau tim thì có!

Hai chị em nói hai kiểu, tôi hoang mang chẳng biết Quỳnh bị bệnh gì. Tôi rất muốn lên thăm Quỳnh nhưng căn gác nhà bác Tám là chỗ ngủ của ba chị em, đàn ông con trai lên không tiện, dù đó là... con nuôi hột trong nhà.

Không có Quỳnh, tôi giảng bài một cách lơ đãng, chẳng hứng thú chút nào.

Dạy xong, tôi uể oải gấp sách ra về, không ngồi lại như mọi lần.

Tối hôm sau, Quỳnh vẫn ở lì trên gác.

Tối hôm sau nữa cũng vậy.

Thấy cô bé nghỉ học liền một mạch ba hôm, tôi bắt đầu chột dạ. Tôi nhìn Trâm:

- Quỳnh chưa hết bệnh hả?

Trâm tặc lưỡi:

- Ồi dào, con Quỳnh nó hứng bất tử, muốn bệnh thì bệnh, muốn hết thì hết, chẳng biết đường nào mà lần!

Trâm trả lời lấp lửng kiểu đó, nghe xong tôi cũng "chẳng biết đường nào mà lần".

Tối đó, tôi về hỏi Lan Anh:

- Chị Quỳnh bệnh sao vậy em?

Lan Anh trố mắt:

- Chỉ có bệnh gì đâu!

Tôi ngạc nhiên:

- Sao lạ vậy? Chị Trâm nói với anh là Quỳnh bệnh mà!

Nó lắc mái tóc:

- Chị Trâm xạo đó! Em thấy sáng nào chị Quỳnh cũng đi học, có bệnh tật gì đâu!

Trưa hôm sau, tôi "đột nhập" qua nhà Quỳnh và bắt gặp cô bé đang ngồi rửa chén.

Thấy tôi, Quỳnh ngoảnh mặt đi.

Tôi rón rén lại gần, hỏi:

- Em hết bệnh chưa?

Tôi hỏi là hỏi vậy thôi chứ theo tin tình báo của "điệp viên" Lan Anh thì đây là một sự kiện thất thiệt.

Quỳnh cầm cúi rửa chén, không trả lời.

Thái độ của Quỳnh khiến tôi cảm thấy hoang mang dễ sợ, chẳng hiểu làm sao thời tiết lại thay đổi bất thường như vậy không biết. Tôi ngồi trơ mắt ếch một hồi rồi lại nhỏ nhẹ hỏi, lần này tôi hỏi thẳng:

- Mấy bữa nay tại sao em nghỉ học vậy, Quỳnh?

Quỳnh vẫn một mực giả điếc, không thèm liếc tôi lấy một cái. Làm như mấy cái chén kia dễ thương hơn bản mặt của tôi hay sao ấy! Trong khi tôi đang tiến thoái lưỡng nan, không biết nên rút lui có trật tự hay nên ngồi lì tại chỗ ra vẻ ta đây là cục đá thì Trâm, đang ngồi đếm hột vịt ở góc nhà, vọt miệng "giải đáp tâm tình":

- Con Quỳnh nó giận anh đó!

Tôi ngơ ngác:

- Tôi làm gì mà giận?

Trâm nói huych toẹt:

- Nó thấy anh đi với bồ!

Tôi vò đầu:

- Trời ơi, tôi đi chơi với bồ hồi nào?

Quỳnh vẫn im lặng để Trâm tấn công tôi:

- Anh đừng có xạo! Chứ cái cô gì hay đón anh ngoài đầu hẻm đó?

Hóa ra, Trâm và Quỳnh thấy tôi đi chơi với Kim Dung. Tôi thở dài:

- Bô đâu mà bô! Cô đó là bạn cùng lớp với anh.

Bây giờ Quỳnh mới chịu lên tiếng:

- Chị đó tên gì vậy?

Quỳnh hỏi mà tay vẫn tiếp tục rửa chén, đầu không ngẩng lên. Ra vẻ ta đây chưa chịu làm hòa đâu, nhà người đừng có tưởng bở!

- Tên Kim Dung!

Tôi đáp khẽ, không dám thở mạnh, mắt vẫn liếc chừng về phía Quỳnh.

Quỳnh lại hỏi, vẫn không ngẩng đầu lên:

- Có phải chị Kim Dung là "anh bạn" bữa trước đi sở thú với anh không?

Giọng Quỳnh nhẹ nhàng mà tôi nghe như sét nổ bên tai, sống lưng lạnh toát. Cô bé mọi ngày hiền lành, ngây thơ sao bữa nay hỏi câu độc quá vậy không biết!

Trong nháy mắt, tôi cân nhắc lợi hại và quyết định chối phắt:

- Đâu có! Em đừng nói oan cho anh! Anh bạn bữa trước là anh Bảo!

Rồi chừng như thấy lời thanh minh chưa đủ trọng lượng, tôi đế thêm:

- Anh Bảo ở trong lớp chơi thân với anh lắm!

- Thật không? - Quỳnh có vẻ nghi ngờ.

- Thật chứ! - Tôi quả quyết.

Quỳnh thắc mắc:

- Bạn thân sao em không thấy anh dẫn về nhà chơi?

Tôi tính nói là tôi có dẫn bạn về nhà mấy lần mà Quỳnh không gặp. Nhưng sợ nhớ Quỳnh có thể kiểm tra điều đó qua Lan Anh, tôi bèn nói quanh:

- Anh có rủ. Anh nói hôm nào rảnh anh tới.

Tôi nghiệp thẳng Bảo. Tôi chưa bao giờ mở miệng rủ nó đi uống cà phê một lần chứ đừng nói rủ về nhà.

Tôi tưởng sóng gió đã qua, không ngờ Quỳnh vẫn chưa quên chủ đề chính:

- Còn chị Kim Dung thì sao?

Tôi giật thót:

- Sao là sao?

- Anh có chơi thân không?

Tôi ấp úng:

- Thân nhưng mà... khác!

Quỳnh không hiểu:

- Khác cái gì?

Tôi nói một cách khó khăn:

- Khác... anh với em!

Quỳnh vẫn ngơ ngác:

- Anh nói gì em không hiểu.

Tôi nhủ bụng: anh nói anh còn không hiểu làm sao em hiểu được! Nhưng biết làm thế nào được, tôi cũng rất muốn nói một cách dễ hiểu, bằng thứ ngôn ngữ đơn giản và trực tiếp mà những người có bản lĩnh ưa dùng. Nhưng mặc dù được Kim Dung rèn giữa khá kỹ lưỡng, trong trường hợp này tôi chẳng tỏ rõ bản lĩnh được chút xíu nào. Tôi vẫn nói bằng thứ ngôn ngữ quanh co, bí hiểm rút ra từ kho tàng câu đố dân gian:

- Có gì đâu mà không hiểu! Anh thân với chị Kim Dung kiểu bạn bè, còn anh thân với em kiểu khác, kiểu... gia đình!

"Gia đình" trong "câu đố" của tôi là gia đình khởi thủy, chỉ có... hai người, giống như ông Adam và bà Eva, nếu Quỳnh hiểu gia đình theo cái kiểu anh chị em nuôi thì nguy to.

Chẳng hiểu Quỳnh hiểu thế nào, chỉ thấy cô bé mỉm cười cúi xuống... rửa chén tiếp. Có mấy cái chén mà rửa lâu dễ sợ!

Tôi chưa kịp thở phào thì Trâm gọi giật:

- Anh Chương!

Gì nữa đây! Tôi thấp thỏm quay lại.

Trâm nhượng mắt:

- Kiểu gia đình với kiểu bạn bè, kiểu nào thân hơn?

Tôi cười câu tài:

- Tất nhiên là kiểu gia đình!

Trâm cười toe:

- Vậy mai mốt đi chơi, anh nhớ đi với gia đình chứ đừng đi với bạn bè nữa! Có đi với bạn bè thì đi ít thôi!

Trong khi tôi đang lúng túng chưa biết trả lời như thế nào thì Trâm "dụ" tiếp:

- Anh đi với gia đình, tôi chở con Lan Anh giùm cho!

Ý nó muốn nhắc tới chuyện đi chơi Nhà Bè lần trước.

Trong bụng tôi thầm cảm ơn nó quá xá nhưng ngoài mặt tôi vẫn làm bộ tỉnh:

- Ai chở Lan Anh chẳng được!

Trâm lên giọng liền:

- À, anh nói vậy thì mai mốt đi đâu, tôi để anh chở Lan Anh còn tôi chở con Quỳnh.

Nó nói năng lộ liễu quá mức khiến tôi ngượng chín người.

Không dám "tâm sự" thêm nữa, sợ mang họa, tôi kiếm cớ chạy về nhà.

Suốt buổi chiều, tôi ở lì trên gác. Bài vở vứt qua một bên, tôi nằm nghiền ngẫm, phân lại và đánh giá những câu nói và thái độ của Quỳnh.

Đến khi dì dượng tôi đi làm về, tôi đã rút ra được một kết luận cực kỳ tươi sáng.

Rồi dường như để cho cái tươi sáng đó tăng thêm phần sáng tươi, buổi tối tôi vừa bước qua nhà Quỳnh đã thấy cô bé ngồi sẵn bên bàn học và đón tôi bằng một nụ cười duyên dáng và thân thiện kiểu... gia đình!

CHƯƠNG 17

Cái "gia đình" xây dựng theo mô hình Adam và Eva đó suýt một chút nữa là xào xáo dữ dội vào năm thứ hai đại học của tôi. Lúc này, Quỳnh đã là cô nữ sinh lớp mười một. Còn Trâm học lớp mười hai.

Thủ phạm gây ra sự lộn xộn này là thằng bạn mắc dịch của tôi, thằng Bảo. Chắc các bạn còn nhớ Bảo, nhân vật mà khi nói chuyện với Quỳnh tôi đã mượn tên để lấp liếm chuyện đi chơi sở thú với Kim Dung.

Năm đầu tiên, tôi với nó chỉ trò chuyện sơ sơ. Qua năm thứ hai, hai đứa cùng chung một nhóm thuyết trình. Những ngày chui vào thư viện lục tìm tài liệu khiến tôi và nó thân với nhau hơn. Trong nhóm của chúng tôi, nó là chủ nhiệm đề tài, còn tôi là thuyết trình viên. Do đó, hai đứa thường cặp kè với nhau.

Sục sạo trong thư viện chán, hai đứa thường la cà các quán cà phê. Ngồi quán chán, tôi lại rủ nó về nhà chơi.

Con mắt nó tinh như mắt mèo. Quỳnh chạy qua gặp Lan Anh nhoáng một cái chạy về, Bảo đã nhận xét:

- Con nhỏ dễ thương gớm!

Nghe cái giọng xuýt xoa của nó, tôi muốn nổi điên. Tôi rủ nó về nhà chơi, cốt yếu là chơi với tôi nhưng coi bộ nó không muốn chơi với tôi nữa mà lại muốn chơi với Quỳnh.

- Con nhỏ ở đâu ra vậy mà? - Bảo hỏi.

- Ở trong nhà nó ra chứ đâu!

Không để ý đến giọng gây sự của tôi, Bảo hỏi tiếp:

- Nhà nó ở đâu vậy?

Tôi đành phải cho nó biết địa điểm:

- Kế bên đây nè!

Bảo lấn tới:

- Nó tên gì vậy?

- Quỳnh!

Thật là đau khổ khi phải khai tên người yêu với thằng bạn chết tiệt này nhưng tôi không biết làm sao giấu giếm. Tôi chỉ mong cho Bảo đừng hỏi nữa. Tôi bẻ lái câu chuyện:

- Ngày mai mình có tới thư viện nữa không?

Bảo gạt ngang:

- Chuyện đó để ngày mai tính!

Nó khịt mũi một cái rồi trở lại đề tài cũ:

- Nhỏ Quỳnh có người yêu chưa vậy?

Tôi nổi sùng:

- Không biết!

Nói xong tôi mới thấy mình ngu. Đúng là no mất ngon, giận mất khôn! Phải chi tôi nói Quỳnh có người yêu rồi cho thằng Bảo tộp bộp cái miệng lại! Đằng này tôi nói không biết, thế nào nó cũng làm tới. Y vậy, nó nói:

- Mà y dở ẹc, ở sát bên mà không biết! Để tao!

Tôi hồi hộp không biết nó định làm gì mà nó nói "để tao" nghe phát sốt!

Lát sau, Quỳnh lại chạy qua.

Bảo gọi giật:

- Quỳnh!

Đúng là thằng liều mạng! Quỳnh nhìn Bảo, mỉm cười:

- Anh kêu Quỳnh hả?

Lúc này, tôi giận Quỳnh dễ sợ. Con gái gì mà vô duyên, gặp ai cũng cười.

Bảo trân tráo:

- Em ngồi chơi!

Quỳnh liếc tôi ra ý hỏi. Không biết làm sao, tôi đành nhe răng cười. Tôi cười méo xẹo nhưng Quỳnh không đủ tinh tế để nhận ra điều đó. Cô bé ngồi xuống ghế. Tôi tưởng như Quỳnh ngồi lên trái tim tôi.

Bảo bắt đầu ba hoa, nó giới thiệu:

- Anh là Bảo, bạn của anh Chương!

Quỳnh reo lên:

- A, em biết rồi! Anh Chương có nói về anh. Hôm trước anh với anh Chương đi sở thú chứ gì?

Không ngờ câu chuyện lại xoay ra như vậy, tôi giật bắn người, vội đá khế vào chân Bảo.

Bảo chẳng biết ắt giáp gì nhưng thấy tôi ra hiệu, nó gật đầu bừa:

- Ủ, đi chơi sở thú vui dễ sợ! Hôm nào Quỳnh đi chơi với bọn anh! Anh sẽ dẫn Quỳnh đi tàu lửa!

Cái thằng láu cá hết chỗ nói - tôi hậm hực trong bụng - đi chơi thì đi ba người mà đến khi đi tàu lửa thì nó lại cho tôi ra rìa, chỉ để Quỳnh với nó!

Quỳnh trố mắt:

- Tàu lửa ở đâu mà đi?

- Thì ở trong sở thú chứ đâu! Tàu lửa dành cho trẻ em đó!

Bảo pha trò khiến Quỳnh cười khúc khích.

Thấy Quỳnh cười, Bảo càng ba hoa bốc phét tợn. Phải thú thật là về khoa ăn nói, Bảo rất có duyên, tôi không thể nào bắt chước nổi. Suốt buổi, nó nói đủ chuyện trên trời dưới đất, chẳng đâu vào đâu, vậy mà Quỳnh cứ ngồi nghe say mê.

Còn tôi thì ngồi im thín thít bên cạnh như một người thừa, thỉnh thoảng bực dọc hừ mũi một cái, vừa như nhắc nhở vừa như ra dấu chấm hết. Nhưng thằng Bảo cứ lờ đi. Tôi giận tím gan nhưng chẳng biết làm sao.

Đến khi Quỳnh về rồi, tôi mới cần nhằn Bảo:

- Tới đây chơi với tao mà mày cứ ngồi nói chuyện đâu đâu!

Nó cười hì hì:

- Mày thông cảm! Con nhỏ dễ thương quá, tao không làm sao rút ra được!

Nó càng không rút ra khỏi Quỳnh được thì tôi lại càng muốn rút ra khỏi nó. Nói theo ngôn ngữ khí tượng thì bão ngoài khơi xa đang tiến về phía đất liền, gió cấp mười, cấp mười hai, nguy cấp

lắm rồi! Nếu không kịp thời ngăn chặn, giông tố ập lên đầu đến nơi.

Cái thằng Bảo mắc toi này, phải gọi nó là thằng Bảo mới đúng! Tại sao quý không tha ma không bắt mày đi, Bảo ơi!

CHƯƠNG 18

Tôi ngăn chặn thằng Bảo bằng cách không rủ nó đến nhà chơi nữa. Nhưng dạo này nó khoái tôi đến mức tôi không rủ nó cũng tự động mò đến nhà. Có tuần nó ghé "thăm tôi" đến ba, bốn ngày liền.

Dù biết tổng bụng dạ nó nhưng chẳng lẽ nó đến chơi, tôi lại đuổi nó về.

Cuối cùng tôi đành mặc xác nó, bụng bảo dạ: nếu Quỳnh thật sự yêu tôi thì dù Bảo có khua môi múa mép đến mấy cũng đừng hòng lay chuyển được tình cảm của Quỳnh. Còn nếu Quỳnh là người dễ dàng thay đổi thì rõ ràng cô bé không xứng đáng với tình yêu của tôi. Mà đã không xứng đáng, có gì phải tiếc, phải buồn!

Tôi tự trấn an mình như thế nhưng trong bụng vẫn cứ lo ngay ngáy. Lo nhất là thằng Bảo ngày càng tỏ ra táo tợn. Những ngày gần đây, dù biết tôi không có nhà, nó vẫn hiên ngang ghé thăm. Rồi vin vào cớ không gặp tôi, nó tót qua nhà Quỳnh, ngồi chơi cả buổi. Nó chỉ thiếu cái khoản xuống chợ ngồi bán hột vịt với Quỳnh nữa thôi.

Còn Quỳnh, chẳng hiểu cô bé tiếp Bảo là vì nó hay vì... tôi. Tôi luôn tự động viên: vì coi Bảo là bạn thân của tôi nên Quỳnh đối xử với nó niềm nở như thế, chứ nếu Bảo không phải là bạn tôi thì đừng hòng!

Nhưng vì ai thì vì, tôi vẫn cảm thấy nhói tim mỗi khi Quỳnh khen Bảo trước mặt tôi:

- Anh Bảo vui tính ghê! Nói chuyện với anh tức cười muốn chết!

Tôi bình phẩm đầy ác ý:

- Thằng đó ba hoa nổi tiếng trong lớp!

Quỳnh cự nự:

- Bạn anh mà anh gọi là thằng đó!

Tôi ấp úng:

- Anh lơ lờ...

Miệng nói mà trong bụng tôi tức thằng Bảo anh ách. Chẳng biết nó giở những phù phép gì mà bây giờ Quỳnh lại bệnh nó ra mặt. Tôi mới nói động đến nó một chút, Quỳnh đã bắt bẻ rồi.

Lan Anh năm nay mười bốn tuổi, học lớp tám, biết chuyện đời chút chút. Nó cảnh giác tôi:

- Em thấy anh Bảo qua chơi với chị Quỳnh hoài!

- Kệ anh!

Tôi làm bộ thản nhiên nhưng trong bụng lo sốt vó.

Trâm không nói bóng gió như Lan Anh. Mỗi lần gặp tôi, nó đều báo động trực tiếp:

- Anh coi chừng ông bạn của anh đó!

Tôi nghĩ tới nghĩ lui nát óc vẫn không biết làm sao "coi chừng" thằng Bảo. Đạo này nó đến gặp Quỳnh đâu có thềm thông qua tôi. Khổ một nỗi, ngay từ đầu tôi đại dốt giấu Bảo chuyện tôi yêu Quỳnh, bây giờ nó đang "triển khai" tình cảm, lẽ nào tôi lại thô bạo phá ngang. Tôi chỉ có cách ngậm bồ hòn làm ngọt.

Nói chung, ý đồ của Bảo ai cũng biết. Chẳng hiểu Quỳnh có biết không mà cô bé vẫn tỉnh bơ giao thiệp với nó.

Tôi rất muốn biết Bảo đã nói những gì với Quỳnh nhưng tôi không tài nào mở miệng hỏi Quỳnh được, dù là hỏi khéo léo đến mấy.

Còn thằng Bảo thì dù tôi không thềm hỏi, nó cứ bô bô. Mỗi ngày nó lại thông báo một tin mới:

- Hôm nay Quỳnh cười bằng mắt với tao sáu lần!

- Tao vừa đá chân Quỳnh một cái dưới gầm bàn!

- Quỳnh hứa sẽ đi xi-nê với tao!

Chẳng hiểu những điều nó nói có thật hay không, chỉ nghe cái giọng khoe khoang trắng trợn của nó, tôi cứ muốn đấm cho nó một cú.

Mặc dù tôi vẫn tin những lời khoác lác của Bảo là bịa đặt, lòng tôi không khỏi buồn rầu. Buồn nhất là tôi không biết làm sao để kiểm tra những điều nó nói. Chẳng lẽ mỗi lần nó tới gặp

Quỳnh, tôi len lén chui xuống nắp dưới gầm bàn để xem nó có đá chân Quỳnh thật không?

Một hôm, tôi vừa ló mặt vô lớp, Bảo chạy lại vỗ vai tôi:

- Tình hình càng ngày càng sáng sủa! Hôm qua tao mới tặng Quỳnh một bài thơ. Con nhỏ thích lắm!

- Xạo đi mà!

Tôi cố không tin nhưng Bảo chứng minh liền. Nó lật tập lấy bài thơ đưa tôi:

- Bản nháp đây nè! Mà đọc đi!

Dù ghét cay ghét đắng bài thơ của nó, tôi cũng tò mò đọc thử.

Nó nịnh nọt Quỳnh một cách lộ liễu:

- Trúc xinh trúc mọc đầu đình

Em xinh, chỉ mỗi tên Quỳnh đã xinh!

Nó nhại ca dao để lấy lòng Quỳnh. Riêng chuyện đó đã thấy gian lận. Có ngon thì tự mình sáng tác, làm gì phải bắt chước thiên hạ.

Ở dưới, nó con` giở giọng tình tứ, đọc phát bực:- Ai làm ai nhớ đến ai

Bài thơ ai nói với ai những lời

Thương ai tóc biếc môi cười

Tương tư ai ánh mắt ngời long lanh.

Ai, ai, ai! Có ngon thì xưng tên họ đảng hoàng, làm gì phải lấp ló như ăn trộm! Lại còn "thương", là còn "tương tư" lằng nhằng liti nhiti. Đọc mấy câu thơ lằng lờ của nó, tôi dần lòng lắm mới không xé toạc tờ giấy.

Bảo chẳng nghi ngờ gì,` thấy tôi đọc xong, nó hỏi:

- Hay không mà?

Tôi bịt mũi:

- Thối hoắc!

Nó giật bài thơ trên tay tôi:

- Mà cóc có tâm hồn thi ca gì ráo! Không bao giờ tao đưa thơ cho mà đọc nữa!

Nói xong, nó hăm hăm bỏ đi.

Còn tôi thì hăm hăm ngồi lại.

Hừ, - tôi nhủ bụng - người ta làm thơ là để nói về những cái cao siêu, rộng lớn chứ ai đòi lại làm thơ để tán gái như nó. Mà lại là những câu thơ dở ẹc. Đọc thơ nó, chắc Quỳnh sẽ ôm bụng cười bò. Ý nghĩ đó an ủi tôi rất nhiều trong buổi sáng u ám đó.

Buổi trưa tôi qua nhà Quỳnh chơi, Quỳnh đem bài thơ của Bảo ra khoe tôi:

- Anh Bảo làm tặng em bài thơ nè!

Tôi bụng bảo dạ: thơ tình của Bảo mà Quỳnh lại đưa tôi xem, chắc cô bé định bình phẩm, chê bai nó. Tôi khoái chí, giở giọng móc ngoéo:

- Hay lắm phải không?

Không ngờ Quỳnh gật đầu:

- Ừ, hay ghê!

Tôi đứng sững như trời trồng. Phải một lát sau tôi mới định thần lại được. Hóa ra Quỳnh đem bài thơ khoe với tôi là để khen thằng Bảo.

Tôi hỏi, giọng giận dỗi:

- Vậy chắc em thích lắm?

Tôi chưa thấy ai vô tư một cách đáng ghét như Quỳnh. Cô bé nói tỉnh khô:

- Thích chứ!

Tôi không nói thêm nửa câu, lầm lũi bỏ về.

Chiều đó, tôi ngồi lì trên gác, loay hoay tập làm... thơ. Tôi không thể để thằng Bảo độc quyền sử dụng "vũ khí" lợi hại này được.

Tôi học hành không đến nỗi tồi, kỳ thi cuối lớp năm ngoái, tôi xếp trên thằng Bảo cả mười bậc nhưng tôi lại không có khiếu làm thơ. Tôi từng chê bài thơ của thằng Bảo thậm tệ nhưng bây giờ, sau một hồi loay hoay vất vả, tôi rất muốn làm được những câu thơ "dở ẹc" như nó.

Gạch gạch xóa xóa một lúc, tôi cũng "sáng tác" được hai câu:

- Gửi tặng em, cô gái láng giềng

Nụ cười em có rất nhiều duyên.

Thoạt đầu, bắt chước trò nịnh nọt của thằng Bảo, tôi định viết "nụ cười em rất có duyên". Nhưng rồi thấy nó thiếu mất một chữ, tôi đành phải sửa lại là "nụ cười em có rất nhiều duyên".

Có rất nhiều duyên mà ngâm nga một hồi, tôi thấy câu thơ vô duyên dễ sợ.

Trong khi tôi đang nhăm tới nhăm lui trong miệng tính "sáng tác" một câu khác để thay vào thì Quỳnh đột ngột xuất hiện.

Cô bé thò đầu lên khỏi gác, cười hỏi:

- Anh đang làm gì vậy?

Tôi vội vàng nhét "bản thảo" vào giữa cuốn tập:

- Anh đang học bài.

Nhưng tôi không đánh lừa được Quỳnh. Cô bé chỉ cuốn tập:

- Anh giấu tờ giấy gì trong đó vậy?

Tôi nhăn nhó:

- Có gì đâu!

Quỳnh càng nghi ngờ:

- Không có gì sao anh lại giấu? Thư ai gửi cho anh phải không?

Tôi giật thót, vội chìa tờ giấy ra.

Đọc xong, Quỳnh hỏi:

- Thơ của anh hả?

Tôi gật đầu.

Quỳnh lại hỏi:

- Anh làm tặng Quỳnh phải không?

Tôi lại gật đầu.

Tưởng Quỳnh khen tôi như khen thằng Bảo, ai dè Quỳnh nói:

- Anh đừng làm thơ nữa! Thơ anh buồn cười quá!

Mặc dù tôi biết thơ mình chẳng ra gì nhưng nghe chính miệng Quỳnh nói ra điều đó, tôi chết lặng người.

Thấy tôi rầu rĩ, Quỳnh rủ:

- Tối nay, anh đi coi hát với em không?

Tôi mừng rơn, quên bém mắt nỗi buồn sáng tác:

- Đi.

Rồi sực nhớ tới thằng Bảo, tôi buột miệng hỏi:

- Hôm trước, anh Bảo dẫn em đi coi phim gì vậy?

Quỳnh trố mắt:

- Em đi coi hát với anh Bảo hồi nào? Ai bảo anh vậy?

Như vậy là thằng Bảo nói xạo. Chẳng thèm đánh kẻ ngã ngựa, tôi trả lời lấp lửng:

- Anh tưởng vậy thôi!

Quỳnh nhăn mặt, trách:

- Tưởng gì kỳ vậy?

Rồi tự nhiên Quỳnh nói thêm:

- Ngoài anh ra, từ trước đến nay em chưa đi coi hát với bạn trai bao giờ!

Nói xong, không hiểu sao Quỳnh đỏ bừng mặt và chạy vụt về nhà. Còn tôi, ngồi trên gác mà tôi cứ tưởng như đang ngồi trên mây. Người tôi cứ lơ lơ lửng lửng như vậy suốt cả tuần lễ.

Kể từ bữa đó, tôi không thèm "coi chừng" thằng Bảo nữa. Tôi mặc kệ nó muốn làm gì thì làm.

Đúng như tôi nghĩ, sau một thời gian tấn công quyết liệt thấy không ăn thua, nó tự động rút lui có trật tự. Nó than với tôi:

- Con nhỏ bề ngoài trông dễ ăn quá nhưng trái tim nó bằng sắt, mày ạ!

Tôi chọc:

- Chứ mấy bài thơ tác chiến của mày đâu rồi?

Bảo thở dài:

- Nó khoái thơ tao nhưng lại không khoái tao, thế mới khổ!

Nghe nó nói, tôi cười hì hì. Nó trách:

- Tao đau khổ mà mày lại cười!

Tôi vờ vặt:

- Tại bộ tịch mày ngó tức cười quá!

Bảo chẳng nghi ngờ gì tôi, nó triết lý thêm mấy câu rồi tặc lưỡi bỏ đi. Cho đến lúc này, Bảo vẫn không hề biết tôi yêu Quỳnh. Nó cứ tưởng tôi "kết" Kim Dung. Mãi đến khi tôi làm mất chiếc xe đạp thì nó mới biết chuyện.

CHƯƠNG 19

Tôi mất xe trong một tình huống rất đáng... mất.

Đi học về, chạy ngang qua một hiệu sách, tôi ghé vào. Định bụng vào xem lướt một cái rồi ra liền nên tôi không khóa xe. Nhưng cũng còn sót một tí cẩn thận trong người, tôi dựng xe ngay trước cửa, chính giữa thêm, để tiện "trông nom".

Tôi bước vào hiệu sách, cứ ba bước tôi ngoái đầu lại một lần. Khi lấy cuốn sách trên giá xuống cũng vậy, cứ đọc hai, ba dòng tôi lại quay đầu ra cửa dòm chừng chiếc xe. Tôi dòm chừng đến lần thứ mười thì chiếc xe biến mất.

Trưa đó, tôi đi xe lam về nhà.

Thấy tôi thả bộ từ ngoài đầu hẻm vô, Lan Anh hỏi:

- Xe anh đâu rồi?

Tôi cười:

- Mất rồi!

Nó tròn mắt:

- Giỡn hoài! Mất xe mà cười!

Tôi khịt mũi:

- Không cười thì biết làm gì bây giờ!

Kể từ hôm đó, tôi đi học bằng... chân.

Từ nhà tôi đến trường không xa lắm, đi bộ cũng chẳng mệt mỗi gì. Thả bộ tà tà ngoài phố, tôi lại được thưởng thức thú vui dạo mát, nhất là khi đi trên con đường đầy bóng mát chạy ngang trước cổng trường.

Nhưng khổ một nỗi, tôi đến lớp ngày nào cũng trễ.

Tối ngày thứ ba, Kim Dung hỏi:

- Làm gì đi trễ hoài vậy?

Tôi cười:

- Tại tôi đi bộ.

Kim Dung ngạc nhiên:

- Xe ông đâu?

Tôi thở ra:

- Mất rồi!

- Làm sao mất?

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc.

Nghe xong, Kim Dung gật gù:

- Mất là đáng!

Tưởng nghe tôi mất xe, nó sẽ an ủi tôi, ai dè nó phán một câu khiến tôi chưng hửng.

Ngồi học một lát, Kim Dung day sang tôi:

- Lát nữa, tôi cho ông quá giang về nhà.

Tôi gật đầu.

Kể từ hôm đó, ngày nào Kim Dung cũng ghé đón tôi đi học. Có bữa nó nổi hứng nghỉ học bất tử, không tới đón, tôi cũng đâm lười ở nhà luôn.

Hôm sau, tôi trách nó:

- Nghỉ học mà không báo trước, làm tôi bỏ mất một buổi!

Nó nhe răng cười:

- Vậy là ông tiến bộ được chút chút!

Tôi nổi sùng:

- Tiến bộ cái con khỉ!

Nó lại vỗ tay:

- Lần đầu tiên tôi thấy ông văng "con khỉ". Vậy là ông tiến bộ được hai chút!

Nghe nó khen, tôi giật mình ngậm miệng lại. Mở miệng, lỡ tức mình văng bậy, nó lại khen tôi "tiến bộ được ba chút" thì nguy to.

Nhưng từ hôm đó trở đi, Kim Dung không nghỉ học thêm một ngày nào nữa. Nó đón tôi đều đặn.

Mọi chuyện tưởng là êm đẹp. Không dè một hôm Trâm trách khéo tôi:

- Bộ anh muốn con Quỳnh bệnh nữa hả?

Nghe thoáng qua, tôi biết Trâm muốn nhắc đến chuyện Kim Dung đón tôi đi học, tôi chép miệng:

- Có gì đâu!

Trâm có vẻ giận:

- Có gì hay không có gì, ai mà biết được!

Nói xong, nó bỏ đi mất, không cho tôi kịp giải thích lấy một câu.

Tôi đứng ngơ ngơ ngác ngác một hồi rồi quyết định chạy sang gặp Quỳnh.

Đang ngồi học bài trên bàn, thấy tôi qua, Quỳnh liền quay mặt đi chỗ khác. Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh và kêu khẽ:

- Quỳnh!

Quỳnh không quay mặt lại.

Tôi lại hỏi:

- Em giận anh hả?

Cô bé vẫn ngồi im.

Thấy tình hình có vẻ gay go, tôi ngồi đực mặt ra, nghĩ kế. Nghĩ tới nghĩ lui nát óc chẳng được kế gì, tôi đành bấm bụng hỏi thẳng:

- Bộ em không thích chị Kim Dung đón anh đi học hả?

Quỳnh gật đầu. Nhưng cô bé vẫn không ngoảnh mặt lại.

Tôi nhấn nhó:

- Chuyện đó có gì đâu! Anh đã nói với em rồi...

- Anh nói sao?

- Anh chỉ thân với chị Kim Dung theo... kiểu bạn bè!

Quỳnh vùng vằng:

- Bạn bè gì mà ngày nào cũng chở đi học!

Tôi chống chế:

- Thì tại anh mất xe!
- Anh mất xe sao anh Bảo không chở anh đi? - Quỳnh bắt bẻ
- Anh Bảo cũng bận anh vậy!
- Anh Bảo nhà xa, không tiện đường. Với lại, anh đi xe đạp!
- Quỳnh quay lại:
- Chứ còn em đi xe đạp thì sao?
- Tôi ngơ ngác:
- Sao là sao?
- Quỳnh lườm tôi:
- Em kêu anh đi chung với em, anh có đi không?
- Tôi như không tin vào tai mình. Có lý nào Quỳnh lại đưa ra một đề nghị ác liệt như vậy, mà lại nói với một giọng tỉnh khô!
- Em nói thật hay nói chơi đó? - Tôi hỏi lại.
- Quỳnh cười, mắt nheo nheo:
- Nói thật!
- Thật thì đi! - Tôi sốt sắng.
- Quỳnh nhìn thẳng vào mắt tôi:
- Vậy là anh không đi với chị Kim Dung nữa hén?
- Tôi gật đầu:
- Ừ, không đi nữa!
- Tối đó, một lần nữa tôi có cảm giác mình đang ngủ trên mây, lơ lơ lửng lửng. Nhưng lần này, dù đang đắm chìm trong nỗi hân hoan choáng ngợp, tôi vẫn giật mình khi nhận ra Quỳnh chẳng hồn nhiên như tôi tưởng.

CHƯƠNG 20

Không thể vừa đi học với Kim Dung lại vừa đi học với Quỳnh. Giữa hai trường hợp, tôi chọn trường hợp sau. Điều đó hoàn toàn dễ hiểu, bởi vì tôi yêu Quỳnh. Còn với Kim Dung, chúng tôi chỉ là bạn. Ở cạnh Kim Dung, tôi cảm thấy niềm vui. Nhưng ở bên cạnh Quỳnh, tôi cảm thấy hạnh phúc. Niềm vui và hạnh phúc giống như hai bờ của một dòng sông, lẽ ra tôi có thể ung dung bơi thuyền ở giữa. Nhưng đằng này, Quỳnh bắt tôi phải cập một bờ, cập về phía Quỳnh.

Khi nỗi sung sướng trong lòng lắng xuống, tôi bỗng cảm thấy áy náy về quyết định của mình. Tôi có cảm giác đang phản bội lại Kim Dung, phản bội lại tình cảm chân thành của nó. Làm thế nào để giải thích với Kim Dung về mọi chuyện? Tôi loay hoay với ý nghĩ đó suốt đêm và chỉ chợp mắt khi trời gần sáng.

Hôm sau, Kim Dung vẫn đến đón tôi như thường lệ. Lòng đầy xáo trộn, dọc đường đến trường tôi không nói một câu.

Kim Dung tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Bữa nay ông làm sao mà á khẩu vậy?

Tôi thở dài:

- Ngày mai trở đi, Kim Dung đừng đón tôi nữa!

Nó bĩu môi:

- Có vậy mà cũng làm mặt nghiêm! Ông mua xe mới rồi chứ gì?

Tôi lắc đầu.

Kim Dung nhướng mắt:

- Chứ tại sao?

Sau một thoáng do dự, tôi cắn môi:

- Ngày mai tôi đi với Quỳnh!

- Quỳnh nào?

Tôi đáp một cách khó khăn:

- Cô bé ở cạnh nhà.

Kim Dung bắt đầu hiểu ra:

- Người yêu ông, phải không?

Tôi gật đầu và thấy mặt Kim Dung tái hẳn đi. Trong một thoáng, tôi cảm thấy một cái gì đó đang tan vỡ trong tôi.

Nhưng Kim Dung quả là một cô gái biết tự chủ. Sau một chớp mắt sững sờ, nó bình tĩnh lại ngay. Nó gật gù:

- Vậy cũng được! Cái đó là quyền của ông!

Tôi nói với giọng của một người phạm tội:

- Kim Dung có giận tôi không?

Nó nhún vai, đáp gọn lỏn:

- Giận!

Từ lúc đó, Kim Dung không quay sang trò chuyện với tôi nữa. Còn tôi thì không đủ can đảm để gọi chuyện.

Tối giờ ra chơi, Kim Dung bỏ về, nghỉ luôn hai tiết sau.

Trưa đó, tôi đi bộ về nhà, ngực nặng như đeo đá.

Kim Dung nghỉ học suốt một tuần. Trong thời gian đó, tôi học không vô lấy một chữ, trong lòng luôn day dứt không hiểu hành động của mình liệu có đúng không.

Đến khi tôi định nhìn Kim Dung bỏ học luôn, đang định ghé nhà nó thì nó lò dò tới lớp.

Thấy Kim Dung xuất hiện, tôi mừng rỡ như bắt được vàng. Một niềm vui kỳ lạ tràn ngập khắp người tôi. Tôi nhìn nó như nhìn một người thân đi xa về, lúng túng không biết nói gì.

Ấp úng một hồi, tôi hỏi một câu cực kỳ vô duyên:

- Kim Dung khỏe chứ?

Nó liếc tôi:

- Làm gì mà không khỏe? Bộ ông tưởng tôi sắp chết đến nơi hả?

Tôi đỏ mặt:

- Đâu có!

- Không có sao ông định chiều nay ghé nhà tôi?

Tôi ngăn người ra:

- Sao Kim Dung biết?

Nó cười:

- Sao lại không biết! Tính ông tôi còn lạ gì!

Tôi phục lăn:

- Kim Dung tài thật!

Nó tặc lưỡi:

- Chưa tài lắm đâu! Nếu tài, tôi đã biết ông có người yêu rồi!

Nghe Kim Dung nhắc chuyện đó, tôi chép miệng ngó lơ chỗ khác. Thấy vậy, nó hỏi lảng:

- Mấy bữa nay ông có chép bài đầy đủ không?

- Kim Dung mượn tập hả?

- Ừ.

- Lát nữa lấy.

Lúc ra về, Kim Dung rủ tôi đi uống cà phê. Hai đứa ghé vào quán nước quen thuộc trước cổng trường.

Thấy tôi đi bộ, Kim Dung hỏi:

- Lát nữa cô Quỳnh ghé đón ông hả?

- Không?

- Sao vậy?

Tôi ấp úng:

- Mấy bữa nay tôi đi học một mình.

- Sao lại đi một mình? - Kim Dung lại hỏi.

Tôi ngồi im, không trả lời.

Kim Dung nheo mắt ngó tôi:

- Tôi nghỉ học làm ông áy náy nên ông chưa đi chung với Quỳnh chứ gì?

Nó nói trúng phóc, tôi đành gật đầu:

- Ừ.

Kim Dung chạm khế vào vai tôi:

- Nếu vậy, ngày mai ông có thể đi chung với cô ta được rồi. Tôi không nghỉ học nữa đâu!

Giọng nó bỗng nhiên dịu dàng kỳ lạ, khác hẳn thường ngày. Tôi lặng lẽ nhìn ra đường. Buổi trưa, nắng chói chang trên những tàng cây điệp, in xuống mặt đất những bóng đen im ắng. Thỉnh thoảng, những cơn gió nhẹ lướt qua, mơn man những nhánh cây làm rơi xuống những chiếc lá phản chiếu ánh sáng nom như những giọt nắng vàng lượn lờ trong khoảng không ngái ngủ. Tôi dõi theo những chiếc lá, lòng bồi hồi không biết Kim Dung có còn giận tôi nữa hay không.

Dường như đọc được ý nghĩ của tôi, Kim Dung bỗng nói:

- Tôi không giận ông nữa đâu! Hành động của ông không có gì sai, chỉ có điều nó hơi đột ngột, ít ra là với tôi.

Rồi Kim Dung nói tiếp - lần đầu tiên tôi nghe nó nói bằng một giọng tâm sự:

- Ông biết không, nhà tôi chỉ có hai chị em gái. Chị tôi đang du học ở Pháp. Từ lâu, tôi thèm có một người anh trai hoặc một người em trai kinh khủng. Tôi muốn được chăm sóc một người đàn ông. Đây là một tình cảm tự nhiên, ông đừng hiểu lầm! Mà đám bạn trai của tôi toàn những tên láu cá...

Tôi quay lại và bắt gặp ánh mắt của Kim Dung. Tia nhìn của tôi có lẽ làm Kim Dung tự ái. Nó lúc lắc đầu như để xua tan đi những tình cảm mềm yếu và trở lại cái giọng khinh bạc cố hữu:

- Nhưng ông đừng nghĩ là tôi yêu ông. Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra hoặc nếu có xảy ra thì cũng không phải bây giờ. Lúc này tôi chỉ coi ông như một người bạn thân hoặc như một đứa em cù lần mà tôi quý mến. Dù vậy khi đứa em đó chia sẻ tình cảm với một người con gái khác, tôi vẫn cảm thấy mất mát...

Dù trở lại kiểu ăn nói táo bạo, cuối cùng Kim Dung vẫn không che giấu được nỗi buồn của mình. Tôi nghe Kim Dung nói, không hỏi lại, không ngắt lời và tôi hoàn toàn tin những lời tâm sự của nó. Trong tâm trạng băng khuâng khó tả, tôi nắm lấy tay Kim Dung siết chặt và thì thầm.

- Tôi hiểu. Kim Dung đừng buồn nữa!

Nó giằng tay khỏi tay tôi, nghinh mặt nói:

- Tôi có thêm buồn! Mà ông đừng làm bộ an ủi tôi như một ông anh tốt bụng. Ông chỉ là một đứa em khù khờ thôi! Một đứa em, ông hiểu chưa?

Tôi gật đầu, mặt nhăn nhó:

- Hiểu!

Chúng tôi rời khỏi quán và Kim Dung chở tôi về nhà. Lần này tôi không giành chỗ nữa mà lặng lẽ ngồi phía sau. Như một đứa em cù lần. Phải không, cô bạn thân mến của tôi?

CHƯƠNG 21

Thế là quan hệ giữa tôi với Quỳnh chuyển sang một thời kỳ mới. Bây giờ, ngày ngày chúng tôi đều đi học chung với nhau.

Trường Quỳnh học cách trường tôi gần một cây số. Mỗi sáng, bằng chiếc xe đạp của Quỳnh, tôi chở cô bé đến trường rồi mới quay lại lớp học. Buổi trưa tan học, tôi lại đến trường Quỳnh đón cô bé về.

Tính tôi hay thức học bài đến khuya, hôm sau thường dậy trễ. Hồi trước, đi với Kim Dung, dậy trễ cũng không sao. Xe honda chạy vù một cái là đến nơi. Vả lại, tôi với Kim Dung học chung trường, xe chạy một mạch. Đi với Quỳnh, hai trường khác nhau, xe đạp lại chạy tà tà, dậy trễ đằng nào cũng lò mò vô lớp sau thiên hạ.

Biết thì biết vậy nhưng quen tật "ngủ nướng" lâu nay, tôi không tài nào dậy sớm được.

Sáng nào cũng vậy, trong khi Quỳnh quần áo đang hoàng, sách vở xong xuôi thì tôi còn trằm mền ngáy khò khò trên gác, báo hại cô bé phải trèo lên gọi.

Thoạt đầu Quỳnh còn kêu khê:

- Anh Chương! Dậy đi học!

Thấy không ăn thua, Quỳnh thu nắm tay đấm bình bịch vào chân tôi:

- Dậy đi! Trễ giờ rồi!

Tôi rụt chân lại, ngủ tiếp. Trong cơn mơ tôi thấy thằng Bảo đang cầm cái chân bàn gãy đánh vào chân tôi, miệng hô:

- Cho mày chữa cái tật chề thơ của ông!

Quỳnh đâu có biết tôi đang bị thằng Bảo ăn hiếp, cô bé cầm góc mền giật mạnh một cái. Tôi nghe lạnh khắp người liền mở choàng mắt dậy.

Thấy Quỳnh đang đứng thò đầu lên gác, mặt mày bí xị, tôi vội vàng tót xuống đất, hấp tấp chạy đi rửa mặt.

- Lần sau em cho anh ở nhà luôn! - Quỳnh nói.

Tôi dắt xe ra đầu hẻm, miệng phân bua:

- Tại tối hôm qua anh thức khuya.

- Em cũng thức khuya học bài nhưng đâu có trễ như anh!

Tôi đành cười giả lả và cầm cúi đạp xe.

Khoảng một tuần sau, tôi tiến bộ được chút chút. Khi Quỳnh dắt xe ra, tôi đã xong dxuôi đầu đó. Đến nỗi Quỳnh phải khen:

- Dạo này anh dậy đúng giờ ghê!

Tôi giở giọng nịnh nọt:

- Nhờ có em đó!

Quỳnh cười:

- Chứ gì nữa! Em phải rèn anh từ từ mới được!

Câu nói của Quỳnh đầy ý nghĩa. Tôi sung sướng đến đỏ mặt, tim nhảy loạn cào cào.

Trong thời gian này, cuộc sống đối với tôi thật đẹp đẽ, đáng yêu. Gần như tôi và Quỳnh gặp nhau suốt ngày. Buổi sáng đi học chung. Buổi chiều tôi thường xuống chợ ngồi chơi với Quỳnh và Trâm. Buổi tối tôi qua nhà dạy mấy chị em Quỳnh học.

Những buổi trưa đón Quỳnh về, chúng tôi thường ghé uống nước ở các quán dọc đường. Quỳnh thích uống nước dừa hoặc nước chanh muối, là hai thứ trước nay tôi rất ghét. Nhưng từ lúc đó, tôi nhanh chóng thay đổi khẩu vị và lập tức liệt kê hai loại nước này vào danh mục những thức ăn uống ngon nhất trên đời. Thỉnh thoảng, chúng tôi đi ăn phở. Tôi vốn khoái phở tái. Nhưng Quỳnh lại thích phở chín. Vì lẽ đó, bỗng nhiên tôi phát hiện ra không có món ăn nào dở hơn... phở tái. Và khi phát hiện ra điều đó, tôi liền chuyển sang thích phở chín.

Thấy vậy, Quỳnh cười khúc khích:

- Anh buồn cười ghê!

Tôi cũng cười và lại nói một câu ngớ ngẩn:

- Ừ, buồn cười thật!

Dạo này, tôi thường đâm ra ngớ ngẩn như vậy. Dường như trong tình yêu, con người ta đôi khi giống trẻ con, có vẻ ngốc

nghech làm sao! Tôi vốn khờ khạo, lại đang đắm chìm trong tình yêu nên càng tỏ ra ngốc nghech tợn.

Tôi đi học chung với Quỳnh một tuần, tụi trong lớp biết hết. Thành Bảo kéo tôi đi uống cà phê, khen:

- Mày khá lắm! Công trình tao làm dở phần đầu thì mày hoàn tất phần cuối!

Nó nâng ly lên:

- Nhiệt liệt chúc mừng!

Không biết nó mừng tôi thật hay nó nói xỏ, tôi chối phắt:

- Tao với Quỳnh có gì đâu! Chỉ là bạn thôi!

Nó cười:

- Bạn cái mớ xì! Mày làm như tao là trẻ con không bằng!

Tôi khẳng khẳng:

- Bạn thật mà!

Nó nheo mắt:

- Mày làm gì mà chối lia vậy? Bộ mày sợ tao giành lại hả?

Không biết trả lời sao, tôi đành nhe răng cười hì hì.

Bảo nhún vai:

- Vậy là trước nay tao hiểu lầm mày!

Tôi giật mình:

- Hiểu lầm gì?

- Tao tưởng mày "kết" Kim Dung.

- Không có đâu! Hai đứa tao coi nhau như bạn!

Bảo gật gù:

- Lần này mày nói bạn thì tao tin!

Tôi yên tâm khi thấy nó không hề tỏ ra ầm ứ gì về chuyện tôi với Quỳnh. Nó chỉ bình luận:

- Mày ở kế bên Quỳnh, tất nhiên lợi thế hơn tao!

Kim Dung thì không hề nhắc đến Quỳnh một tiếng nào. Tuy nhiên nó vẫn trò chuyện với tôi như thường lệ. Thỉnh thoảng, hai đứa tôi vẫn đi chơi với nhau thân mật và vui vẻ. Nét buồn thoáng

qua hôm nào ở Kim Dung giấu nó ở đâu đó trong lòng, tôi không tài nào biết được. Dù sao, tôi cũng thầm cảm ơn nó.

Trong khi tụi bạn tôi chẳng để ý gì mấy đến chuyện tình cảm của tôi thì đám bạn của Quỳnh nhao nhao ngó phát ghét. Mỗi lần tôi đến đón Quỳnh, nguyên một đám đứng túm tụm lại với nhau, chỉ chỉ chỗ chỗ khiến tôi ngượng chín người.

Một hôm, tôi hỏi Quỳnh:

- Tụi bạn em chỉ chỗ gì anh vậy?

Quỳnh cười:

- Tụi nó nói anh là bồ em.

Tôi hồi hộp:

- Em trả lời sao?

Tôi hy vọng đây là dịp để Quỳnh chính thức thừa nhận mối quan hệ tình cảm giữa hai đứa mà từ trước đến nay cả tôi lẫn Quỳnh chưa ai dám lên tiếng trước.

Ai dè Quỳnh làm tôi cụt hứng:

- Em bảo anh là anh nuôi của em!

Tôi thở một hơi dài thườn thượt, chân đạp xe hết muốn nổi. Cái vai "anh nuôi" chết tiệt đó trước đây tôi đã một mực từ chối và quyết tâm quên bằng nó đi, không dè bây giờ Quỳnh lại đem ra gán ghép cho tôi. Anh nuôi với chẳng anh nuôi! Tôi lăm bầm trong bụng và nóng tiết gắt lên:

- Thà anh chết còn hơn là làm anh nuôi của em!

Quỳnh ngạc nhiên:

- Sao kỳ vậy?

Nghe Quỳnh hỏi, tôi ngớ người ra, không biết làm sao giải thích cho cô bé hiểu những điều ngoắt ngoéo bên trong. Nghĩ ngợi một hồi, tôi đáp lấp lửng:

- Bởi vì làm anh nuôi thì đâu có làm... cái khác được!

Quỳnh cười khúc khích:

- Anh nói gì mà khó hiểu quá trời!

Tôi nói "difficult quá trời" vậy mà Quỳnh kêu khó hiểu. Thiệt ngốc! Hay là Quỳnh giả bộ cũng nên!

CHƯƠNG 22

Nhưng dù Quỳnh có giả bộ hay không thì chuyện của tôi và Quỳnh vẫn diễn tiến ngày càng thuận lợi, dù cái điều khó nói nhất vẫn chưa ai nói với ai. Nhưng tôi nghĩ, so với mối quan hệ gần gũi và sâu đậm trên thực tế thì cái điều kia không có gì quan trọng. Nó sẽ được nói ra vào thời điểm thích hợp và cần thiết nhất.

Đầu năm thứ ba, tôi mua một chiếc xe mới, vì vậy tôi không còn chở Quỳnh đi học nữa. Tuy nhiên điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến mối tình của tôi. Hằng ngày, tôi vẫn đạp xe chạy bên cạnh Quỳnh, đưa cô bé đến trường. Buổi trưa, chúng tôi lại chạy xe song song bên nhau trên đường về.

Lúc này Quỳnh đã là cô nữ sinh lớp mười hai, trông chẳng còn bé bỏng như lần đầu tôi gặp. Quỳnh trở nên đẹp hơn, quyến rũ hơn và cô bé bắt đầu ý thức được điều đó và tô điểm cho nó bằng những cử chỉ duyên dáng bất ngờ. Mặc dù quen nhau đã lâu, mỗi lần trông thấy Quỳnh lắc đầu hất mớ tóc qua vai một cách nghịch ngợm hoặc cắn ngón tay trên miệng để che giấu một sự bối rối nào đó, tôi vẫn cảm thấy bồi hồi khó tả.

Trăm sau khi thi vào trường đại học y khoa không đậu, ở nhà phụ với mẹ trong việc buôn bán. Nó chẳng có vẻ gì buồn bã về chuyện nghỉ học. Nó bảo tôi:

- Hình như cái số tôi là số thất học. Lúc trước, khi ba tôi đi tù, tôi bỏ học mất mấy năm. Bây giờ, vừa ngấp nghé vô đại học, đã rớt bịch như mít rụng.

Tôi an ủi nó:

- Thi rớt thì sang năm thi lại, lo gì!

Trâm chép miệng:

- Năm nay học hành đàng hoàng còn thi không đậu, nói gì năm tới! Có khi số tôi hạp với chuyện bán chác hơn học hành!

Tôi cười:

- Số gì lại số buôn bán!

Trâm hất mặt:

- Tôi nói thiệt đó! Còn như anh là số học hành. Mà anh phải ráng học gấp đôi người khác kìa!

Nó làm tôi đâm ra thắc mắc:

- Tại sao tôi phải ráng gấp đôi người khác?

Trâm nháy mắt, vẻ tinh quái:

- Chứ gì nữa! Mẹ tôi chẳng bảo đợi anh ra trường rồi mới tính chuyện con Quỳnh là gì!

Tôi đờ người. Câu chuyện trao đổi giữa dì tôi và bác Tám gái tưởng là chuyện bí mật giữa hai người lớn với nhau, ai dè Trâm lại biết.

Trong khi tôi đang lúng túng đứng đực mặt ra đó thì Trâm cười hì hì:

- Làm gì mà anh ngơ ngơ ngẩn ngẩn như người mất hồn vậy? Để tôi vô kêu mẹ tôi ra nói chuyện với anh!

Tôi hoảng hồn chưa kịp lên tiếng thì nó chạy tọt vô nhà.

Không biết nó nói thật hay nói chơi nhưng nghe vậy, tôi vội vàng co giò vọt mất. Quý thật!

Dạo này tôi nhận được thư mẹ tôi khá thường xuyên. Mẹ tôi tỏ ý lo lắng cho ba tôi vì tình hình chiến sự ở miền Trung ngày càng ác liệt.

Tôi đọc thư, thấy mẹ tôi lo tôi cũng lo. Nhưng vì chiến tranh thì ở xa, còn Sài Gòn quanh năm yên tĩnh, lại có Quỳnh bên cạnh nên tôi mãi lo học và lo... yêu nên chẳng mấy chốc quên khuấy mất nỗi lo kia.

Tuy vậy, dù không để ý tôi vẫn nhận thấy chung quanh xảy ra một số hiện tượng khác thường. Như ở bên nhà bác Tám thỉnh thoảng lại xuất hiện những người lạ mặt. Họ đến và đi đều lặng lẽ.

Ngẫu nhiên gặp, tôi hỏi thì bác Tám gái bảo đó là những người bà con ở dưới quê lên chơi. Nghe vậy, tôi chẳng nghi ngờ gì mặc dù tôi thấy họ chẳng giống chút nào với chú Sáu và cậu Chí của Quỳnh, những người thường xuyên lên Sài Gòn.

Một hôm, tôi ra ngoài đầu hẻm mua thuốc lá thì bỗng có một người đàn ông đứng tuổi bước lại bắt chuyện với tôi. Tôi chẳng biết người này là ai nhưng thấy ông ta hỏi chuyện thân mật, tôi cũng trả lời tử tế.

Nói chuyện vòng vo một hồi, hỏi thăm hết người này đến người khác, ông ta bắt qua hỏi thăm gia đình Quỳnh. Ông ta khen bác Tám là người vui vẻ, giao du rộng, rồi hỏi tôi dạo này nhà bác Tám có khách khứa nhiều không. Thấy ông ta hỏi han lung tung, tôi đâm chột dạ, liền chối phắt:

- Bác Tám đi làm suốt ngày chẳng thấy trong nhà có khách bao giờ. Chỉ có mấy đứa nhỏ.

Tối đó, tôi kể lại với bác Tám trai. Bác vỗ vai tôi, khen:

- Cháu khá lắm! Mai mốt có ai hỏi, cháu cứ trả lời như vậy!

Tối lúc đó, tối mới đoán ra người kia là cảnh sát chìm.

Quỳnh ngồi bên cạnh mỉm cười và nhìn tôi bằng ánh mắt long lanh trêu mếu.

Bác Tám khen, tôi khoái một, Quỳnh nhìn tôi như vậy, tôi khoái gấp trăm lần.

Tôi mong có ai tiếp tục tới dò hỏi, tôi sẽ "khá lắm" thêm vài lần nữa để được Quỳnh nhìn tôi âu yếm. Nhưng lần này, tôi chờ hoài mà chẳng thấy ma nào xuất hiện.

CHƯƠNG 23

Sau Tết, Quân Giải Phóng gây áp lực mạnh. Báo chí và ra đi-ô hầu như ngày nào cũng đưa tin về tình hình chiến sự. Trong vòng hai tuần lễ, Pleiku, Buôn Mê Thuột, Kontum và Quảng Trị bị thất thủ. Người Sài Gòn trước nay vốn xa lạ với bom đạn đã bắt đầu cảm thấy hơi thở nóng hổi của chiến tranh thổi tới sau gáy mình.

Đám sinh viên miền Trung lo sốt vó, nhất là những đứa có người thân tham gia quân đội. Tôi không biết tình trạng gia đình ngoài đó ra sao, nhất là khi quê tôi bị thất thủ mười ngày sau đó.

Trong những ngày này, Sài Gòn đông nghẹt những người từ miền Trung chạy vào. Tôi có gặp một số người quen ngoài quê nhưng họ chẳng biết gì về tình hình gia đình tôi.

Trong khi đó, gia đình bác Tám tỏ ra rất bình tĩnh. Cả dì dưỡng tôi cũng vậy. Điều đó khiến tôi an tâm được phần nào.

Lúc này, các trường học vẫn hoạt động bình thường. Nhưng chúng tôi đến lớp để chơi hơn là để học. Các thầy cô ngồi trên bục giảng bình luận thời sự thay vì giảng bài. Một số tỏ ra lo lắng rụt rè. Một số phấn khởi ra mặt, chửi Mỹ và chính quyền công khai.

Học trò đứa nào muốn nghe thì ngồi trong lớp, đứa nào muốn đi chơi thì tốt ra ngoài.

Kim Dung hỏi tôi:

- Ông có biết tin gì về gia đình không?

Tôi buồn bã lắc đầu.

- Còn ở nhà Kim Dung thì sao? - Tôi hỏi lại.

Nó nhún vai:

- Ông già sợ xanh mặt, đang chuẩn bị vũ!

- Vũ đi đâu?

- Ra nước ngoài.

Tôi thắc thỏm:

- Kim Dung có đi không?

Nó lại nhún vai:

- Chưa biết! Vui đi, buồn ở!

Nó tùy hứng kiểu đó, tôi chẳng biết nó đi hay nó ở. Trong thâm tâm, tôi không muốn Kim Dung đi. Tôi không muốn xa một người bạn tuyệt vời như nó.

Ngoài nỗi lo mất Kim Dung, tôi còn một nỗi lo khác. Từ ngày đứt liên lạc với gia đình, tôi bị đứt luôn cả nguồn cung cấp tài chính. Trước đây, tiền cơm và tiền tiêu vặt hằng tháng mẹ tôi đều gửi vô. Bây giờ, mọi thứ tôi phải tự xoay xở lấy. Dĩ tôi chẳng hỏi han gì đến chuyện tiền nong nhưng thấy gia đình dĩ chẳng sung túc gì, tôi chẳng muốn tạo thêm gánh nặng cho dì.

Tôi kêu thằng Bảo tới nhà, hai đứa chở sách đi bán ngoài chợ sách cũ ở đường Công Lý. Tủ sách của tôi có đến gần ngàn cuốn, tôi gom góp mua trong mấy năm nay. Tôi lựa một số cuốn giá trị tặng cho Quỳnh và Lan Anh, còn bao nhiêu tôi và thằng Bảo đem bán ráo.

Sợ dì tôi ngăn cản, tôi đợi dì đi làm rồi mới đem sách ra khỏi nhà.

Buổi tối nghe Lan Anh méc, dĩ tôi kêu tôi rầy. Tôi cười hì hì và hôm sau lại tiếp tục chở sách đi bán.

Tôi tặng sách cho Quỳnh, Quỳnh thích lắm. Cô bé để sách trong một ngăn tủ riêng, khóa kỹ.

Trâm biết, liền chạy qua gặp tôi, can:

- Anh đừng bán sách nữa! Uống lắm!

Tôi cười:

- Thì mai mốt mình mua lại, lo gì!

Tự nhiên, nó nắm tay tôi, nói:

- Ngày mai anh qua ăn cơm với tôi và con Quỳnh cho vui!

Đang nói chuyện sách bỗng nhiên nó quẹo sang chuyện cơm khiến tôi giật nảy người. Có lẽ Trâm đã đoán ra lý do bán sách của tôi. Nghĩ vậy, tôi sượng sùng đáp:

- Để coi! Nếu rảnh thì tôi qua!

Nói xong, tôi vội vàng lảng đi chỗ khác.

Trong vòng bốn ngày đầu tháng tư, Qui Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt liên tiếp lọt vào tay quân giải phóng. Sài Gòn lúc này chỉ còn biết ngồi chờ số phận của mình.

Một hôm, đang ngồi trong lớp, chúng tôi bỗng nghe tiếng "ầm ầm" vọng tới. Cả bọn đảo dác dòm ra cửa...

- Lựu đạn! - Một đứa nói.

- Lựu đạn làm gì nổ lớn vậy! Chắc là bom! - Một đứa khác nhận định.

- Bom đâu mà bom!

- Bom mà! Tao nghe có tiếng máy bay.

Cả bọn nhao nhao xúm vào tranh cãi.

Sau đó nghe đài, chúng tôi mới biết là Nguyễn Thành Trung ném bom dinh Độc Lập.

Kể từ hôm đó, trường tôi giống như cái chợ. Đứa nào muốn đến thì đến, không muốn thì ở nhà. Một vài giáo sư không còn thấy xuất hiện ở trường, chẳng biết đi đâu. Sinh viên dần dần bỏ lớp. Sự tan rã bắt đầu.

Tôi, Bảo và Kim Dung thuộc vào số sinh viên vẫn còn lui tới trường thường xuyên. Sự biến động trong thời gian gần đây tự nhiên gắn ba đứa tôi lại với nhau, mặc dù trước nay Kim Dung không ưa Bảo.

Ba đứa tôi đến trường chủ yếu là kéo nhau đi uống cà phê và ngồi tán dóc để giết thì giờ. Uống cà phê đã, chẳng biết làm gì, chúng tôi đạp xe chạy lang thang trên phố. Chạy mỏi cảng, chúng tôi lại tập vào quán cà phê. Rồi lại đạp xe đi. Trong một tâm trạng chờ đợi mơ hồ.

CHƯƠNG 24

Ngày giải phóng Sài Gòn, dì tôi không cho tôi ra đường, sợ đạn lạc. Tôi, Lan Anh và mấy chị em Quỳnh chạy ra trước đầu hẻm, đứng coi. Những bộ đồ lính đủ các binh chủng, nón sắt, giày bottede-saut vút lăn lóc đầy đường. Những chiếc xe jeep cắm cờ đỏ sao vàng chở đầy bộ đội chạy vút qua trước cặp mắt tò mò của dân chúng. Đây đó văng lại những tiếng hò reo, không biết từ phía nào và vì lý do gì.

Thằng Tào chạy ra đường lượm một cái nón sắt đem úp xuống làm ghế ngồi. Chị Kim nạt một tiếng, nó hoảng hồn vút cái nón trở ra ngoài đường với vẻ tiếc rẻ.

Đứng coi một lát, chúng tôi kéo trở vào nhà. Trong tâm trạng phấn khởi, mấy chị em Quỳnh cười nói luôn miệng, bàn luận linh tinh đủ thứ.

Tôi chẳng vui mà cũng chẳng buồn, trong bụng cứ mong chóng được về quê gặp lại gia đình quyến thuộc.

Thấy tôi lộ vẻ lo lắng, bồn chồn, Trâm hiểu ngay tâm trạng tôi. Nó trấn an:

- Anh đừng lo! Vài bữa nữa thế nào cũng có xe ra ngoài Trung!

Trong khi chờ dịp về quê, tôi ra trụ sở khóm phụ giúp bác Tám trai. Bác bây giờ là chủ tịch khóm. Bác nhờ tôi chép một danh sách dài dằng dặc từ những tờ khai gia đình. Suốt ngày, tôi ngồi lì một chỗ chép mỗi cả tay.

Rồi thấy tôi viết chữ đẹp, bác giao tôi mấy hộp sơn đỏ và cây cọ, kêu tôi đi kẻ khẩu hiệu. Thoạt đầu, tôi kẻ trên các bức vách của trụ sở khóm. Sau đó, thấy sơn còn nhiều, tôi ngửa tay vác cọ đi kẻ tùm lum. Đi rảo ngoài đường, thấy bức tường nào trống trống là tôi phết cho một lô khẩu hiệu. Thấy vậy, bác Tám khen tôi nhiệt tình cách mạng.

Tôi "làm cách mạng" được một tuần thì có một người quen giới thiệu tôi với một chiếc xe tải sắp sửa đi Huế. Thế là tôi chào dì dượng, từ biệt gia đình bác Tám, khăn gói lên đường.

Lúc tôi bước chân ra, Lan Anh níu tay tôi, dặn:

- Anh về thăm quê rồi nhớ trở vào với em nhen!

Trâm cũng dặn dò y như vậy.

Quỳnh không nói gì hết, cô bé chỉ mỉm cười nhìn tôi. Tôi thấy mắt Quỳnh đỏ đỏ. Đối với tôi, ánh mắt ấy có ý nghĩa sâu xa hơn tất cả những lời dặn dò.

Chiếc xe tải tôi đi đầy nghẹt người, già trẻ lớn bé đủ cả. Thoạt đầu, tôi ngồi trong thùng xe bít bùng phía sau nhưng rồi chen chúc một hồi, tôi cảm thấy khó thở liền leo lên mui xe. Mui xe cũng đầy ắp người nhưng ở ngoài trời, thoáng gió, dù sao cũng thoải mái hơn.

Xe chạy suốt đêm không nghỉ. Trên mui xe, ai buồn ngủ thì ngồi vô giữa, những người ngồi chung quanh dang tay che chắn, canh giữ, không để ngã xuống đường. Lát sau, mọi người lại đổi chỗ cho nhau.

Khác hẳn sự lạnh lặn may mắn của Sài Gòn, dọc đường miền Trung đầy rẫy những dấu vết chiến tranh. Những bức tường lỗ chỗ dấu đạn, những ngôi nhà đổ sập, những cột khói âm ỉ trải dọc đường đi. Đây đó trên những cánh đồng, trong những khu rừng cao su bạt ngàn, vô số những loại xe quân giới nằm vương vãi, hỏng hóc, hàng hàng lớp lớp.

Chiều tối hôm sau, tôi về đến nhà.

Thấy tôi xuất hiện, mấy đứa em tôi kêu lên mừng rỡ. Còn mẹ tôi thì ôm chặt lấy tôi, mừng mừng tủi tủi.

Nhìn quanh, thấy gia đình đông đủ, tôi nhẹ hẫng người. Nỗi lo lắng nặng nề bao lâu nay lập tức tan biến. Ba tôi cũng có mặt ở nhà. Hỏi ra mới biết ông về nhà gần hai tháng nay sau khi đơn vị của ông bị đánh tan tác trên mặt trận Tây Nguyên.

Tôi ở chơi với gia đình và đi loanh quanh thăm bà con, hàng xóm chừng được một tuần thì ba mẹ tôi giục tôi vào lại Sài Gòn. Ba tôi nói:

- Con vào trong đó sớm để coi nhà trường có thông báo gì không. Ở nhà mọi chuyện đã có mẹ con lo. Con nên chú tâm học hành, đừng nghĩ ngợi gì nhiều! Lúc này, ba tôi đã nhận được giấy gọi đi học tập cải tạo. Tôi tính đợi cho ba tôi đi rồi tôi mới đi nhưng

ba tôi không chịu. Ông sợ tôi vô trề, lỡ gặp chuyện gì trục trặc, nhà trường không nhận.

Thế là tôi khăn gói trở vô Sài Gòn, nhanh hơn dự tính.

Hôm tôi vào, mọi người xúm lại hỏi han rồi rít. Nghe gia đình tôi và bà con họ hàng đều bình yên, ai nấy đều mừng.

Lan Anh đi tò tò theo tôi, hỏi:

- Anh vô đây đi học tiếp thật chứ?

Tôi cóc nó một cái:

- Không thật thì anh trở vô đây làm gì!

Nó xoa đầu:

- Em sợ anh vô thu dọn đồ đạc về luôn!

Tôi cười:

- Nếu về luôn thì anh đã về rồi! Anh có đồ đạc gì đâu mà dọn!

- Có chứ sao không! Ở bên nhà bác Tám đó!

Tôi trố mắt:

- Anh có gói đồ đạc gì bên bác Tám đâu!

Lan Anh không đáp mà đứng cười hí hí. Tôi bất giác hiểu ra nó muốn nói đến Quỳnh. Người yêu của tôi mà nó dám kêu là đồ đạc, cái con quỷ con này! Tôi định cóc nó một cái thì nó đã bỏ chạy mất.

Tối đó, tôi rủ Trâm, Quỳnh và Lan Anh đi ăn bánh cuốn. Nhưng Quỳnh kêu bận, không đi.

Trâm ngó Quỳnh, nói:

- Ảnh ở ngoài quê mới vô, đi chơi với ảnh cho vui!

Nhưng Quỳnh vẫn lắc đầu:

- Tối nay, em có việc phải ở nhà!

Khi nói câu đó, Quỳnh nhìn tôi mỉm cười ra ý xin lỗi.

Không có Quỳnh, buổi đi chơi mất hết hứng thú. Tôi ăn chẳng thấy ngon và trò chuyện với Trâm và Lan Anh một cách lơ đãng.

Cho đến khi ra về, tôi vẫn còn băn khoăn, day dứt về thái độ của Quỳnh và tối đó tôi mang theo cả nỗi buồn mênh mông vào trong giấc ngủ.

CHƯƠNG 25

Sáng hôm sau, tôi đạp xe vào trường.

Từ ngày giải phóng đến nay, đây là lần đầu tiên tôi trở lại trường nên lòng cứ hồi hộp đoán non đoán già đủ thứ.

Tôi gặp Kim Dung ngay tại cổng trường. Tôi mừng rỡ và xúc động nắm lấy tay nó:

- Tôi tưởng Kim Dung đi rồi chứ?

- Đi đâu?

- Vù ấy mà!

Nó cười:

- Chỉ có ông bà tôi vù thôi! Tôi vù luôn thì bỏ ông lại cho ai!

Tôi tò mò:

- Lúc Kim Dung đòi ở lại, hai người có nói gì không?

Nó nhún vai:

- Tôi đâu có đòi! Tôi ở lại là hoàn toàn ngẫu nhiên thôi! Đúng lúc ra phi trường thì tôi lại đi lông bông ở đâu ở đâu. Khi tôi về nhà mới hay ông bà già đợi không được, đã đi rồi.

Nói xong, nó liếc tôi:

- Còn ông làm gì mà mất tâm mất tích vậy?

- Tôi về quê.

Trong khi tôi đang kể cho Kim Dung nghe về tình hình gia đình tôi thì thằng Bảo dẫn xác tới. Thấy tôi, nó cười toe:

- Tao tưởng mày sợ quá mày trốn rồi chứ!

- Sợ cái gì?

- Sợ lao động.

Tôi ngơ ngác:

- Lao động gì?

Nó nheo mắt, cười cười:

- Lao động gì thì lát nữa mày sẽ biết!

Đúng như nó nói, lát sau thì tôi biết liền. Chúng tôi vô lớp ngồi học hò học hát một hồi rồi đổ xô ra ngoài đi làm vệ sinh. Sinh viên các lớp chia nhau từng tốp đẩy cỏ, quét sân, đốt rác, khiêng bàn khiêng ghế chạy tới chạy lui nhộn nhịp.

Tôi vừa đẩy cỏ vừa hỏi thằng Bảo:

- Hôm rày, trường mình đã học hành gì chưa?

- Chưa. Phải lao động đã! Lao động là vinh quang mà!

Thực tế là suốt một thời gian dài sao đó, chúng tôi chưa đi vào học tập chuyên môn mà chủ yếu sinh hoạt chính trị, tham gia các công tác xã hội và đi lao động ở các nông trường.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Kim Dung tham gia lao động rất vui vẻ và tích cực. Trước đây, tôi cứ tưởng con nhà giàu như nó chẳng bao giờ cầm nổi cây cuốc. Nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại.

Tuy vậy, do cách ăn mặc của mình, Kim Dung vẫn bị các cán bộ của trường và của lớp liệt vào phần tử tiêu cực.

Trong các buổi sinh hoạt, đứa nào phê phán nó là nó cự lại liền:

- Bộ làm cách mạng là không cho người ta ăn mặc theo ý mình hả?

- Nhưng cái áo gì mà dài quá...

- Áo tôi dài kệ tôi, mắc mớ gì mấy người!

Vì vậy mà tụi kia không ưa Kim Dung. Tôi với thằng Bảo chơi thân với Kim Dung cũng bị ghét lây.

Nhưng chuyện ở trường không làm tôi buồn bằng chuyện ở nhà. Quỳnh càng ngày càng có vẻ xa lánh tôi, hoặc ít ra tôi cũng có cảm giác như vậy. Trước đây hai đứa tôi thân mật, gần bó với nhau bao nhiêu thì bây giờ lại xa xôi, hờ hững bấy nhiêu.

Mỗi lần tôi rủ Quỳnh đi chơi như trước đây, bao giờ Quỳnh cũng thoái thác với nhiều lý do. Sau vài lần bị từ chối như vậy, tôi đâm ra xấu hổ và ngại ngùng. Và những lần sau đó tôi nhận ra mình bắt đầu rút rè, lúng túng mỗi khi giáp mặt Quỳnh. Điều đó khiến tôi vô cùng đau khổ.

Đã bao nhiêu đêm tôi trần trọc nằm phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của sự thay đổi đột ngột kia nhưng không tài nào giải thích nổi. Tôi lơ mơ hiểu rằng có một điều gì đó xảy ra trong những ngày tôi về quê bởi vì ngay hôm tôi trở vào Sài Gòn, thái độ của Quỳnh đã thấy khác.

Nhưng điều đó là điều gì thì tôi chưa khám phá ra. Tôi đã đặt ra nhiều giả thiết nhưng xem ra không có giả thiết nào hợp lý. Chẳng lẽ Quỳnh lại nghi ngờ một điều gì đó trong quan hệ giữa tôi và Kim Dung? Hay là có một anh chàng nào xuất hiện trong những ngày vắng mặt ngắn ngủi của tôi? Tôi lạc lối giữa một rừng câu hỏi và không biết làm sao mò mẫm được lối ra.

Tôi định gặp Quỳnh hỏi cho ra lẽ mặc dù tôi cảm thấy đó không phải là hành động khéo léo nhất.

Lúc này, Trâm đi công tác ở phường đoàn. Trong khi chờ thi vào đại học, Quỳnh cũng hay theo chị đi công tác, rất ít khi có mặt ở nhà.

Những lúc về nhà, Quỳnh chẳng con` chạy qua chơi bên tôi như trước kia. Thậm chí những khi tôi sang bên Quỳnh, cô bé cứ ngồi lì trên gác, dường như muốn tránh mặt tôi.

Một hôm, tôi đứng vợ vắn ngoài đầu hẻm bỗng thấy Quỳnh đi đâu về. Sự gặp gỡ bất ngờ khiến tôi tái người đi như bị điện giật.

Nhưng tôi chưa kịp bắt chuyện thì Quỳnh mỉm cười chào tôi rồi rảo bước đi thẳng.

Tôi điếng người, vội vã đuổi theo:

- Quỳnh!

Cô bé dừng lại và nhìn tôi bằng ánh mắt ngạc nhiên:

- Có chuyện gì vậy, anh Chương?

Trong một thoáng, tôi cảm thấy hụt hẫng như đang rơi xuống một hố thẳm sâu hút với tốc độ chóng mặt, không sao cưỡng được. Anh đã từng yêu đôi mắt của em biết bao, cái đôi mắt hồn nhiên và ngây thơ kỳ lạ đó đã đánh thức trong anh những kỷ niệm long lanh và rực rỡ của tuổi thơ, đã lay động nơi anh những xúc cảm dịu dàng và bí mật, sao bây giờ lại có thể che giấu trong đó vẻ ngạc nhiên giả vờ và lãnh đạm! Cả đôi môi của Quỳnh nữa, bây

giờ phát ra những nụ cười không thật, và đôi môi ấy lại vừa hỏi tôi bằng một giọng điệu thờ ơ, xa lạ chẳng khác gì hỏi kẻ qua đường.

Tôi nói và cảm thấy cổ mình nghẹn lại:

- Anh... anh không hiểu...

Thấy tôi ấp a ấp úng, Quỳnh dậm chân tỏ vẻ sốt ruột:

- Anh nói gì thì nói lên, em còn phải đi công chuyện.

Câu nói của Quỳnh chẳng khác gì gáo nước lạnh dội vào ngực tôi. Tôi cố kìm cơn giận dữ cay đắng đang chực bùng lên và nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Em đang vội thì thôi! Để hôm khác!

Thực ra cho đến lúc này, tôi không tin vào cái hôm khác đó lắm. Sau lần gặp Quỳnh ngoài đầu hẻm, vừa tự ái vừa chán nản tôi đã muốn buông xuôi. Nhưng rồi nỗi day dứt của tình yêu thôi thúc tôi phải gặp Quỳnh, phải nói cho cô bé biết nỗi khổ tâm của tôi và tìm hiểu lý do nào đã khiến Quỳnh đối xử với tôi như vậy.

Lần này, suốt một tuần tôi "phục kích" đối phương trên gác.

Đến một hôm, quan sát qua lỗ thủng của bức vách, tôi thấy Quỳnh đang ngồi đọc sách trên bàn. Tôi liền chạy qua. Nhưng tấm cửa lưới đã khoá bên trong. Tôi gọi cửa.

Mẹ Quỳnh bước ra:

- Đi đâu đây cháu?

Trước nay, tôi qua chơi bên Quỳnh là chuyện tự nhiên, chẳng bao giờ mẹ Quỳnh lại hỏi tôi một câu khách khí như vậy. Tuy nhiên, tôi vẫn lễ phép đáp:

- Cháu đi tìm Quỳnh!

Mẹ Quỳnh mở cửa:

- Cháu vô chơi! Nhưng Quỳnh không có nhà! Nó đi đâu từ trưa tới giờ!

Không có Quỳnh thì tôi vô chơi với ai? Nhưng rõ ràng Quỳnh mới ngồi đây kia mà! Tôi bước vô nhà và đảo mắt nhìn quanh. Quả nhiên, Quỳnh "đi vắng". Tài thật!

Tôi đoán cô bé chắc lại trốn trên gác. Nhưng chẳng lẽ tôi lại nói toẹt ra điều đó? Tôi đành tảng lờ ngồi nói chuyện với mẹ Quỳnh vài câu gượng gạo rồi lủi thủi ra về.

Qua sự kiện đó, tôi chưa xót nhận ra rằng ngay mẹ Quỳnh cũng đồng tình với thái độ lạnh nhạt mà Quỳnh dành cho tôi, thậm chí đồng tình một cách quá sốt sắng.

Tôi vốn là người hơi hợm, vô tâm nhưng từ hôm đó tôi bắt đầu để ý đến cách đối xử của gia đình bác Tám đối với tôi. Chẳng bao lâu, tôi buồn bã hiểu rằng tình cảm mọi người quả nhiên đổi khác mặc dù điều đó rất khó nhận ra. Trừ thằng Tào còn bé, còn mọi người dù vẫn cười nói, vẫn vui vẻ, thậm chí vẫn tốt bụng với tôi nhưng không khí thân mật, gần gũi kiểu... gia đình ngày xưa đã biến mất. Ba mẹ Quỳnh và Chị Kim bây giờ xem tôi như một người khách.

Chỉ có Trâm là không thay đổi. Mặc dù đi công tác suốt ngày, ít khi gặp tôi, nhưng mỗi khi gặp, nó thường rủ tôi đi uống nước sinh tố và ngồi kể lung tung về chuyện công tác của nó.

Những lúc ấy, ngồi mỉm cười nhìn Trâm ba hoa liên thoảng, tôi như chìm vào một cảm giác ấm áp dễ chịu và quen thuộc.

Nó nói một thôi một hồi, chợt thấy tôi ngồi im, liền quay sang cười hì hì:

- Quên nữa! Nãy giờ tôi lo giành nói mà không để anh nói!
- Tôi có gì đâu mà nói!
- Chừng nào trường anh mới dạy văn hóa lại?
- Sắp rồi! Nghe nói ít bữa nữa!

Dù Trâm đối với tôi vẫn thân thiết như cũ nhưng trong những câu chuyện giữa chúng tôi gần đây, rõ ràng Trâm cố tình không nhắc đến Quỳnh. Thấy vậy, tôi cũng làm thinh luôn. Điều đó khiến cho câu chuyện giữa tôi và nó đôi khi đâm ra không được tự nhiên.

Có lần, không nén được, tôi hỏi thẳng Trâm:

- Có chuyện gì xảy ra với Quỳnh vậy?

Trâm im lặng một lúc rồi thở dài:

- Anh hãy quên nó đi!

Tôi nghe miệng mình đắng nghét:

- Tại sao vậy?

Trâm nói, giọng buồn buồn:

- Nó không xứng đáng với tình cảm của anh.

Tôi nắm chặt tay:

- Nhưng mà tại sao?

Trâm ngó lơ đi chỗ khác:

- Bây giờ tôi chưa trả lời anh được! Nhưng rồi anh sẽ biết!

Suốt một thời gian dài sau câu chuyện đau lòng đó, tôi cảm thấy thế giới trở nên buồn tẻ.

CHƯƠNG 26

Nhưng dù thế giới buồn tẻ hay vui nhộn, con người ta cũng cần phải có cơm để ăn. Tôi lại đang gặp khó khăn về chuyện đó.

Những tháng đầu tiên sau giải phóng, mẹ tôi còn gởi tiền cơm vào cho tôi nhưng thời gian gần đây thì ngưng hẳn. Tôi biết gia đình đang gặp hoàn cảnh khó khăn. Ba tôi vắng nhà, mẹ tôi một mình nuôi sáu đứa con hẳn là vất vả, gian nan, nhất là từ trước đến nay mẹ tôi chỉ biết trông nom nhà cửa, con cái, đâu có quen cày cuốc như công việc hiện nay.

Dượng tôi vẫn đi làm ở cơ quan cũ, dì tôi công tác ở hội phụ nữ, trong nhà chẳng dư dả gì. Do đó, tôi luôn cảm thấy áy náy về tình trạng "ăn theo" của mình.

Thường thường để nhẹ gánh cho gia đình dì tôi, tôi chỉ ăn cơm ở nhà bữa tối. Còn bữa trưa, tôi ăn ké với mấy đứa bạn trong trường.

Đứa nào muốn ăn cơm tập thể thì mua phiếu. Tối bữa, cứ gom đủ bốn phiếu, bếp ăn phát một mâm. Khi lãnh cơm, thay vì lấy bốn cái chén, thằng Bảo lấy dư ra một cái cho tôi ăn ké.

Tôi sống như vậy được một tuần thì Kim Dung can thiệp.

Kim Dung cũng ở lại trường buổi trưa nhưng nó ăn cơm trong lon guigoz đem theo. Trong khi đám con trai tụi tôi xúm xít ở nhà ăn tập thể thì Kim Dung và mấy đứa con gái khác ngồi dựa lưng vô cột, giở cơm ra ăn.

Một buổi trưa, lúc tôi chuẩn bị đi ăn với tụi thằng Bảo thì Kim Dung ngoắc tôi:

- Ông lại đây tôi nhờ cái này chút!

Tôi bước lại. Kim Dung đưa lon guigoz cơm cho tôi:

- Phần của ông nè!

Thấy tôi ngần ngừ, nó nhấn lon cơm vào tay tôi:

- Cầm đi! Tôi có phần đây rồi!

Vừa nói, nó vừa lấy từ trong giỏ ra một lon cơm khác.

Lâu nay, Kim Dung đã tập cho tôi có "bản lĩnh" trong chuyện này nên tôi cầm lấy lon cơm ăn tỉnh, chẳng mắc cỡ gì hết. Tôi giở lon cơm thấy có mấy con tép, ăn một hồi thấy phía dưới toàn chả lụa. Tôi liếc nó:

- Làm gì mà chôn kỹ vậy?

Nó cười:

- Để phía trên ông ăn hết, lát nữa lấy gì ăn cơm!

Kể từ bữa đó, trưa nào Kim Dung cũng "nuôi" tôi. Mãi đến khi tôi ra trường.

Nhưng không vì vậy mà tôi không nghĩ đến chuyện kiếm việc làm thêm, mặc dù tôi chưa biết mình sẽ làm được những việc gì.

Một hôm, thằng Bảo khoe tôi:

- Tao tìm được việc làm rồi! Mà làm không?

Tôi mừng rỡ:

- Làm gì vậy?

- Đạp xích-lô!

Tôi xịu mặt:

- Mà y giỡn hoài!

Nó nhướn mắt:

- Tao nói thật chứ nói chơi với mày sao!

Tôi nhìn nó, vẻ nghi ngờ:

- Tụi mình làm sao đạp xích-lô nổi?

Nó cười toe:

- Sao không nổi! Tao đạp mấy ngày nay rồi!

Tôi nhếch mép:

- Xạo đi mày!

Nó khoát tay:

- Mày không tin thì tối nay tao ghé!

Tối đó, thằng Bảo đạp xích-lô đến nhà tôi thật. Nó để xích-lô ngoài hẻm rồi chạy vào kêu tôi. Chưa thấy xe đâu, chỉ mới nhìn thấy nó, tôi đã tin liền. Không biết nó kiếm ở đâu một cái áo màu

cháo lòng cũ xì, cái quần vá chằng vá đụp lại thêm cái mũ ka-ki của lính, trông nó giống hệt mấy tay đập xích-lô chuyên nghiệp. Dòm nó, tôi không nhìn được cười.

Nó dẫn tôi ra "tham quan" chiếc xích-lô. Vừa chỉ chỗ, nó vừa dẫn giải:

- Tụi mình đi học ban ngày, chỉ có thể chạy xe vào ban đêm, từ năm giờ chiều trở đi. Xe thuê bên cầu chữ Y, đáng lẽ phải đặt tiền cọc nhưng chỗ này tao quen nên người ta thông cảm không bắt đóng.

Tôi vừa rờ rẫm chiếc xe vừa nghe nó hùng hồn thuyết minh, trong bụng đã thấy khoái khoái.

Lát sau, Bảo bắt tôi leo lên xe để nó hướng dẫn thực tập. Nó dạy tôi cách bẻ lái, quay đầu, bóp thắng.

Thoạt đầu, tôi chạy tới chạy lui trong hẻm. Sau thấy dễ, tôi phóng ra đường, thằng Bảo chạy kè kè bên cạnh, miệng la inh ỏi:

- Chậm chậm chút! Chậm chậm chút!

Khi quanh về đến nhà, tôi nói với nó:

- Vậy là ngày mai tao hành nghề được rồi!

Nó khịt mũi:

- Chưa đâu! Mà phải học thuộc các địa danh đã!

- Địa danh gì? Người ta kêu chở đi đâu thì tao cứ địa chỉ đó mà chở đi chứ lo gì!

Nó nhăn mặt:

- Khổ quá! Ông không biết gì hết! Mấy bữa nay con chạy xe, con mới phát hiện ra một điều là thiên hạ ít bao giờ nói số nhà và tên đường ra cả. Họ chỉ bảo "về ngã ba ông Tạ" hay "tới công trường Cộng Hòa" gọn lỏn thế thôi! Nếu ông hỏi lại chỗ đó là chỗ nào thì người ta cho ông là gà mờ, không đáng tin cậy và họ sẽ đón xe khác ngay.

Hóa ra đập xích-lô mà cũng phức tạp gớm!

Ngày hôm sau, thằng Bảo đưa tôi một tấm bản đồ địa lý dành riêng cho dân đập xích-lô do nó biên soạn, trong đó chỉ rõ cổng xe lửa số 6 ở chỗ nào, ngã tư Nancy ở đâu...

Tôi bỏ mất ba ngày để học "địa lý", môm lúc' nào cũng lảm bảm: Xóm Gà, Xóm Chiếu, Cây Sứ, Cây Điệp, Lăng Ông, Lăng Cha... đến sái cả quai hàm.

Học "địa lý" xong, tôi còn phải học "kinh tế": chở từ đâu đến đâu lấy bao nhiêu tiền! Rồi chở một người thì sao, hai người thì sao, ba người thì sao...

Thằng Bảo "dạy" cái gì, tôi lấy sổ tay ghi chép cái đó, mặc dù tôi nhắm sức mình chỉ chở nổi hai người là cùng, mà trong hai người đó phải có một người là... con nít kia!

Chỉ có một chiếc xe nên tôi với thằng Bảo phải thay phiên nhau đạp, nó một ngày tôi một ngày.

Buổi xuất hành đầu tiên của tôi, nó đạp xe đạp theo hộ tổng và xem có sai sót gì về nghiệp vụ thì uốn nắn kịp thời.

Đi ngang một ngã ba, thấy có hai người đang đứng trên lề đường, tôi thắng xe lại, hỏi:

- Anh chị về đâu?

Hai người lắc đầu làm tôi cụt hứng, đạp đi luôn.

Thằng Bảo chạy rề rề theo, cao giọng lên lớp:

- Dân trong nghề không bao giờ gọi khách là "anh chị" mà phải nói "thầy Hai về đâu?" mới đúng điệu!

Thằng Bảo nói làm tôi nhớ lại ngày đầu tiên tôi đến Sài Gòn, người ta kêu tôi là thầy Hai khiến tôi sượng rờn trong bụng.

- Mà nếu người ta muốn đi thì người ta tự động kêu mày, không việc gì phải hỏi thằng vào mặt họ như vậy! - Bảo tiếp tục bài giảng - Thay vì dừng xe lại thì mày thả tà tà ngang qua mặt họ. Nếu họ không thấy mày thì mày gõ cái thắng tay kêu "lắc rắc" để họ chú ý.

Tôi vừa đạp xe vừa lảm nhảm cho nhớ những lời dặn dò vàng ngọc của nó.

Bữa đó, rảo đến khoảng chín giờ tối, tôi cũng chạy được mấy cuốc xe ra trò.

Thằng Bảo theo tôi đến sáu giờ thì bỏ về. Trước khi chia tay, nó nói:

- Tao có để chai nước với sợi xích sắt sau nệm xe cho mày đó!

- Chi vậy?

- Chai nước để uống khi nào khát, còn sợi xích để đánh lộn.

Tôi há hốc miệng:

- Đánh lộn?

- Chứ sao! Tao giấu sợi xích ở đó để đề phòng khi bị giựt xe, mình có vũ khí mà chiến đấu.

Tôi rụt vai:

- Ốm nhom như tao mà chiến đấu cái mớ gì! Hễ tụi nào xông vào giựt xe là tao bỏ chạy trước!

- Không được! Mà phải chiến đấu đến... giọt máu cuối cùng! Mà làm mất xe là tao đi tù liền!

May mà suốt thời gian đạp xích-lô, tôi chưa bị giựt xe lần nào. Chắc là thằng Bảo chưa đến số đi tù!

CHƯƠNG 27

Gia đình dì tôi và gia đình bác Tám không ai biết tôi đi đạp xích-lô. Tôi giấu bí. Nếu biết, tất dì dượng tôi sẽ cản. Chiều nào chạy xe, tôi đi bộ ra Ngã Bảy, nhận bàn giao xe từ người chạy xe ban ngày. Buổi tối, sau khi trả xe, tôi lại thả bộ về nhà. Dì tôi hỏi, tôi bảo là đi dạy kèm.

Thông thường, chạy xe đến khoảng chín, mười giờ tối, tôi đã kiếm đủ số tiền cơm nước cho một ngày. Từ giây phút đó, để giữ sức ngày mai đi học, tôi không rước khách nữa, chỉ đạp xe tà tà đi trả.

Trời tối. Gió mát. Những ánh đèn thủy ngân toả ra một thứ ánh sáng êm dịu, mờ màng trên đường vắng. Đó đây vắng lại những tiếng lá trò chuyện thì thầm. Những lúc ấy, vừa thong thả đạp xe đi tôi vừa nhớ Quỳnh da diết.

Giá như Quỳnh không thay đổi, giá như tình cảm giữa hai đứa tôi vẫn như ngày nào thì lúc này, sau khi đã lo xong phần cơm áo, tôi sẽ ghé đón Quỳnh đi chơi. Tôi sẽ chở Quỳnh đi ăn bánh cuốn, đi ăn kem, yaourt, đi uống chanh muối... nói chung là tất cả những thứ gì Quỳnh thích. Chúng tôi sẽ đi dạo bên bờ sông, sẽ đi trên những con đường thanh vắng ngập đầy lá rụng, nói chung chúng tôi sẽ...

Đang mơ mơ màng màng, tôi bỗng nghe "sầm" một tiếng, chiếc xích-lô lủi vô lễ ngã chống kênh, còn tôi bắn xuống mặt đường, ê ẩm cả người. Vừa buồn cười vừa đau, tôi ngồi thở một lúc mới lồm cồm ngồi dậy đỡ xe lên.

Tay lái xe xích lô rất nhẹ, chạy xe không chăm chú là ỉu vô lễ như chơi. Tính tôi lại hay vừa đi vừa nghĩ ngợi lông bông nên bị nằm đất hoài. Nhưng đối với tôi, những cú ngã này không thấm thía gì so với cú ngã trong tình yêu.

Chuyện tôi đạp xích-lô, Quỳnh không biết nhưng Kim Dung lại biết.

Tôi đã cố tình giấu Kim Dung nhưng không hiểu thằng Bảo mách lẻo những gì mà một hôm Kim Dung hỏi tôi:

- Ông chạy xe đã ngon lành chưa?

Tôi giả bộ ngây thơ:

- Xe gì?

Kim Dung đập vào tay tôi:

- Đạp xích-lô chứ đâu phải ăn cắp ăn trộm gì mà ông giấu!

Tôi đành cười khì.

Nó đề nghị tỉnh bơ:

- Tối nay ông ghé chở tôi đi chơi đi!

- Đi đâu?

- Thì đi loanh quanh!

- Tôi hay lủi vô lễ lắm!

- Lủi vô xe tải mới sợ chứ lủi vô lễ thì ăn nhằm gì!

Thế là tối đó tôi ghé nhà Kim Dung. Kim Dung bây giờ không còn ở căn nhà cũ. Nó đổi căn nhà kia cho nhà nước lấy, căn nhà này, nhỏ hơn. Nó bảo căn nhà cũ rộng quá, buồn thiu, đôi khi lại gọi lại hình ảnh của mẹ nó khiến nó muốn khóc.

Nó nói nhớ mẹ thì tôi tin nhưng nó nói nó khóc thì tôi không tin lắm. Tôi chưa thấy nó khóc bao giờ.

Thấy tôi đỗ xích xe trước cửa, Kim Dung mừng lắm. Nó nhảy tót lên xe, kêu:

- Tối luôn bác tài!

Tôi nhướn cổ, hỏi:

- Tối đâu?

Nó khoát tay:

- Muốn tới đâu thì tới!

Tôi chẳng biết tới đâu nên cứ chở nó chạy lòng vòng bốn phương tám hướng.

Chạy đã, chúng tôi ghé vào quán ăn.

Khi ăn xong, tôi giành trả tiền. Kim Dung gạt phất:

- Ông chạy xích-lô được mấy đồng mà đòi làm tàng! Để tôi trả cho! Ông bà già tôi đi rồi nhưng tôi vẫn còn giàu, ông cứ yên chí!

Trên đường về, Kim Dung nổi hứng đề nghị:

- Ông nhường cho tôi chở một lát coi!

Tôi hoảng hồn:

- Thôi, cho tôi can! Kim Dung đụng phải người ta chắc tôi đi tù sớm!

Tôi nói y chang giọng thằng Bảo.

Kim Dung làm ra vẻ ngoan ngoãn:

- Không sao đâu! Tôi chạy cẩn thận mà!

Nhưng mặc cho nó "dụ khí", tôi vẫn lắc đầu nguây nguây.

Mấy hôm sau, Kim Dung kêu tôi đạp xe vô trường coi văn nghệ.

Tôi từ chối:

- Tụi nó thấy tụi nó cười chết!

- Làm gì mà cười!

- Cười chứ! Tôi chở Kim Dung tới cổng trường thì được! Lúc nào tan hát, tôi ghé đón về!

Kim Dung lắc đầu:

- Ông không đi thì tôi đi làm gì! Thôi, tôi với ông chạy lòng vòng chơi đi!

Thế là tôi chở nó đi chơi.

Thường thường, cứ mỗi lần chở Kim Dung đi chơi, tôi lại nhớ đến Quỳnh. Tôi cứ ao ước giá như Kim Dung là Quỳnh thì tôi sẽ hạnh phúc biết mấy.

Chẳng thà không nghĩ thì thôi, chứ đã nghĩ đến Quỳnh, mà lại cứ "giá như", "giá như" hoài, tôi cảm thấy đau khổ và buồn tủi vô cùng. Những lúc ấy, chân tay tôi rã rời, bải hoải, chạy xe hết muốn nổi.

Thực ra, dạo này sức khỏe tôi cũng không được tốt lắm. Một phần lo ôn thi tốt nghiệp, một phần lo đạp xích-lô, lại thêm cú sốc

tình cảm nặng nề, người tôi đâm ra uể oải, lơ đãng như người nghiện thuốc.

Đi đâu về nhà, tôi cứ trèo lên gác nằm lăn đùng ra đó.

Lan Anh lúc này đã là một cô nữ sinh cấp ba mười sáu tuổi. Càng lớn nó càng dễ thương. Dễ thương nhất là nó rất thương tôi.

Biết tôi buồn, nó không biết làm sao an ủi, chỉ biểu lộ tình cảm bằng cách chăm sóc tôi nhiều hơn.

Có hôm, tôi đang ngồi học bài, nó tự động mua cà phê đem để trước mặt tôi.

Tôi mỉm cười hỏi nó:

- Tiền ở đâu mà mua vậy?

- Tiền của em.

- Em làm gì có tiền?

- Mẹ cho, em để dành!

Nó làm tôi cảm động quá chừng. Tôi nắm tay nó, khẽ nói:

- Em tốt lắm! Cảm ơn em!

Nó dòm tôi:

- Sao bữa nay tự nhiên anh nói năng khách sáo quá vậy?

Tôi cười cười không đáp và cúi xuống học bài tiếp. Lan Anh ngồi im lặng một hồi rồi bỗng nhiên thốt lên:

- Em ghét chị Quỳnh!

Nói xong, nó chạy mất. Chắc nó sợ tôi giận vì nó dám công khai ghét Quỳnh của tôi!

Dì tôi hình như cũng biết tâm sự của tôi nhưng dì giữ ý không nói ra.

Mãi đến khi tôi thi tốt nghiệp xong, dì tôi mới hỏi:

- Cháu làm gì mà buồn buồn vậy?

Tôi nhìn dì không đáp. Nhưng ánh mắt đau khổ của tôi đã nói biết bao điều.

Dì tôi trầm ngâm một lúc rồi thở dài:

- Cháu nên quên con Quỳnh đi, cháu ạ!

Trước đây, Trâm đã khuyên tôi như vậy một lần. Và lại, tôi cũng chẳng chờ đợi dì tôi báo điều gì tốt lành. Nhưng khi nghe câu nói tàn nhẫn đó thốt ra từ miệng dì tôi, tôi vẫn không tránh khỏi trạng thái choáng váng. Tôi hỏi dì, giọng nhẹ như hơi thở:

- Nhưng tại sao vậy, dì?

Dì tôi nhìn tôi bằng ánh mắt buồn bã:

- Cháu khờ quá! Ba cháu đi học tập cải tạo, còn gia đình người ta là gia đình cách mạng, cháu hiểu không?

Tôi chết lặng người, nửa hiểu nửa không. Ba tôi đi học tập thì sao? Gia đình cách mạng thì sao? Tôi có trách nhiệm gì trong chuyện ấy? Tôi và Quỳnh yêu nhau kia mà! Mẹ Quỳnh chẳng bảo đợi tôi ra trường rồi sẽ tính toán cho hai đứa tôi là gì! Tôi quay cuồng trong hàng trăm câu hỏi không lời giải đáp và thiếp đi trong một giấc mơ ảm đạm.

Những ngày sau, khi tỉnh táo hơn tôi lại càng cảm thấy tuyệt vọng hơn. Trên thực tế, thái độ của Quỳnh và của gia đình Quỳnh chính là câu giải đáp. Dù không thuyết phục, nhưng nó cứ vẫn là một câu giải đáp, ít ra là giải đáp cho tôi.

Đã vậy, anh còn biết làm gì bây giờ, Quỳnh ơi?

CHƯƠNG 28

Ngày ra trường, tôi tình nguyện nhận nhiệm sở ở một tỉnh miền Tây xa lắc xa lơ. Tôi muốn đi thật xa thành phố, thật xa Quỳnh, xa hẳn những kỷ niệm của một thời yêu đương thơ mộng.

Khi nhận giấy bổ nhiệm, nghĩ đến câu nói trước đây của chị Kim "chừng nào ra trường em về quê chị dạy đi", tôi không khỏi thấy cay cay nơi mắt.

Thằng Bảo và Kim Dung cũng được phân về các tỉnh, đưa đi Long An, đưa lên Sông Bé.

Trước hôm chia tay, ba đưa tôi đi chơi với nhau suốt một ngày. Sau khi chạy lông nhông khắp thành phố, ba đưa lại chui vào quán nước quen thuộc trước cổng trường.

Ngồi uống cà phê mà đưa nào đưa nấy mặt mày buồn xo. Tôi "yếu đuối" đã đành. Kim Dung thương ngày phớt tỉnh là thế mà bữa nay mặt cũng như đưa đám. Ngày cuối cùng bên nhau, nó chẳng buồn che giấu tình cảm của mình.

Thằng Bảo tỉnh hơn một chút. Nó đề nghị:

- Bắt đầu từ năm tới, vào dịp nghỉ hè hằng năm, cứ đúng bốn giờ chiều ngày một tháng bảy, tụi mình đều gặp nhau ở quán cà phê này. Nếu chết thì thôi, còn sống thì thế nào cũng phải mò tới, tụi mày đồng ý không?

Ý kiến của nó thì hấp dẫn nhưng coi bộ khó thực hiện quá. Tôi tặc lưỡi:

- Tao nghi quá.

- Nghi cái gì?

- Có đưa quên!

- Dẹp mày đi! Không có quên gì hết! Phải ghi vào sổ tay!

Kim Dung nhún vai:

- Chết thì không chết, nhưng lỡ què giò thì sao?

Tôi cười:

- Tôi sẽ đem xích-lô tới rước.

Bảo nói:

- Xích-lô của thằng Chương không chở được thì tôi đẩy xe lăn tới chở bà, lo gì!

Chúng tôi bốc phét một hồi, mặt mày tươi tỉnh được đôi chút.

Đúng lúc đó, thằng Bảo đột ngột đứng dậy nói:

- Thôi, đang hồi vui vẻ mình nên chia tay! Nấn ná một lát nó buồn trở lại, tao đi hết nổi!

Nói xong, nó vội vã lên xe vọt thẳng như muốn chạy trốn chúng tôi.

Còn lại hai đứa, tôi đưa Kim Dung về.

Chúng tôi chạy xe song song bên nhau nhưng không ai nói gì. Tự nhiên tôi bỗng nhớ đến câu "Ôi cảnh biệt ly sao mà buồn vậy" trong một truyện ngắn của Sơn Nam và thấy lòng mình chùng xuống. Trong những ngày đau khổ vì Quỳnh, tôi đã tìm thấy ở Kim Dung một niềm an ủi, một chỗ dựa tình cảm đáng tin cậy. Với một người bạn chân thành như nó, tôi cảm thấy rất yên tâm, không sợ phải gặp những thay đổi tráo trở. Lâu nay, sự có mặt của Kim Dung trong cuộc đời tôi đã trở thành thân thiết tự nhiên, bây giờ sắp phải xa nó, tôi cảm thấy lòng mình trở nên trống vắng kỳ lạ.

Chúng tôi vẫn im lặng đi bên nhau, trầm ngâm, phiền muộn.

Mãi đến khi gần về tới nhà, Kim Dung mới nói:

- Mai mốt ông nhớ viết thư cho tôi nghen!

- Chưa biết Kim Dung dạy trường nào làm sao viết thư?

- Ủa hén!

Tôi khịt mũi:

- Hay là Kim Dung viết thư cho tôi trước?

- Tôi cũng đâu có biết ông dạy trường nào!

- Kim Dung cứ gởi về địa chỉ ở thành phố nhờ Lan Anh chuyển.

Nó liếc tôi:

- Lan Anh nào nữa đó?

Tôi cười:

- Không phải đâu! Lan Anh là em tôi, con bà dì.

- Còn chuyện của ông và Quỳnh tới đâu rồi?

Kể từ khi biết chuyện tình cảm của tôi, đây là lần đầu tiên Kim Dung hỏi về Quỳnh. Trước nay, tôi vẫn luôn thầm cảm ơn sự phớt lờ của nó. Bây giờ, trước lúc chia tay, có lẽ nó cũng muốn biết sơ qua tình hình yêu iếc của tôi.

Tôi buồn bã đáp:

- Thôi rồi!

- Ai thôi ai?

- Quỳnh thôi tôi.

Tôi sợ Kim Dung sẽ hỏi tôi "tại sao", "vì đâu", tôi phải giải thích rắc rối, rầy rà. Nhưng Kim Dung chẳng hỏi. Nó chỉ tặc lưỡi, bình luận:

- Vậy cũng đáng!

Nghe cái giọng cà khịa của nó tuy đang rầu thúi ruột, tôi cũng phải phì cười. Lúc trước tôi mất xe, nó cũng bảo là đáng, bây giờ tôi mất người yêu, nó cũng giở giọng đó. Nó đúng là... Kim Dung!

Trước khi đi, tôi có qua chào gia đình bác Tám.

Mọi người tiếp đãi tôi rất tử tế. Có cả mấy đĩa bánh ngọt bày trên bàn. Nhưng quả thực tôi chẳng buồn ăn một chút gì. Trâm nài nỉ mấy lần, tôi mới cầm lấy một cái bánh.

Mẹ Quỳnh nói:

- Cháu đi nhớ biên thư về cho bác!

Nếu mối quan hệ vẫn như trước đây, lời dặn dò đó sẽ làm ấm lòng tôi biết bao nhiêu. Nhưng lúc này, tôi hiểu rằng đó chỉ là lời đưa dân ngọt lạt theo kiểu xã giao. Vì vậy, tôi chỉ dạ lí nhí trong miệng cho qua.

Tôi vẫn ngồi đúng chỗ tôi thường ngồi trước đây khi kèm mấy chị em Quỳnh học, cả chị Kim, Trâm, Quỳnh cũng vẫn ngồi quanh chiếc bàn với dáng ngồi quen thuộc nhưng không khí gần gũi, thân mật ngày nào đã hoàn toàn biến mất nhường chỗ cho những mẩu chuyện gượng gạo và rời rạc.

Chỉ có Trâm và chị Kim trò chuyện với tôi. Quỳnh ngồi lặng lẽ bên cạnh, nét mặt không biểu lộ một cảm xúc gì rõ rệt. Đôi mắt Quỳnh vẫn có vẻ hồn nhiên trong sáng, đôi môi vẫn duyên dáng chết người, nhưng lúc này tôi chỉ đủ can đảm nhìn lướt qua và vẫn không thể nào tin được cái đôi mắt ngây thơ ấy lại che giấu đằng sau nó những tình cảm thất thường.

Lúc tôi về, Trâm theo tôi ra tận chỗ cửa lưới. Nó nói:

- Anh đi đường bình an nghen!

- Ủ. Cảm ơn Trâm.

Đột ngột Trâm nắm lấy tay tôi, nghẹn ngào:

- Anh đừng buồn nữa! Tôi đã cố hết sức để giúp anh nhưng không thay đổi được gì!

Lần đầu tiên tôi thấy Trâm khóc. Tôi cứ tưởng những giọt nước mắt hoàn toàn xa lạ với con người có tính cách cứng cỏi như Trâm. Nhưng bây giờ những giọt nước mắt kia đang lăn tròn trên má Trâm và rơi trên tay tôi nóng bỏng.

Tôi lặng người vì bất ngờ, vì xúc động và cả nỗi đau đang quằn quại trong ngực. Và tôi cũng buồn bã nhận ra tâm hồn của hai chị em Quỳnh rất khác xa nhau. Giá như tình cảm của Quỳnh cũng chân thật, hồn hậu được như Trâm thì đời tôi sẽ đỡ khổ biết bao!

Khi nỗi bồi hồi đã lắng xuống, tôi khẽ bảo Trâm:

- Trâm cứ yên tâm! Tôi sẽ cố gắng vượt qua!

Nó siết chặt tay tôi:

- Chừng nào nghỉ hè anh nhớ về thăm tôi nghen!

Tôi gật đầu:

- Ủ, tôi sẽ về thăm Trâm.

Nó lại nói:

- Tính tôi bộp chộp, ưa nghịch phá, có gì anh đừng giận tôi nghen!

Tôi mỉm cười:

- Tôi có giận Trâm hồi nào đâu!

Nó cùng cười và lấy tay quạt nước mắt:

- Không giận thì thôi! Mai mốt đi dạy xa có cần gì anh nhớ biên thư cho tôi!

- Có gì cần đâu mà cần!

- Thì anh cứ hứa đi!

- Hứa sao?

- Hứa là nếu có cần thì anh biên thư cho tôi! Tôi chỉ nói là "nếu" chứ bộ!

- Ừ, tôi hứa.

Hứa xong, tôi mới được Trâm cho về.

Về nhà, tôi mới biết là hồi chiều Trâm mua cho tôi một cây viết máy, một cây thuốc lá và một gói cà phê nhờ Lan Anh trao lại. Lan Anh cũng sắm cho tôi đủ thứ, nào là xà phòng, khăn mặt, bàn chải... Chắc nó lại lấy trong số tiền "mẹ cho, em để dành" của nó. Dì dượng tôi thì nhét trong túi xách của tôi một xấp tiền không biết bao nhiêu, chỉ thấy dày cộm.

Sáng hôm sau, tôi ra khỏi nhà từ lúc trời còn tờ mờ. Theo tôi ra bến xe là hình bóng của Quỳnh, chụp chờn và ám ảnh.

CHƯƠNG 29

Công việc dạy học mới mẻ và vất vả cũng giúp tôi nguôi ngoai phần nào đau khổ. Chỗ tôi dạy là một vùng quê hẻo lánh, trường lớp lụp xụp, học trò thì lười thôi lếch thếch. Thầy và trò không chỉ dạy học mà còn xúm nhau lợp nhà, đắp vách, san nền, đóng bàn đóng ghế. Khi rảnh, học trò còn dắt thầy đi câu cá, đào khoai.

Tình cảm thân thiết của học trò và sự quý mến của bà con địa phương đã giúp tôi khuây khỏa rất nhiều.

Và chính bản thân tôi cũng bắt tôi ngày đêm lao đầu vào công việc không một phút giây xao lãng, một phần vì thương học trò, phần khác để đầu óc không có thì giờ rảnh rỗi nghĩ ngợi vu vơ.

Nhờ vậy, tôi không có nhiều thời gian để nhìn ngắm và gặm nhấm nỗi đau khổ của mình. Thậm chí có lúc tôi tưởng đã có thể quên được Quỳnh và tôi vừa mong vừa không mong điều đó xảy ra.

Nhưng rồi dần dần tôi phát hiện ra tình yêu của tôi đối với Quỳnh vẫn còn sống mãnh liệt trong tôi, không cháy bỏng như trước đây nhưng dai dẳng, âm ỉ, không phai nhạt và han gỉ một chút nào. Thường ngày nó bị đè nén dưới xô bồ công việc, dưới sự cưỡng bách của ý chí, nhưng cũng như con thú bị nhốt trong chuồng chỉ chờ chờ sự lơ lỏng của tôi là nó lại vùng thoát ra và kêu lên những tiếng kêu nhói buốt.

Nhất là vào những mùa nổi, nổi nhớ Quỳnh dâng lên từng ngày theo con nước. Ngó ra tứ bề trời nước bao la, lòng tôi không khỏi dợn buồn. Những hình ảnh êm đẹp ngày nào lại hiện về nhức nhối.

Buổi chiều ngắm mặt trời lặn bên kia rặng tràm, tôi nhớ Quỳnh. Buổi tối nằm nghe gió hú trên mái lá, tôi nhớ Quỳnh. Buổi sáng vừa mở mắt ra, tôi lại nhớ Quỳnh. Nhưng nổi nhớ ban ngày dù sao cũng không đến nỗi dai dẳng lắm. Tôi có thể vui đầu vào soạn giáo án hoặc xách cuốc ra vườn khơi mương, dẩy cỏ để xua đuổi nó đi. Chỉ trong những giấc mơ, tôi hoàn toàn bất lực trong việc ngăn cản sự đùa cợt tàn nhẫn của Quỳnh. Cô bé hiện đến và cũng y như ngày xưa, kêu tôi chở đi học trên những con đường

quen thuộc, rồi lại nhõng nhẽo bắt tôi trèo lên hái hoa trên cây sứ năm nào. Khi tôi tụt xuống đất đưa chùm hoa cho Quỳnh, cô bé cười với tôi bằng mắt và chìa tay ra:

- Anh cầm tay em đi!

- Chi vậy?

- Dắt em đi chơi!

Tôi sung sướng nắm bàn tay xinh xắn, ấm áp của Quỳnh nhưng chưa kịp bước đi, ba Quỳnh đã xuất hiện với nét mặt giận dữ:

- Bỏ tay ra!

Tôi giật mình thức giấc và thấy hai tay mình đang đặt trên ngực, tay này đang nắm lấy tay kia. Những lúc ấy tôi chỉ biết thở dài nằm chờ sáng. Ngủ lại, tôi sợ Quỳnh lại hiện về đùa cợt với trái tim đang ốm của tôi.

Năm thao thức day qua trở lại, bất chợt tôi nhớ đến câu Kiều tôi đọc trong kỳ thi vấn đáp năm xưa:

- Khi về hỏi liễu Chương đài

Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay?

Và tôi buồn rầu tự hỏi không biết bây giờ Quỳnh đã có "người mới" nào chưa. Ý nghĩ đột ngột đó càng làm tôi thêm day dứt. Mà tình yêu cũng thật lạ, nhiều khi tôi cũng lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao Quỳnh đã cư xử với tôi tệ bạc như thế, tôi vẫn cứ nuôi trong lòng một tình yêu đẹp đẽ và một niềm hy vọng mơ hồ đối với Quỳnh. Đã nhiều lần tôi tìm mọi lý lẽ để lên án Quỳnh, để tự chứng minh rằng đó là một con người tầm thường, bội bạc, không đáng để nhớ thương chút nào nhưng vẫn không sao thuyết phục được trái tim ngốc nghếch, ù lì của tôi.

Chính vì vậy mà mặc dù Quỳnh đã thực sự quay lưng với tôi, tôi vẫn thấp thỏm lo sợ Quỳnh sẽ đến với một người con trai khác.

Nhưng tôi, kẻ đang ở xa Quỳnh hàng trăm cây số về khoảng cách địa lý và hàng tỉ tỉ năm ánh sáng về khoảng cách tình cảm, làm sao có thể ngăn chặn được điều không may đó!

Trong một lá thư gửi cho tôi vào khoảng cuối năm dạy học đầu tiên, Lan Anh báo cho tôi biết Quỳnh đã có người yêu mới. Đó là anh Phong, bí thư phường đoàn.

Từ lâu tôi đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận loại tin "báo tử" này nhưng khi đọc thư Lan Anh, tôi vẫn rơi vào trạng thái sững sờ, cay đắng. Thế là "cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay"! Đối với tôi, mọi chuyện thế là xong, u ám, đen đui. Bây giờ tôi chỉ muốn nói với Quỳnh một điều: Hãy tha cho anh, đừng trở về đêm đêm bắt anh dắt em đi chơi nữa!

Sau khi nhận được tin đó, tôi chẳng còn thiết tha viết thư về cho dì tôi và Lan Anh nữa. Tôi sợ những lá thư của người quen sẽ làm tôi nhớ đến mối tình tôi đang muốn quên đi. Hè đó, tôi ở luôn lại trường, không về thành phố. Qua năm sau, tôi được điều động qua dạy một trường khác và tiếp tục im hơi lặng tiếng suốt một thời gian dài, cắt đứt liên lạc thư từ với mọi người, trừ Bảo, Kim Dung và gia đình tôi ngoài quê. Trong những lá thư viết cho tôi, Bảo và Kim Dung chửi tôi tôi bời về chuyện tôi liên tiếp không thực hiện nghiêm chỉnh cái khoản "đúng bốn giờ chiều ngày một tháng bảy hàng năm" mà chúng tôi đã đề ra. Tôi chỉ biết viết thư xin lỗi và "nhận khuyết điểm" chứ không tiện giải thích lý do.

Hai năm sau, cảm thấy mình đã biệt tích quá lâu, cảm thấy nhớ dì dưỡng tôi, nhớ Lan Anh, nhớ Trâm, nhớ Kim Dung và Bảo da diết, tôi lần mò trở về thành phố. Lúc này, tôi tin rằng mặc dù tôi vẫn còn yêu Quỳnh nhưng nỗi đau khổ đã lặng dần theo thời gian, không còn còn cào đến mức có thể gây cho tôi những cú sốc như ngày nào.

Vừa thấy tôi ló mặt vô cửa, Lan Anh đứng bật dậy khỏi đi-văng, sững sốt:

- Trời đất ơi, anh Chương đó hả?

Tôi mỉm cười:

- Thì anh chứ ai!

Lan Anh lộ vẻ mừng rỡ nửa như muốn chạy lại ôm tôi như ngày nào nửa ngần ngại mắc cỡ. Bây giờ nó đã là một cô gái phổng phao, xinh đẹp ra trò nên nó chỉ dám nắm tay tôi hỏi:

- Anh đi đâu mà biệt tăm biệt tích vậy?

- Thì anh vẫn dạy học dưới đó!

- Sao bao nhiêu thư em gửi cho anh đều bị trả lại hết?

- Tại anh chuyển sang trường khác.

Nó cầu tôi một cái đau điếng:

- Vậy mà không báo cho em biết!

Tôi cười hì hì, không trả lời. Nhưng có lẽ Lan Anh đoán biết lý do nên nó không hỏi tới. Nó ngăm nghía tôi kỹ lưỡng một lúc rồi nhận xét:

- Anh đen thùi lùi!

Bất giác tôi nhìn xuống hai cánh tay mình. Đúng là so với hồi còn ở thành phố, da tôi bây giờ sạm đi nhiều vì nắng gió. Nhưng Lan Anh nhận xét như vậy còn nhẹ. Lát nữa Trâm nhìn thấy tôi, dám nó trợn mắt phát biểu oang oang:

- Trông anh đen thui như cục than hầm!

Nghĩ tới Trâm, tự nhiên tôi nôn nao muốn gặp nó ngay. Tôi hỏi Lan Anh:

- Chị Trâm có nhà không?

Lan Anh không trả lời mà nhìn xuống đất. Thái độ khác thường của nó khiến tôi bỗng tái hân người đi. Tôi nắm hai vai Lan Anh lay mạnh:

- Có chuyện gì vậy em? Chị Trâm đâu rồi?

Như không nén được, Lan Anh đột ngột ôm chầm lấy tôi và gục đầu lên vai tôi khóc rưng rức. Và trong những tiếng nức nở xé gan xé ruột đó, tôi nghe như vẳng lại từ cõi xa xăm nào một giọng nói đứt quãng, nghẹn ngào:

- Chị Trâm chết rồi!

Tôi như bị đóng đinh xuống đất, người chết điếng. Sự thật hãi hùng đến mức tôi không thể nào tin được. Tôi hỏi một câu ngô nghê và cố nghĩ Lan Anh sẽ lắc đầu:

- Có thật không em?

Nghe tôi hỏi, thay vì trả lời, Lan Anh càng khóc to hơn. Còn tôi thì rơi vào một trạng thái đờ đẫn kỳ lạ.

Không buồn bã, không khổ đau, không một cảm giác gì rõ rệt, tôi thấy mình đang bước đi trên những cụm mây trắng nổi trôi theo Trâm, mặc những giọt lệ ướt đầm hai má và mẩn mẩn, bóng râm trên môi. Trâm đi phía trước, thỉnh thoảng quay lại nháy mắt và mỉm cười nghịch ngợm với tôi. Nhưng dù tôi cố hết sức chạy theo vẫn không làm sao đuổi kịp Trâm. Khoảng cách giữa hai đứa mỗi ngày một xa. Tôi hốt hoảng kêu lên:

- Trâm ơi, chờ tôi với!

Trâm liền đứng lại và quay nhìn tôi. Tôi thấy Trâm không cười nữa. Mà Trâm khóc, hết như đêm hôm nào Trâm tiễn tôi lên đường. Và cũng như đêm hôm ấy, Trâm nói:

- Anh đừng buồn nữa nghen!

Tôi gật đầu.

- Tính tôi bộp chộp, ưa nghịch phá, có gì anh đừng giận tôi nghen!

Tôi lại gật đầu.

- Mai mốt đi dạy xa có cần gì anh biên thư cho tôi nghen!

- Ủ, tôi sẽ biên thư cho Trâm! - Tôi sục sục nói.

- Rồi chừng nào nghỉ hè anh nhớ về thăm tôi nghen!

Tôi quệt nước mắt, đáp:

- Ủ, tôi sẽ về thăm Trâm!

Đột nhiên Trâm thở dài:

- Nhưng mà rồi anh đâu có biên thư cho tôi, nghỉ hè anh cũng đâu có về thăm tôi! Thôi anh ở lại đi, tôi đi đây!

Trâm vừa nói dứt, tôi không còn thấy Trâm đâu nữa. Chỉ có Lan Anh vẫn đang thổn thức trên vai tôi.

CHƯƠNG 30

Khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, Trâm đang là phó bí thư phường đoàn, đã tình nguyện đi bộ đội, bất chấp sự ngăn cản quyết liệt của gia đình. Tám tháng sau, Trâm hy sinh ở Xa-Mát, Tây Ninh. Ngày tôi về lại thành phố, Trâm đã mất hơn một năm.

Trước khi nhập ngũ, Trâm có viết thư cho tôi một lá thư nhờ Lan Anh chuyển. Nhưng lúc đó tôi đã chuyển sang trường mới, thư không có người nhận nên bị trả lại.

Lan Anh kể xong, liền chạy đi lấy lá thư của Trâm đưa cho tôi.

Tôi run run cầm lá thư. Phong bì đã ngả vàng, bên ngoài đề địa chỉ trường cũ của tôi. Địa chỉ này chắc Trâm hỏi Lan Anh. Tôi bồi hồi xé phong bì và mở thư ra đọc.

Trâm viết:

Anh Chương thân mến, Khi anh nhận được thư này, có lẽ tôi đã lên đường ra biên giới. Kỳ hè vừa rồi, tôi ngóng anh dài cổ nhưng chẳng thấy anh về. Nhưng tôi cũng đoán ra được lý do tại sao anh không về nên tôi chẳng trách anh đâu.

Anh cứ yên tâm mà trốn kỹ dưới đó đến chừng nào anh cảm thấy mọi chuyện đã thực sự qua đi. Dù sao tôi cũng tiếc là không được gặp anh một lần trước khi đi. Trong thời gian qua, tôi luôn luôn coi anh như một người anh, một người bạn thân trong gia đình và tôi cũng luôn luôn mong mọi chuyện tình cảm của anh và con Quỳnh sẽ dẫn đến một kết thúc tốt đẹp, vui vẻ. Lúc đó, tôi sẽ rất sung sướng được coi anh là em rể của tôi và tôi sẽ tha hồ ăn hiếp anh. Nhưng rốt cuộc mọi chuyện lại chẳng đi tới đâu.

Ngay lúc này đây, tôi vẫn cảm thấy xấu hổ với anh, với dì Ba, với nhỏ Lan Anh về thái độ của gia đình tôi đối với anh trong những ngày vừa qua. Lúc trước, có một lần anh hỏi tôi về những thay đổi tình cảm của con Quỳnh, tôi nói với anh là tôi chưa thể trả lời được. Và bây giờ, không gặp anh thì qua lá thư này tôi sẽ nói cho anh rõ để tôi khỏi áy náy trước khi đi xa.

Chuyện bắt đầu từ hồi mới giải phóng, lúc anh về thăm quê. Trong những ngày đó, ba tôi có họp gia đình lại để tính toán công việc và bàn định tương lai cho mấy đứa tôi. Bữa đó, mẹ tôi có nêu chuyện của anh với con Quỳnh và kể lại những điều trao đổi giữa mẹ tôi và di anh trước đây. Ba tôi gạt phắt với lý do gia đình tôi bây giờ là gia đình cách mạng, ba tôi là đảng viên, là cán bộ cách mạng trong khi ba anh là sĩ quan chế độ cũ và đang chuẩn bị đi học tập cải tạo. Do đó, nếu lấy anh, lý lịch con Quỳnh sẽ bị ảnh hưởng và tương lai không phát triển được. Mẹ tôi hỏi nào đến giờ vẫn phục tùng ba tôi nên không cãi lại tiếng nào. Chị Kim không phát biểu ý kiến riêng mà quay lại hỏi con Quỳnh. Lúc đó, con Quỳnh khóc, nó nói là nó yêu anh. Ba tôi nạt một tiếng, nó ngồi im và sau đó chạy lên gác nằm khóc tiếp. Chỉ có tôi vốn quen tính bướng bỉnh nên dám cãi lại ba tôi. Tôi hỏi tại sao ba tôi vẫn thường khen anh là một thanh niên tốt mà bây giờ lại không cho con Quỳnh lấy anh. Ba tôi nói sợ ảnh hưởng về sau. Tôi nói: chuyện về sau làm sao biết được và xử sự như vậy là ích kỷ. Ba tôi mắng tôi hỗn và nói đó là làm theo quan điểm cách mạng. Tôi lại cãi: cách mạng đem lại hạnh phúc cho con người chứ đâu có phá hoại hạnh phúc của con người! Ba tôi gầm lên: mày nói ai phá hoại, và tát cho tôi một cái như trời giáng. Tối đó, tôi và con Quỳnh nằm ôm nhau khóc rấm rứt. Lúc đó, tôi thương con Quỳnh dễ sợ!

Nhưng tôi vẫn nghĩ mọi chuyện sẽ không đến nỗi nào. Tôi làm công tác đoàn nên có quen biết nhiều chú, nhiều anh từ trên quận xuống làm việc. Gặp ai, tôi cũng hỏi quan điểm của họ về chuyện anh và con Quỳnh. Một số người cho ba tôi đúng. Nhưng cũng có một số người cho ba tôi sai. Nghe vậy, tôi mừng lắm. Vì qua đó tôi biết rằng đây không phải là chủ trương chính sách của cách mạng mà chỉ là quan điểm của mỗi cá nhân, bởi vì nếu là chủ trương, chính sách thì mọi cán bộ, đảng viên đều phải thống nhất chứ đâu có kiểu mỗi người nói một cách như vậy.

Tôi về bàn với con Quỳnh và rủ nó cùng thuyết phục ba tôi. Nhưng ba tôi vẫn không lay chuyển. Ông mắng cả hai đứa nhưng cho tôi là đứa xúi giục nên lại tặng tôi thêm một cái tát.

Mặc dù bị đánh đau nhưng tôi không hề sợ hãi vì tôi tin rằng tôi đang làm một việc đúng đắn để bảo vệ hạnh phúc của anh và con Quỳnh. Tôi dự định sẽ nhờ một số chú ở trên quận có quan

điểm rộng rãi về chuyện này đến nói chuyện và thuyết phục ba tôi. Còn nếu không được, tôi sẽ tính cách khác.

Không ngờ tôi chưa kịp làm gì, con Quỳnh đã can. Nó sợ làm to chuyện, ba tôi giận đuổi nó ra khỏi nhà. Tôi trấn an nó: không ai đuổi mày đâu! Nhưng nó cương quyết không chịu, nó bảo: thôi, nghe lời ba đi cho rồi! Tôi hỏi nó: mày yêu anh Chương không? Nó bảo: yêu, nhưng nếu ba cấm thì không yêu cũng được! Anh nghe nó ản nói vậy có được không! Tôi lại nói: nếu vậy mày là một đứa phản bội. Nó bảo, nó chưa hề nói với anh là nó yêu anh và ngược lại anh cũng chưa bao giờ thổ lộ tình yêu với nó nên không thể bảo nó phản bội được! Tôi không biết con Quỳnh có nói thật không nhưng nếu dấu sự thật là như vậy, lẽ nào nó không phải là đứa con gái phản bội! Tình yêu đâu phải chỉ được nói ra ngoài miệng lưỡi mà còn bộc lộ trong cách quan hệ với nhau nữa chứ, phải không anh Chương?

Kể từ đó, tình cảm của tôi đối với con Quỳnh đã phai nhạt đi nhiều. Tôi hoàn toàn thất vọng khi nhận ra nó là một đứa con gái hời hợt, vô tâm, thích được chiều chuộng và không hề có trách nhiệm với ai kể cả với chính bản thân mình. Vì vậy, tình yêu mà nó dành cho anh trước đây là có thật nhưng không sâu sắc, sẵn sàng sụp đổ bất cứ lúc nào nếu gặp sóng gió. Tuy mới lớn nhưng nó lại an phận như người già cho nên nó sợ đấu tranh, dù đấu tranh cho hạnh phúc của chính mình.

Tiếc rằng tôi nhận ra điều đó quá muộn, nếu không tôi đã chẳng tìm cách ngăn cản anh đi chơi với chị Kim Dung dù rằng tôi không biết giữa hai người có chuyện gì hay không.

Anh Chương thân mến,

Trước đây tôi đã không kể gì với anh mặc dù tôi vô cùng đau khổ khi trông thấy vẻ mặt thần thờ của anh bởi vì tôi luôn có mặc cảm tôi là con của ba tôi và là chị của con Quỳnh. Cũng chính vì tâm trạng nặng nề đó mà hôm nay tôi tình nguyện ra mặt trận mặc dù mẹ tôi khóc lóc và ba tôi tìm đủ mọi cách để ngăn cản. Nhưng tôi không phải là con Quỳnh. Tôi đã quyết đi là đi cho bằng được!

Bây giờ thì anh đã đi xa và tôi cũng sắp sửa đi xa, không biết ngày nào mới gặp lại nhau nên tôi viết lá thư này cho anh. Lúc này, tôi thương anh và nhớ anh kinh khủng, anh có biết không? Gặp anh thì chắc tôi không dám nói những câu "tình cảm ướm ắt"

như vậy nhưng bây giờ anh đang ở xa lắc xa lơ, tôi chẳng sợ anh cười đâu!

Đừng buồn nữa nghe anh Chương! Anh hãy cố gắng vượt qua như anh đã nói với tôi hôm nào. Dù ở xa nhưng tôi vẫn luôn luôn cầu mong anh sẽ tìm được một người yêu xứng đáng, xứng đáng gấp trăm lần con Quỳnh! Trong những ngày sắp tới, tôi sẽ cố tìm một nhành lan rừng thật đẹp, lúc nào cũng mang theo bên mình để chờ chừng nào anh có tin vui, tôi sẽ đem về tặng cho cô bạn của anh, anh có thích vậy không?

Nước mắt tôi nhòe trên những trang thư Trâm viết. Những dòng chữ ngả nghiêng, lay động như những cánh rừng trước gió. Trên cánh rừng nào, Trâm đã ngã xuống mà không kịp chờ tôi báo tin vui?

CHƯƠNG 31

Cơ hồ đã chục năm trôi qua kể từ ngày Trâm mất. Những ngày, những tháng, những năm lặng lẽ và lạnh lùng lướt qua những cuộc đời, những số phận.

Tôi bây giờ đã trên ba mươi tuổi và từ lâu đã chuyển về dạy học ở thành phố. Ngày ngày tôi vẫn đạp xe đến trường trên chiếc xe đạp thời còn đi học.

Thời gian và nỗi lo toan cuộc sống đã phủ những lớp bụi mờ lên trí nhớ ngày càng chậm chạp của tôi. Riêng hình ảnh Trâm vẫn luôn tỏa sáng, rực rỡ và dịu dàng, không gì che khuất nổi.

Hàng năm, cứ đến ngày giỗ, tôi lại ra đặt hoa trước mộ Trâm. Có lần tôi đem đến cho Trâm một cụm lan rừng xin được của một đứa bạn thanh niên xung phong. Những lúc đó, tôi thường ngồi vắn vơ hàng giờ ngoài nghĩa trang, trong lòng cồn lên bao kỷ niệm. Thôi, Trâm hãy nghỉ ngơi, sang năm tôi sẽ lại đến thăm Trâm! Trước khi ra về, bao giờ tôi cũng nói thầm với Trâm như thế.

Thằng Bảo bây giờ cắm rễ luôn ở Long An. Nó làm hiệu trưởng trường trung học và đã có một vợ, hai con. Gặp tôi, nó thường chất lưỡi hít hà:

- Ước chi tao được như mày!

Tôi cười:

- Độc thân khổ thấy mô chứ sung sướng gì mà ham!

Nó lại xuýt xoa:

- Nhưng mà sướng lâu quá rồi, bây giờ tao đang muốn khổ!

Cái thằng làm tới hiệu trưởng rồi mà giọng lưỡi vẫn còn bạt mạng như thời sinh viên.

Thỉnh thoảng nó vẫn lên thành phố đi chơi với tôi và Kim Dung.

Kim Dung đã nghỉ dạy, chuyển sang làm báo. Cái nghề phóng viên coi bộ hợp với nó hơn là nghề sư phạm. Cũng như tôi,

Kim Dung chưa chịu lập gia đình. Tôi và thằng Bảo thúc nó, nó nheo mắt:

- Quí vị cứ yên chí! Khi nào muốn, tôi sẽ moi ra một đấng ông chồng ngay tức khắc!

Chồng mà nó làm như cục đất không bằng! Nhưng nghe nó bảo vậy, tôi và thằng Bảo cũng không giục nữa, để khi nào muốn "moi" thì nó "moi".

Thằng Bảo bây giờ vẫn còn khoái làm thơ. Lâu lâu nó lại chìa ra một bài thơ, năn nỉ Kim Dung:

- Bà làm báo, bà coi thử có được thì đăng giúp tôi!

Kim Dung đọc xong bài thơ liền gật gù:

- Đăng được nhưng không thể đăng trang văn nghệ!

Thằng Bảo mắt sáng trưng:

- Đăng trang nào cũng được!

- Tôi đăng ở trang bạn đọc, mục "thơ cậ đăng"!

Nói xong, Kim Dung nhe răng cười hì hì. Còn thằng Bảo thì giật phất bài thơ lại:

- Bà đừng có chọc quê tôi! Báo bà không biết phát hiện tài năng thì để tôi đăng báo khác!

Nhưng suốt một thời gian dài, không tờ báo nào chịu "phát hiện tài năng" của nó cả khiến mỗi lần gặp tôi và Kim Dung, nó "xả xú-páp" bằng cách bắt hai đứa tôi phải ngồi nghe thơ của nó. Thấy chúng tôi ngồi nghe với vẻ nóng ruột, nó trợn mắt:

- Không ai in thơ tao thì lâu lâu tụi mày cũng phải cho tao xuất bản bằng... miệng một bữa chứ!

Ba đứa chúng tôi hiện vẫn thường xuyên gặp gỡ và chuyện trò với nhau vui nhộn như vậy, chẳng khác gì hồi trước.

Lan Anh thì sau khi thi rớt đại học, xin vào làm ở một nhà máy dệt. Nó đã có chồng và hiện đang ở nhà chồng, tuần nào cũng ghé về thăm tôi và dì dưỡng Ba.

Đã mười năm trôi qua nhưng mỗi khi nhắc đến Trâm, Lan Anh vẫn thường rơm rớm nước mắt.

Và cuối cùng là Quỳnh, niềm vui và nỗi khổ một thời của tôi. Cô bé đã lấy chồng, nhưng không phải lấy Phong. Phong là người

Hoa, trong thời gian xảy ra cái gọi là "nạn kiều", anh ta đã bỏ về nước.

Tôi không biết tên người chồng mới của Quỳnh, chỉ biết anh ta là chủ một tiệm may lớn. Hai vợ chồng Quỳnh đã có một con, cuộc sống có vẻ sung túc.

Đôi khi chạy ngang tiệm may, tôi vẫn nhìn thấy Quỳnh. Có một lần, vâng, chỉ có một lần thôi, tôi dừng xe lại đứng nói chuyện dăm ba câu với Quỳnh trước cửa. Thú thật đó là những câu chuyện nhạt phèo, chán ngắt nhưng chẳng hiểu sao khi nhìn vào mắt Quỳnh, tôi bỗng cảm thấy bồi hồi, xao xuyến lạ lùng chẳng khác nào tôi đang đứng trước Quỳnh mười lăm năm về trước. Đúng là lạ lùng, bởi vì tôi biết chắc rằng tình yêu của tôi đối với Quỳnh thực sự đã chết từ lâu.

Khi đạp xe đi, bỗng dừng tôi bâng khuâng tự hỏi, rằng không biết trong vô vàn những kỷ niệm tươi đẹp ngày xưa, đối với Quỳnh bây giờ có còn một chút gì để nhớ hay không.